

nguyễn ngọc tư

Dióte

và 9 câu chuyện khác



In lần thứ 14



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Gió Lẻ Và 9 Câu Chuyện Khác

Tác giả: Nguyễn Ngọc Tư
Thể loại: Tuyển Tập Truyện Ngắn

Mục lục

1. Vết chim trời
2. Chuồn chuồn đập nước
3. Tình thầm
4. Sầu trên đỉnh Puvan
5. Ấu thơ tươi đẹp
6. Núi lở
7. Thổ sầu
8. Cửa ngày đã mất
9. Một chuyện hẹn hò
10. Gió lẻ

Vết Chim Trời

B

uổi trưa tháng mười đó, rất bình thường, như bình thường, chúng tôi trốn ngủ. Thằng Vĩnh vắt vẻo trên nhánh me trước sân nhà, cầm trái xoài sống nhai vừa nhai rau rầu, vừa thả vỏ xuống đầu tôi, nước miếng chèm nhẹp. Tôi hơi quạu, nhưng chỉ cười, tôi mà ném trả thì sập bầy của Vĩnh, sẽ cuốn ngay vào trò chơi nó bày sẵn. Mọi người sẽ phát hiện ra đám trẻ đang ở ngoài sân thay vì trên giường, sẽ la om sòm lên. Thấy tôi nín thinh, biết không ăn thua, thằng Vĩnh đâm chán, nó thôi khiêu khích. Hai đứa tôi im ỉm, như bị vây bủa, bị đóng băng bởi cái thình lảng ban trưa của con đường thưa vắng người. Nắng trên cao lọt nhách, xuyên qua tàn cây xuống đến sân thì tẻ hơn, chỉ là những chùm bông nắng mờ mờ. Lâu lâu, vài ngọn gió mờ côi leo heo chạy lệt phệt qua, những cái lá me lững thững rơi xuống, đám lông chó lại lơ dờ bay ngược lên, để lại nền sân vài bông nắng thừa, tái ngắt.

Lúc đó, tôi đã đi qua mười bốn cái tháng mười, đi qua không biết bao nhiêu buổi trưa lạt lạt, phai phai như vậy. Những buổi trưa không làm đám con nít buồn ngủ, nhưng cũng không làm tụi nó hứng chí chạy nhảy chơi đùa. Những buổi trưa lừ đừ, lười nhác. Và nếu bà nội không khóc, buổi trưa nọ đã trôi tuột khỏi đời tôi, không một vết tích, không làm tôi đau khi đôi khi gặp lại cơn nắng nào, đã cũ.

Nhưng mà bà nội đã khóc, và buổi trưa kia đã vĩnh viễn bị tiếng khóc đóng đinh vào. Lúc đó bà vẫn còn nằm trên giường, chắc vừa choàng thức dậy sau giấc ngủ trưa. Mới

đầu, nghe những tiếng hức nhẹ, tôi nghĩ là thằng Vĩnh nên ngó lên cây. Mới hay, Vĩnh cũng đang trố con mắt dò xét ngược xuống. Tiếng nắc bống ồ ồ dồn đuổi nhau qua cửa sổ. Bà nội. Bà nội khóc. Bà nội khóc kìa, ba ơi. Ba, bà nội khóc.

Cả nhà bị dựng ngược, lằng xằng quây lấy một bà già đang khóc. Trời ơi, sao má khóc vậy? Ủa, nội ơi, nội bị làm sao? Má ơi, má đau chỗ nào? Bà nội lắc đầu, vẫn khóc, nước mắt vừa lau xong nước mắt lại tràn trụa. Dỗ hoài bà không nín, cả nhà bất lực ngó nhau, ngờ vực, ai trong chúng ta đã làm bà nội khóc? Vừa lúc ấy thì bà nội nín, bà nắm lấy tay cha, hụp hủi:

- Sao bây lại bắn Út Hơn của má?

Sau này, long đong với bao biến cố cuộc đời, chen lấn, tranh giành, bị tạt vào mặt những câu từ khó nghe, phũ phàng nhất, nhưng tôi thề rằng chẳng câu nói nào đau đớn và nghiệt ngã như lời thốt ra từ cái miệng mếu máo của bà nội. Trời đất lặng phất. Một mũi tên nào đó xé gió đâm thẳng vào tim cha. Ông chơi với:

- Má!

- Bây bắn Út Hơn của má chết rồi, con ơi.

Bà nội bệu bạo nhắc lại, đẩy mũi tên vào trong cha sâu hơn. Và tôi khóc hức lên vì cảm giác cha vừa vào chết.

Má tôi không biết gì hết, má túi bụi với sạp bán thuốc gò ngoài chợ. Chiều về, má ngạc nhiên thấy bà nội không chịu ngồi chung mâm, bà bưng chén cơm day lưng lại, trệu trạo nuốt từng miếng rời, chỉ chịu ăn những gì Vĩnh gắp cho. Người già giận hờn cũng ngoe nguẩy như trẻ con. Má hiểu là

đã xảy ra chuyện gì nhưng má không hỏi, việc kiếm miếng ăn cho cả nhà khiến má rã rời.

Cha buông đũa sớm, có vẻ cha không cầm được máu mình đang rơi, ông nhìn vào cái lưng lạnh ngắt của bà nội cố hiểu chuyện gì đó. Bà thấy hình ảnh nào trong chiêm bao? Hay chỉ là một hành động trong chuỗi hành động ngớ ngẩn của căn bệnh lẫn thẩn đang tàn phá bà nội mấy năm qua? Như bà nội đã từng xách thùng tưới cải trong tủ lạnh, nhổ cỏ trồng vô hồ nước mưa. Như cái ngày bà nội ngơ ngác nhìn chúng tôi, hỏi, ủa, ai đây? ai mà kêu tui bằng bà nội vậy cà. Còn chú Hai này, muốn gì mà kêu tui bằng má, tui không có của cải gì đâu, đừng tưởng ngon mà nhào vô nhận bữa, ghen.

Tôi và những miếng cơm khô rốc, bỏng nghĩ, bây giờ bà nội có trèo lên cây ca hát hay đốt áo nướng trứng thằn lằn tôi cũng không ôm bụng cười ngặt nghéo nữa, những chuyện đó đã là bình thường. Chỉ bất thường là tiếng khóc ban trưa, khóc cho một câu chuyện về một trận chiến xa xôi trong một cuộc chiến đã xa xôi, đã khép lại rồi, đã lành những sẹo, ít ra thì đám con nít chúng tôi tưởng vậy. Bằng chứng là những vụ bắn nhau bằng súng nước giữa tôi và thằng Vĩnh luôn làm bà nội cười lăn, cười chảy nước mắt. Cho đến một buổi trưa tháng Mười đờ đẫn, tôi ngờ ngợ, hay cái cười đó là dành cho chúng tôi, nhưng nước mắt khóc cho cuộc chiến xa xôi kia, nơi cha tôi và chú Út Hơn, cha thằng Vĩnh buộc phải đứng ở hai bờ chiến tuyến?

Tôi không biết. Bà nội rất khó hiểu, bởi sáng bữa sau bà ráo hoảnh như chẳng có chuyện gì xảy ra. Bà nội dậy sớm, đi te te lại bàn ăn, trầm trồ tô mì gói má vừa nấu sẵn trước khi

ra chợ dọn hàng. Thấy cha phờ phạc, liêu xiêu, bà nội hỏi bệnh gì sao? Ngủ không được sao? Mặc gì mà mặt mày buồn hiu? Sao ngó tui trân trân vậy?" Cha chỉ cười, không nói. Bà nội đã thật quên chuyện hôm qua hay bà nội chôn nỗi đau đó tận đáy lòng?

Hay tiếng khóc trưa tháng mười chỉ là một cơn mê sảng băng quơ? Giống như ông chồng nào đó thốt lên trong cơn say "Diễm em ơi!", mà cô Diễm này nhiều khả năng không có thật ngoài đời, chỉ là một nhân vật trong phim, trong tiểu thuyết. Nhưng bà vợ thì ám ảnh cái tên đó suốt, bà uất hận, giận dữ, bà cảm thấy bị mất mát, lừa dối. Giống như thằng Vĩnh vẫn thường chỉ tay lên trời, "Chim kìa!" nhưng bầu trời tạnh vắng, và tôi biết thằng Vĩnh nói gạt mình, nhưng vẫn nghĩ, nếu thật là có con chim nào đó bay qua, thì sao? Và sự băng quơ của bà nội cũng nghiệt ngã, cũng hoang đường, rõ ràng cha chỉ quanh quẩn ở Sài Gòn và chú Út thì ngã xuống ở con đường rừng nào đó, xa xôi. Không tin nhưng cha tôi buộc phải lục lọi từng cái ngách ký ức, nín thở, đau nhói, hải hùng khi phát hiện ra một khả năng, một xác suất dù rất nhỏ nhoi, rằng đứa em trai có thể đã từng đối mặt với mình giữa lúc cuộc chiến sắp tàn.

Nên cha không chịu sống lại dù đã sang tháng thứ hai, dù mọi việc đã trở lại bình thường, nhất là với bà nội. Bà ngồi may áo, hỏi áo này tính cho ai, bà cười, cho cháu nội, thằng Hiền, thằng Vĩnh. Cái áo chỉ bằng gang tay. Trước bà, thời gian mềm nhũn, bởi rời như cọng bún mắc mưa, vô nghĩa. Nó không ngăn cản được chuyện bà nội trở bàn tay sắp ngửa giữa thực tại và mười năm, hay hai mươi năm trước. Sau một giấc ngủ, bỗng bà nội hai mươi tuổi, không chùng. Tôi tiếc là mình chưa già, để bệnh lẫn có thể chiếm đoạt

mình, để tôi buông xuôi, đồng tình với nó. Để có thể trở về trước cái buổi trưa tháng mười ấy.

Khi đó, cha tôi vẫn còn cười, âu yếm và nhẹ nhõm mỗi khi thằng Vĩnh nhảy chồm chồm, chồm vờn trước mặt tôi như một võ sĩ boxing trên sàn đấu. Khi đó, mỗi sớm cha gọi hai đứa trẻ thức dậy, chạy bộ ra công viên, và chúng tôi cùng nhau đá cầu. Nhưng rồi bà nội cất tiếng khóc sau một giấc ngủ dài, mà, lòng người là thứ dễ thương tổn, dòng sông cũng có thể cắt nát, sau đó thì ánh mắt, tiếng nói, nước mắt...

Thằng Vĩnh đổi tánh, nó bỗng ít nói, lằm lì, cục cằn. Nó không còn nhìn thẳng vào tôi. Cả lúc ngủ, Vĩnh cũng day lưng lại, điều đó làm tôi day dứt, nằm cạnh nó mà nhớ nó tới bời.

Vĩnh về với nhà tôi khi má nó lấy chồng. Cha đặt nó cạnh tôi, nói, đây là em con. Nó nhoẻn cười, bôi nước mũi xanh dờn của nó vào miệng tôi, thay cho lời chào. Vĩnh đệt ngắt, nhưng gạt tôi ra rìa trong cuộc chiến giành mắng vủ bà nội. Được ít lâu, Vĩnh cũng phải từ giã đôi vú thống dài mát lạnh đó lủi thúi lên gác, mắng cùi chỏ tôi, ngủ khò. Từ nhỏ, nó phá như quỷ sứ, quậy vô phương. Bó tay chân Vĩnh lại, cái đầu nó sẽ lúc lắc, nếu vịn cả cái đầu, con mắt vẫn dáo dác và nếu ta bịt mắt nó lại, ta vẫn cảm giác nó đang chạy nhảy lung linh. Hành động của Vĩnh luôn nằm ngoài những thứ mà cả nhà tưởng tượng được, bản năng, hoang dã và hồn nhiên. Như cởi cái quần ướt đẫm nước tiểu quăng vào nồi cháo vịt, lấy gậy để bật cầu dao điện, bắt mèo bú chuột, khoái đá vô... tủ lạnh cho mát... cu. Nó thích trèo cây, ngủ ngoẻo trên cây mà không rơi xuống.

Vậy mà cả nhà đều thương Vĩnh, thương đến mức nhiều khi tôi muốn khóc vì ghen tỵ. Với bà nội, với cha, Vĩnh là hiện thân của chú Út Hơn, cũng từng hoang dã, nghịch ngợm, cũng làm cả nhà hoảng hồn khi cầm cây củi đang cháy rượt người lớn chạy ngời ngời, lén múc nước làm gà đổ vào ấm trà của ông cố... Lớn lên, chú cũng làm mọi người chới với khi bỏ học, lấy vợ, rồi bỏ người vợ mới cưới vào bụng, “để coi làm sao họ sống thiếu thốn, khó khăn vậy mà lại bần tương bần”. Vĩnh giống cha, khó đoán trước, đầy ngẫu hứng. Riêng má tôi không thương Vĩnh vì bóng hình nào đã cũ, mà việc dạy dỗ Vĩnh là sự thách thức thú vị so với người chồng mờ nhạt, ẩn mình như cái bóng và đưa con trai luôn uỷ mị, ngoan ngoãn, vẽ cái vòng tròn bắt ngồi đấy là te te vào ngồi, suốt ngày sạch sẽ, chẳng cần thay bộ đồ nào cũng tinh tươm, như con gái.

Chơi cùng nhau, thằng Vĩnh luôn là người bày đầu, và luôn luôn thắng cuộc. Tôi luôn bị đau và luôn mếu máo cười hờ hờ. Một khoảnh khắc nào đó, khi má tôi ôm siết Vĩnh vào lòng, tôi thấy ánh mắt nó lạc đi, chơ vơ, nó đã ý thức vòng tay ấy có thể chặt, có thể ấm áp nhưng không phải của mình. Tôi thương Vĩnh suốt, thương những lần đám giỗ chú Út Hơn, thằng Vĩnh cầm nắm nhang ngoài ra sau, hỏi: “Bác Hai, nói làm sao?”. “Cái thằng, dạy không biết bao nhiêu lần rồi, nói vậy nè, bữa nay rằm tháng hai, nhà mình làm bữa cơm, con mời cha về ăn”. Thằng Vĩnh lóng ngóng nói tiếng trầy tiếng trật, và khi nó cầm nhang vào lư hương, tôi bỗng đọc trên gương mặt nó thất vọng nào nề, nó gọi cha ơi nhưng tuyệt nhiên không có tiếng vọng nào dội lại. Cho đi và mất hút. Cho đi và biệt tăm.

Những dịp đó thì má thằng Vĩnh có về thăm, đôi lúc nhăm, Vĩnh gọi má nó bằng thím Út, như tôi. Nó chạy chơi suốt, và khi má nó đi, nó chỉ đứng chống nạnh trông theo. Nhìn từ phía sau lưng, tôi bỗng nghĩ, không có hai cánh tay chỏi vào hông, thằng Vĩnh sẽ gãy ngang, đổ gục xuống. Hỏi làm sao tôi không thương Vĩnh cho được. Hơn nữa, hành động đó làm cha tôi rất hài lòng. Cha và chú Hớn chỉ bên nhau ngót hai mươi ba năm, đầy hụt hẫng, tiếc nuối, và tình anh em đó chúng tôi tiếp nối. Chúng tôi tô màu mới lên bức tranh cũ, một đĩa khờ khạo, chậm rãi lại yêu chiều đĩa lạnh lợi, ngang tàng. Đôi lúc, tôi lỡ tay đánh Vĩnh, nó khoái trá cười vì cuối cùng cũng khích được tôi, nhưng ánh mắt của cha buồn rười.

Cha khá nghiêm khắc, và tôi phải giấu mình, theo ý cha. Tôi không được phép sai phạm lỗi lầm, dù là nhỏ nhất. Có cảm giác cha đang cố gắng dạy tôi điều gì đó, xa rời hơn việc không thuộc bài, hay tham gia đánh nhau cùng thằng Vĩnh. Nhưng ông muốn dạy tôi điều gì? Tôi buộc phải suy nghĩ nhiều, rất nhiều, nghĩ những chuyện mà ở tuổi tôi không nên nghĩ. Vĩnh ngán ngẩm, gọi tôi là ông ngoại và nó rất bực cái sự ông ngoại của tôi. Bởi nhiều khi đang chơi cùng nhau, tôi bỗng dờ ra, nghĩ, cha muốn dạy tôi điều gì, sao lại dẫn tôi đi họp tổ dân phố? Vừa ăn sáng ông vừa hỏi, như thể đã trễ rồi. Nhưng chúng tôi có mặt sớm nhất, ngồi sù sụ, nhẩn nại chờ mọi người đủ mặt. Cha có vẻ nghiêm túc, ông cầu thị lắng nghe suốt buổi họp, mặc kệ người ta chộn rộn nói tục, càu nhàu. Và cha về cuối cùng, sau khi xếp ghế, tắt hết đèn trong phòng họp. Cha tôi muốn nói gì với tôi khi mỗi Quốc khánh, lễ lạt, ông tự giác treo cờ, phường khóm phát động phong trào nào, nhà tôi luôn gương mẫu đi

đầu. Cả ông già chẳng gây bên xóm sáng nào ra ban công súc miệng cũng phun nước qua mái hiên nhà bên này, nước dãi cứ chảy tuôn tuôn, cha cũng nín nhịn. Tôi tức mình, thất vọng, tôi không biết tránh va chạm là tránh xây xước, tránh khui miệng một vết thương. Cũng là một cách che chở tôi khỏi những thương tổn. Chỉ đến dịp trường xét học sinh ưu tú để nhận bằng khen cấp thành phố, tôi không được chọn chỉ vì lý lịch của cha có chút vết đen, hiểu ra chút ít, tôi thoải mái hơn. Có tám chục cái giấy khen thì cũng không đổi được sự nhẹ nhàng này. Nhưng cha vẫn rầu rầu...

Bởi cha biết đôi khi ta phải trả giá lớn dù chỉ mang một lỗi lầm nhỏ. Trong ông luôn có dự cảm chia lìa, nếu không vì buổi trưa lạt nhách lạt nhiều kia thì một ngày nào đó, trong một va chạm nào đó của tôi với cuộc đời, cha cũng lịm chết vì tự trách mình. Vì người ta vẫn có thể bị trừng phạt dù không phạm lỗi lầm nào, ví dụ như tôi bị thằng Vĩnh day ngang, không đếm xỉa gì nữa vì một cuộc chiến tranh không mắc mớ tới tôi, tới nó. Có lần, tôi mơn trớn, ngoáy mãi cái đuôi rùa sau gáy Vĩnh, tôi muốn nó quay lại, dù là sừng sộ, nạt nộ (nhưng tôi sẽ được nhìn vào mắt nó), “thôi ghen ông ngoại, tui động vô mặt ông bây giờ đó”. Nhưng thằng Vĩnh không nói, nó học lên và đề nghị lấy tôi. Tôi ghen thở, tôi thấy mình vùng vẫy một cách tuyệt vọng trong ánh nhìn tối, đen ngầu, vằn lên những tia máu li ti của Vĩnh. Tôi cố cười, méo xệch, “Ê Vĩnh, đừng chơi vậy chớ, tụi mình là anh em mà”.

“Anh em...”, Vĩnh nhại lại, cười khan, nó buông tôi ra, cầu cạo bỏ ra ngoài, tôi vẫn còn ghen thở. Tôi lẩn lộn, tôi đau nhói. Tôi xuống nhà, lặng lẽ ngồi nhìn bà nội ngủ say, không biết bà đã đau, đã day dứt đến mức nào khi hai đứa

con trai của bà lại đứng ở hai bờ chiến sự, đến nỗi trong cơn quên nhớ lẫn lộn, lại để tiếng khóc rơi ra. Để cha tôi, thằng Vĩnh loay hoay hoài một trưa tháng mười xưa.

- Thằng Út Hớn của má quơ tay nháy cà tưng kêu em nè anh Hai, em nè, Út Hớn nè nhưng bây vẫn bần. Má thấy rõ ràng...

Những buổi trưa tháng mười mờ, lợt lại quay về trên khu phố nhà tôi. Má không có cơ hội nào để nhìn hoa nắng nhạt rụng trên sân, ở khu chợ thưa người, nóng la mảy mặt, má ứ hự xếp lại mấy cây thuốc gò dẹo nhẹo. Cha cũng chẳng ngó ngang gì hoa nắng, lặng lẽ ngồi đánh máy một cái đơn tranh chấp đất đai của khách hàng, gương mặt quắt quay, bàn tay như những vụn xương khô, cứng quèo bởi ý nghĩ, có thật mình đã bán đứa em ruột thịt của mình? Bà nội ngủ trưa, mặt nhiều khi cau lại, nhiều khi rên khẽ, dường như những cơn chiêm bao đang tàn phá sự sống của bà. Hai đứa trẻ trốn ngủ, ra sân, tôi trèo lên cây thả những khúc cành khô xuống đầu Vĩnh với hy vọng Vĩnh sẽ quăng trả, sẽ sập bẫy, cuốn vào trò chơi của tôi. Sẽ ném vào nhau rất những nụ cười.

Và tôi cứ chờ đợi mãi...

Chuồn Chuồn Đạp Nước

N

hỏ con tham gia một gameshow, cha là người trợ giúp. Câu hỏi như sau, người ta hay nói chuồn chuồn đạp nước, vậy câu ấy mô tả trạng thái nào của chuồn chuồn?

- a. Đẻ trứng
- b. Tìm kiếm bạn tình
- c. Đói
- d. Sắp chết

Ba mươi giây bắt đầu. Cha nói, b là trứng phóc. Nhỏ con hỏi vặn vẹo, chắc hôn ghen. Cha hơi tự ái, chắc chắn trăm phần trăm. Cha biết đoạn trò chuyện này sẽ được phát trên truyền hình toàn quốc, nếu không dẫn dắt nó thêm vài câu nữa. Nhỏ con trên trường quay ngần ngừ, nó nhờ thêm một quyền trợ giúp, lần này họ lọc lại chỉ còn hai phương án, nhỏ con hú vía, b và d bị xóa trắng. Nhỏ con chọn a, nó lý luận với ông dẫn chương trình, chắc lúc đói chuồn chuồn không còn sức để đi đạp nước đâu. Nhờ kiểu suy luận cùn đó mà những câu hỏi sau nữa nó tự tin để vượt qua, cầm tấm séc mười lăm triệu mừng quýnh vẫy tay chào khán giả.

Đó là một ngày tháng chín gió giành ngọn dũ dội. Nam chưa đi mà chướng đã tới thổi cheo heo. Hai cha con rời trường quay, ở bãi đậu xe, nhỏ con nói, phải con nghe lời cha là tiêu tùng rồi. Cha ậm ừ chống chể, lúc đó quýnh quá mà. Trên đường về nhà gặp lúc triều cường, cha phải chạy vòng qua ngã khác để tránh con đường bị ngập nước, nhưng ở

vòng xuyên cha lại quẹo phải, nên lạc đi xa. Nhỏ con muốn mau về nhà để mừng tương bưng với mẹ nên kêu lên, cha đi đường này chi cho xa vậy? Cha thẳng nhủi đầu xe, dục dặc, lâu nay chạy lộn đường hoài, bộ không biết sao mà còn hỏi tới hỏi lui?

Nhỏ con chưng hửng không hiểu vì sao cha quạu bất tử. Nhưng nó đang ngây ngất với món tiền thưởng nên không để bụng buồn lâu. Cha nghe nhỏ con im re đằng sau, cũng cụt hứng, lặng lẽ chạy miết. Hồi lâu nghe nhỏ con lại khều khều bên hông, cha mới hay mình đã chạy qua khỏi nhà. Tén tò quay lại, nhìn hai mẹ con họ nháy cà tưng dưới cánh cổng chấp chới những bông huỳnh anh, cha hoàn hồn, nếu chẳng may chiếc xe bị ngập bugi tắt máy giữa chừng, không biết mình có xô ngang bỏ lại bên đường sau khi đá vô chiếc xe máy cái.

Bữa cơm tối đó cha ăn một cách gượng gạo. Gắp cho nhỏ con cái đùi gà hấp rau răm, mẹ nói mẹ phải đi mấy cái chợ mới mua được gà thả vườn, cha mới nhận ra trên mâm có thịt gà. Một cơn khó chịu nào đó đầy ứ trong cổ họng cha, vợ không gắp cái đùi gà còn lại cho mình, chuyện này chắc có liên quan tới vụ chuồn chuồn đập nước mà nhỏ con kể lúc chiều. Khi đó mẹ đã cười ngặt nghẽo, vậy mà ba mầy toàn viết văn dạy đời thiên hạ. Cha chép miệng, con người là con... người, cũng có lúc lẫn lộn, em cũng mang dúp lộn hoài đó.

Nhưng cha biết mang dúp lộn không thể xếp chung với chuyện chuồn chuồn đập nước. Cha nghi ngờ đáp án của chương trình, ngay trong khoảnh khắc ở trường quay và khi nằm trên ghế bố trong phòng, cha thấy hình ảnh con chuồn

chuồn đang vào độ tuổi yêu, khao khát bạn tình, cô đơn soi bóng mình trên sóng nước là quá chừng có lý. Cha vùng dậy, chui xuống gầm sàn lục tìm cuốn sách Thế giới loài vật mà tháng trước dọn dẹp cơ quan cha quẳng về nhà. Cuốn sách mất tăm. Chỉ có một đồng rác, cha cắn nhả, nhà có hai người phụ nữ mà dơ như vậy, thiệt hết chịu nổi.

Cha mặc quần áo xách xe đi, mẹ cầm cây chổi nhìn theo cái lưng dài thượt của cha tự hỏi tại sao chỉ vài tấm giấy báo mà mặt mày cha nghiêm trọng vậy. Chạy mông mênh, cha vẫn không biết mình đang đi đâu. Rút điện thoại gọi cho ông bạn, rủ ra quán văn nghệ, câu đầu tiên khi bạn kéo ghế ngồi là:

- Chuồn chuồn đập nước là nó đẻ hả mậy?

Ông bạn gật đầu cái rụp, không mảy may suy nghĩ như đó là chuyện đương nhiên mặt trời mọc ở đằng Đông.

- Ủ, bộ mầy chưa biết hả?

Cha muốn bỏ về. Ông bạn này làm thơ, dân làm thơ ngu ngơ trên trời với mây gió, vậy mà ông biết chuyện sinh đẻ của chuồn chuồn. Còn cha thì không. Cái ý nghĩ đó làm cha buồn nẫu nê, bia ngon bao đời nay bỗng dưng đắng đót. Ông bạn nghe kể lại chuyện ở trường quay, ông cố làm ra vẻ mặt nghiêm túc để nén cười, để nói một câu nghiêm túc:

- Thôi bỏ qua mầy ơi, đâu phải cái gì người ta cũng biết hết.

- Ủ, nhưng không biết vụ này thì mất mặt quá, mậy.

Ông bạn nhà thơ cười ha ha:

- Quan trọng là người ta trong mắt mình như thế nào. Tao thấy mầy cứ mặt mỗ vì chuyện mình như thế nào trong

mắt người ta.

Nhưng đây không phải là người ta, đây là vợ và con mình, cha nghĩ vậy nhưng không còn sức để cãi. Cha về nhà và ngủ một giấc với hy vọng, khi thức dậy cha quên cơn ác mộng mang tên con chuồn chuồn này, thức dậy với một bình minh khác.

Và đó thực sự là một bình minh khác. Lúc cha bước ra khỏi phòng với cái đầu nhức bưng thì con gái cũng dắt xe đạp tới trường, con gái mặc cái áo dây mới mua bằng tiền thưởng, cha ứa gan với cái khoảng vai trần nhỏ nhắn của đứa con gái mười chín tuổi. Cha định cắn nhẫn thì những con chuồn chuồn bỗng chao liệng, khiến cha ghen ứ. Cha hình dung nhỏ con sẽ trả lời như vậy, áo kiểu này bây giờ là một đó, con thấy cha không biết gì hết, chuồn chuồn đạp nước còn không biết thì biết gì. Hoặc vả con nhỏ sẽ không nói, nhưng ánh mắt nó nói trong lúc quay lại thay áo khác. Cha sợ điều đó, cha đứng trong phòng tắm và ngậm bàn chải rất lâu, chờ đến nỗi nuốt hết mớ bọt kem đánh răng trong miệng. Mẹ nói với vào, Duyên Anh tính mua dàn vi tính mới cho anh, chớ máy cũ chập chờn có ngày bản thảo mất hết. Cha ù xù, thôi, xài máy đó quen rồi, máy lạ mất hứng viết. Mẹ gạn hỏi, giọng gì nghe như chết rồi vậy, anh có bị sao không?

Không, cha không bị sao hết, không có vết xước nào dù tối qua trong trạng thái mụ mị trở về nhà. Bữa nhậu thắng bạn trả tiền. Cha không mất gì nhưng thấy mất gì đó. Cha tới cơ quan và bỗng cảm thấy hụt chân như những bậc thang biến đâu rồi. Anh tài xế bước vượt lên, cười hỏi, bữa qua nhậu dữ lắm sao mà sáng nay thấy anh lơ lơ vậy? Cha lưỡng lự

ờ ờ. Một tháng sau, khi cái gameshow có nhỏ con thi được phát sóng trên truyền hình, anh lái xe sẽ kín đáo cười với cô thủ quỹ ế chồng khi thoáng bóng cha qua cửa, thấy tướng vậy mà cũng dở òm. Hàng trăm triệu dân trên đất nước này sẽ biết người viết ra những trang văn đầy góc cạnh nóng bỏng, thấu đáo mọi sự được mất, triết lý xa xa, là một người mất căn bản trầm trọng về... chuồn chuồn.

Buổi chiều lại, cha không vào cơ quan, cha chạy xe về quê. Cha ngồi trong khoảng vườn đơm nắng chiều, nơi cha vẫn thường về khi mệt mỏi hay căng thẳng, tuyệt vọng, nhìn chuồn chuồn đậu trên đám chà trong ao, cào cào búng trên những bụi cỏ ống, mấy con ong ve vẫn bông đậu bấp. Bây giờ thì cha nhìn đăm đăm nắm mộ của bà nội, cha rầu rĩ, phải má không chết sớm thì chắc mình đã biết vụ chuồn chuồn đập nước rồi. Thành ngữ được lưu truyền trên môi những bà già quê mà.

Cha ở với đám chuồn chuồn cào cào ong mật suốt cả cơn nắng tắt, nghĩ mông lung, tại chuồn chuồn đã chơi với mình suốt một tuổi thơ sao không để cho mình thấy, hay là mình đã từng thấy nhưng cuộc sống thành thị khiến mình quên đi, tại sao không quên chuyện gì khác mà quên chuyện chuồn chuồn đập nước? Có quá nhiều chuyện nhân tình thế thái mà cha không quên, có nhiều thằng cha xỏ lá cà khía đâm sau lưng cha, đáng lẽ nên quên đi cười trợn nộ, để đời nhẹ nhõm mà cha không quên, thì sao lại quên vụ này? Cha thần thờ trở vô nhà đúng lúc chú Út cà xình cà xang từ đằng xóm về, chú say. Cha đã viết cả một tiểu thuyết dài về đứa em này, một điển hình của sự thoái hóa của nông thôn. Những sòng nhậu đông đúc buổi sớm mai, những người nông dân bị mất cảm giác về đất, những bạo hành trong

cơn say. Cuốn sách đó cha có đem về nhưng chú không đọc, mà nếu đọc thì chú cũng chẳng hiểu cha đang viết cái gì.

Cuộc đời cha là một sự cao quý xa vời đối với chú Út. Nên thấy mặt cha, chú lấm lét, cố vịn vách để đứng cho vững, để chứng tỏ mình chỉ uống chút xíu thôi. Bình thường, cha luôn ở trước mặt em mình với tư thế đỉnh đạc, miệng thì gầm gừ, mày hư kiểu này ba má dưới chín tuổi làm sao yên được. Bình thường thì thím đứng tựa bếp nhìn cái cảnh anh em rầy rà, thím thấy thỏa thuê, sung sướng. Thím hay bỗng con ra chợ xã gọi điện thoại méc cha vụ này vụ nọ, thím nói bây giờ thì chú chỉ nghe mỗi mình cha thôi.

Nhưng cha hoàn toàn câm lặng, chiều nay. Cha nín thinh ngó chú đang trùng trình bên vách, rồi lúi thủi dẫn xe qua cây cầu tre cột kẹt. Thím nguýt chồng, “độ, sáng mắt chưa, nhậu nhẹt tới mức anh Hai giận bỏ về rồi kìa”. Cha ngoái lại, tự hỏi, sau khi biết vụ chuồn chuồn đập nước, không biết cô em dâu của mình có còn gọi điện nữa không?

Cha đã đi qua ba bảy hai một bình minh, luôn thức dậy với nỗi tuyệt vọng mình còn nhớ. Ông bạn nhà thơ thấy cha gầy sọp, la lên, “trời đất, không chừng vợ con mày đã đi khỏi cái trường quay đó rồi, sao mày còn ở lại hoài chi cho khổ vậy?”

Cha nói, công việc khiến tôi là cái thứ dễ bị thương tổn. Cha cũng muốn đi khỏi cái giây phút nghiệt ngã đó. Cha muốn quên nó đi, chuyện nhỏ như con thỏ mà. Cha nói thầm, ừ, quên thì quên, mình có phải thần thánh đâu mà chuyện gì cũng biết. Sai lầm chỉ một chút từ a tới b thôi. Cha về nhà, huýt sáo bài hát yêu thích để cho mình phần chấn trở lại,

ngồi viết một truyện ngắn mang tên “Quan trường”, “để trả lời câu hỏi của con, đây có phải vùng bùn không mà ai cũng lấm lem khi bước vào”. Cha đọc lại câu dẫn nhập và nghĩ, mình thôi không viết về nông thôn nữa. Thấp thoáng những cánh chuồn chao trên mặt ao bèo. Sợ phải nhớ chuyện mình đã cố quên, cha bỏ ngang, lấy cái phim chân dung Đài tỉnh làm về mình ra coi lại. Nhưng tới cái cảnh cha đang đọc bản thảo còn mẹ với nhỏ con thì ngồi gần đó, lắng nghe mê say, ánh mắt của hai người họ đắm chìm trong ngưỡng mộ, cha bỗng hoang mang. Bầy chuồn chuồn chấp chới trong lòng.

Cha nhớ có lần mình đốt con cúi lấy tổ ong vò vẽ trên cây khế, nhỏ con đã nhìn cha như một anh hùng.

Cha nhớ có lần dầm mưa sửa lại cái máng xối, mẹ đã nịnh nọt, “nhà văn mà làm được mấy chuyện này không phải dễ kiếm à ghen”.

Cha nhớ hàng trăm chuyện vụn vặt như vậy. Nhưng bây giờ, cha có hái mặt trăng xuống thì cũng không chắc hai người phụ nữ đó có nhìn mình được như xưa, sau sự cố chuồn chuồn.

Cha bắt đầu vùi đầu vào sách. Cha đọc nhiều tới mức lên mâm cơm là nói vanh vách những hiện tượng thiên nhiên, lịch sử những kỳ quan thế giới, kết cấu của tầng địa chất, sự diệt vong của khủng long ăn thịt và voi mammoth, nguy cơ của loài chim cánh cụt khi Bắc Cực tan băng. Đặc biệt là chuồn chuồn và những gì có liên quan tới chuồn chuồn, thí dụ như “chuồn chuồn bay thấp thì mưa. Bay cao thì nắng bay vừa thì râm” (đám bạn của cha lúc nhậu sương sương ba mớ thì nhại vầy “chuồn chuồn bay thấp thì cao. Bay cao thì thấp bay vừa thì thôi”). Cái đó thông dụng không tính,

nhưng một bữa nhỏ con không có nhà, mẹ về hỏi Duyên Anh đâu, cha nhăm nhẩn, "lúc này chắc có người yêu hay sao, như tổ con chuồn chuồn". Mẹ chưng hửng:

- Là sao? Hồng hiểu?

Cha cười mủm mím, ủa, hồng biết thiệt hả, nghĩa là bí ẩn đó, có đời nào người ta biết hay người ta thấy cái tổ con chuồn chuồn làm sao đâu. Mẹ hứ một tiếng, trong mắt không hiện ra nề trọng gì, chỉ ánh lên mấy chữ, ông chồng ngớ ngẩn, ăn nói không giống ai.

Cha thấy tuyệt vọng với mớ kiến thức của mình. Buồn quá, lại gọi ông bạn nhà thơ ra quán quen. Đang nghe bạn đọc bài thơ mới làm, cha bỗng sức nhớ, giờ này, trên kênh Khám phá đang có chương trình sự sinh sản của gấu trúc. Mình không thể bỏ lỡ, biết đâu nhỏ con lại cần mình trong một câu hỏi rắc rối của chương trình rắc rối nào đó, và trong lúc con bối rối, mình sẽ giúp nó đem về mười lăm, hai chục triệu gợn hơ.

Cha bỏ bài thơ giữa chừng. Về nhà đúng lúc ti vi chiếu lại giây phút huy hoàng của nhỏ con khi nhận tấm séc. Cha tháo một chiếc giày rồi khập khệ nửa muốn vào nửa không. Nhỏ con càu nhàu, nói không thèm lên truyền hình nữa, nó không ăn ảnh lắm, mặt lại nhiều mụn, dòm không đẹp như ngoài đời.

Cha ra ngồi dưới giàn huỳnh anh, run rẩy châm thuốc hút, tàn đóm rụng xuống chiếc giày còn lại. Trời tối mịt, mà chuồn chuồn vẫn bay rợp lòng. Hay vì chuồn chuồn nhiều quá nên khiến trời tối mịt? Cha cũng không biết nữa.

Tình Thâm



uán nhỏ. Trang trí cũng không đặc biệt, chỉ mấy chiếc đèn lồng đỏ đã méo mó, ám bụi treo giăng giăng trên cái trần ố vàng. Tấm nhựa phủ trên bàn nước hoa văn âm u như loại mà người ta thường trải trên bàn thờ. Một mảng tường dày đặc những mẫu quảng cáo nước giải khát, vất vả lắm, cô người mẫu mặc áo tắm nằm xoãi trên bãi biển mới chen được một chỗ trống khoe cái rốn có xỏ khoen. Chân tường loang vết cà phê.

Cũ kỹ. Nhàu nhĩ. Mụ mị. Hai cô chủ quán chắc bị ngâm lâu trong cái ử ê nên cũng ơ hờ khi khách bước vào. Hoặc họ chỉ thờ ơ với anh thôi. Cứ mỗi lần đưa anh đến cái quán tuềnh toàng này, nhìn ánh mắt tai tái của hai đứa con gái, cô lái xe thấy sượng lắm. Anh rất đáng được chào đón như vậy.

Mà, có vẻ anh cũng thích cái kiểu đối xử lạnh lẽo đó. Những lần đến, ngồi uống ly cà phê sánh đặc nhưng lạt nhách vì pha nhiều bột bắp, đến nổi cây muống rút vào tường như không chìm được xuống đáy, nhưng anh lại hưng phấn lạ thường. Cả trong niềm tuyệt vọng khi Tóc Tém, cô gái đẹp nhất, thà ngồi tia chân mày, thắt bím cho bạn chứ chẳng thèm ngó ngang đến anh, đến chiếc Lexus đắt tiền bóng lộn đậu trước quán.

Ánh nhìn dừng dưng cho thấy, đấy chỉ như xe đạp trị giá ba trăm ngàn. Và sự lịch lãm, sang trọng, hào hoa của anh thì cũng ngang bằng đám thanh niên bên xưởng tiện nhếch nhác dầu nhớt ngồi ở góc quán mỗi trưa. Ngày đầu tiên

bước vào cái quán này anh giống như một người tầm thường, tay trắng. Tệ hơn, trong ánh mắt của Tóc Tém, dường như không mấy cảm tình. Mỗi lần thấy nàng bực dọc đá ghế khi anh bước vào, cô lái xe biết mình sẽ còn đưa anh quay trở lại Dốc Mây nhiều lần nữa, cuộc theo đuổi, chinh phục sẽ rất dài.

Cô thay cha làm công việc lái xe cho anh là một sự kiện lớn đối với đám em nhỏ, chúng tin rằng sẽ có xảy ra chuyện tình giữa Lọ Lem và hoàng tử, căn cứ vào những bộ phim Hàn Quốc, phim Đài Loan mà ngày nào tụi nó cũng coi. Sẽ có cổ tích, chị hai dữ dằn, mạnh mẽ, giỏi giang của chúng sẽ lấy được tấm chồng giàu, chúng tin vậy. Cô chỉ cười khào khi bắt gặp ánh nhìn lem nhem nước của người cha vừa ngã bệnh, rồi lớn tiếng rầy, mắng đứa, đừng nói bậy.

Câu đó còn có nghĩa, con không có hy vọng gì, vốn chẳng nên hy vọng gì, ba à. Gương mặt méo mó của ông già giãn ra, nhẹ nhõm. Cô biết rõ người đàn ông mà từ mai mình sẽ phục vụ đưa đón dù ba cô chẳng mở miệng kể gì, “kín miệng, như người cha nói với con gái khi tôi xin việc ở hãng taxi, là đòi hỏi đầu tiên của người lái xe”. Nhưng ông già không thể giấu giếm việc trở về nhà vào những khuya xa, cơ thể mỏi nhừ vì ngủ trên xe, và cả người vẫn còn vương vất mùi nước hoa đắt tiền.

Lúc ấy, cô không tưởng tượng ra được đó là hình ảnh của mình, sau này. Cũng đậu xe dưới khuôn viên khách sạn nào đó thiếp đi vì chờ đợi mỏi mòn, cũng chứng kiến ông chủ thay áo cho bạn gái và thay bạn gái như... áo, cũng phải dìu anh ta lên thềm nhà ướt đẫm sương, cũng bị anh ôm chăm lấy và gọi một cái tên xa lạ, sau đó gục đầu lên vai mình.

Về nhà, đưa em kể khẽ dịch một khoảng giường cho chị, thì thầm, chị Hai thơm quá. Cô hơi quạu, mùi hương này khiến cô trần trọc rất lâu.

Nhưng sáng sau, dù hai mi mắt giữ rịt lấy nhau, cô cũng đến đón anh đúng giờ, như một cây kim đồng hồ khô dầu rọt rẹt vẫn mãi cán chạy đều. Cô sẽ đưa anh dạo một vòng cà phê, công ty, quán trưa, từ xế chiều trở đi là sân tennis và những cuộc hẹn hò tình tự trên rừng, dưới biển. Thời gian ba cô lái xe cho anh lâu tới mức, đôi khi anh gọi cô, “dừng đây đi, bác Năm” rồi tự phì cười. Cô không cười, cô có quá nhiều lý do để không cười, mưu sinh vất vả để nuôi mấy đứa em và người cha bệnh tật, bản tính lằm lũi, và việc mình ở ngay trước mắt người khác mà lại bị quên lãng làm cô thấy khó chịu.

Nhưng khó chịu hơn là khi anh quan tâm cô, trong cơn cao hứng băng quơ nào đó. Nên trong lúc chọn giày cho bạn gái, anh cũng tặng cô một đôi, tất nhiên, chẳng vừa chân lắm. Hay có lần anh đặt vào tay cô bộ váy áo, mà cô không biết phải làm gì với chúng. Lam lũ, bụi bặm, phóng khoáng cô đã quen. Cô thấy vui vẻ trong sự quên lãng mình là phụ nữ, nhưng bằng cách nào đó anh nhắc. Bực mình lắm.

Cô rã rời về nhà than, sao muốn nghỉ việc quá đi. Đứa em ranh mãnh nhận xét, “chị Hai yêu rồi”. Cô dựng lên, nạt nộ, “nói bậy riết rồi quen...”. Làm sao yêu được cái người mà ngày ngày cô chứng kiến anh ta loay hoay vào những cuộc hẹn hò với ai, ai và ai. Trên chiếc ô tô sang trọng, mỗi lúc cô nghe ông chủ ngọt ngào với cô gái khác, “Anh thấy trống rỗng và cô đơn. Không hiểu sao khi gặp em, anh chỉ muốn nói với em thôi”, cô ghét đến nỗi chỉ muốn vọt miệng, “xạo

đó, ông nói câu này với mấy chục người rồi". Nhưng cô không thể thốt ra lời, chỉ biết nhìn những người phụ nữ xiêu đổ dần dần vào vòng tay anh.

Có quá nhiều bí mật phải cất giữ làm cô căng ra, mỏi nhừ. Lòng cứ ứ đầy, ầm ứ. Nhiều nàng tình nhân hay dúm vào tay cô ít tiền, chỉ mong tìm kiếm chút thông tin, anh là người như thế nào, anh thích gì, anh đã từng yêu ai... Nếu cô nhận, món tiền gọi là "bán thông tin" gần bằng khoản lương hàng tháng. Cô thì chỉ cần kể một câu chuyện, có lần dừng xe trước đèn đỏ chỗ ngã tư, rẽ trái một tí là tới công ty, nơi nhân viên các phòng ban đang chờ anh tới. Bỗng dưng anh thấy một nàng chạy xe máy đậu bên cạnh. Tóc nàng uốn hơi xoắn, thả dài xuống cái lưng áo đỏ rực. Đèn xanh bật, nàng chạy thẳng, anh biểu cô lái xe đuổi theo, nàng vào quán café, anh kéo ghế lại gần, "xin lỗi, tôi thấy em rất giống một người quen cũ...". Chuyện tình xảy ra. Và câu chuyện trả lời cho mọi câu hỏi.

Nhưng cô chỉ cười nhẹ, đẩy món tiền trở lại cho chủ. Cô chẳng thích nàng nào, vì họ ngã vào anh mau quá, ngay khi anh vừa bước ra khỏi xe, ngay khi anh vuốt mái tóc, mỉm cười, trao tấm danh thiếp... Cuộc chinh phục dài nhất của anh cũng chỉ bảy tháng, với một cô giáo dạy tiếng Anh cao ngạo. Lần đó anh suýt làm cô lạc tay lái khi hỏi bỗng dưng, "San có thích đám cưới không?", cô lặng đi một thoáng rồi thập thò hỏi, "là... sao!?". Anh cười xòa, nói không có gì, rồi điện thoại hẹn hò cô giáo. Cô lái xe thở hắt ra, "hú hồn, không phải mình...". Một ý nghĩ ướt và lạnh ào tới, làm chên chao con đường trước mặt, dường như anh đang yêu nghiêm túc, dường như đây là một cuộc tình dài, sâu.

Chiều lại, cô đưa anh tới chỗ hẹn. Hơi trịnh trọng và căng thẳng, anh hỏi, “tôi mặc cái áo này trông ổn không?”, cô cố nhếch cười, gật đầu. Anh vào rồi, cô vòng xe vào bãi đậu, tự kêu mình, “thôi, ngủ”. Nhưng cái đèn gỗ chỗ anh ngồi cứ hắt xuống mặt làm cô không chớp mắt được. Ngó tới ngó lui một hồi cũng hướng lên gác, thấy anh đặt cái hộp có chiếc nhẫn lên bàn. Cô giáo ngó chừng rất ngạc nhiên và cảm động, ngay lập tức đồng ý. Cô lái xe ở dưới này buột miệng khẽ kêu “Đừng!” nhưng quá trễ. Cuộc hẹn kết thúc sớm, anh nhắm mắt xoa người ở băng ghế sau, bất động như đang trôi đi, chìm trong sự thất vọng. Cô giáo đáng lẽ phải từ chối vài ba lượt, để anh tin rằng nàng yêu anh thật lòng, không phải vì sự lấp lánh của viên kim cương. Đáng lẽ nàng cầm chiếc nhẫn buông chùm xuống hồ cá bên dưới, thản nhiên phủi tay, hay cho phứ cô bồi bàn gần đó.

Đó là lần đầu tiên cô lái xe thấy đời ông chủ mình thật buồn. Bóc những lớp vỏ còn trơ lại nổi cô đơn, chẳng ai có thể chạm tới. Cô lặng lẽ cho xe chạy mãi trên những con đường ngoại ô, dưới ánh đèn thiếu ngủ đỏ ngầu. Anh bật dậy khi cô đánh xe vòng vào thành phố, chỉ cái quán bên đường, anh bảo, “ghé đây uống chút gì đi”. Và đó là Dốc Mây.

Quán khuya chỉ còn loe hoe vài người khách. Gọi cafe đá nhưng Tóc Tém bảo hết nước đá rồi. Hỏi trà Lipton nóng, Tóc Mây dặn chờ một chút, lui hui đi nấu nước. Hai nàng đều hay hay, họ toát lên vẻ buồn bã, kìm nén nào đó không giải thích được. Anh bỗng tươi tỉnh, rạng rỡ, cô lái xe bắc cái ghế ngồi đằng trước, giả bộ ngó băng quơ mấy con thằn lằn chạy rột rết trên trần, cười thầm, “Thấy gái như là chết đi

sống lại...”, rồi giật mình, ủa, người ta vui mặc mớ gì mà mình cũng vui.

Cái cảm giác đó làm cô lái xe thấy hoang mang. Cô cố gắng hào hứng khi đưa anh tới Dốc Mây mỗi tuần vài ba lượt, đôi khi thấy anh ghé bên đường mua quà cho Tóc Tém, cô huyết sáo vống lên che giấu một nỗi buồn ngẫu trong gan ruột. Cô dặn mình phải cảm tình cái quán đó, hai đứa con gái đó. Cô không muốn đứa em lém lỉnh nói cô ghen. Mặc gì mà ghen, cô thích họ, nhất là nàng Tóc Tém, bao lâu rồi mà vẫn giữ được vẻ ngạo nghễ, khinh khỉnh trước anh.

Mùa mưa đi, rồi mùa trở lại, cái mái che trước Dốc Mây được lợp lại, quán sửa sang đôi chút, nhưng chẳng có dấu hiệu gì là Tóc Tém ngã lòng. Anh chuyển qua đeo đuổi Tóc Mây. Người này có khuôn mặt với những đường nét nhợt nhạt, xanh xao, bộ vó yếu đuối não nùng. Anh bảo nàng kéo ghế ngồi với mình, nàng lướt thướt lại, lặng lẽ nhìn mưa, chép miệng nói một câu lạt lẽo đến nỗi nêm thêm ký đường, hai ký muối:

- Nước ở đâu mà ông trời cứ mưa hoài.

Tóc Tém hơi bồn chồn, cứ rảo quanh, đầu đầu nhìn, hình như nàng đã bắt đầu thích anh. Cô lái xe nhìn cảnh đó qua cửa kính, cảm giác như đang xem lại một vở kịch câm, nhân vật diễn những động tác quen thuộc, chậm chạp, lười nhác. Nam chính âu ếm nhìn người nào, ngay lập tức người ấy thành nữ chính. Và nữ phụ thì lượn lờ tìm cơ ngang qua, thấy khăn vớ khăn lại lau bàn, thấy chổi vớ chổi quét qua quýt, chỉ để nam nữ chính không thấy thoải mái bên nhau. Khán giả không hiểu sao thắt ruột.

Một bữa vỡ kịch có thêm nhân vật phụ, bà già. Tình cờ anh cũng ở đó, Tóc Tém làm ra vẻ hững hờ, giới thiệu, "đây là mẹ em". Câu nói chẳng hề có biểu cảm gì mà khiến anh với bà già mừng rơn. Bà già cứ nắm lấy tay anh, hỏi han ân cần, làm nghề gì, nhà ở đâu, ông bà song thân còn hay mất. Bà hấp háy đôi mắt đục, hướng về con gái, cắn nhả, "từng tuổi này con nhỏ còn kén chọn, thiệt rầu hết sức...". Anh cười, nháy mắt với cô lái xe đang ngồi riêng một góc. Nhưng cô đang mãi miết nhìn trắng trôi, không quay lại.

Và đó là ngày cuối cùng cô đi cùng anh. Hôm sau, đưa em gái cô chuyển đến công ty lá đơn xin nghỉ việc. Anh chưng hửng, cứ hỏi tại sao. Nhỏ em lí lắc cười, "anh gọi điện thoại mà hỏi chị em". Cô bắt máy với cái giọng lạnh tanh, "tôi không thích công việc này nữa".

- Nhưng tôi có thể sắp xếp cho San việc khác, thí dụ như làm ở văn phòng.

- Tôi thấy không tiện.

- Nhưng từ chiều nay tôi phải đi đứng làm sao, khi mà San không đến?

- Trong công ty nhiều người biết lái xe, anh nhờ họ.

- San à, tôi...

Nhưng cô tắt điện thoại rồi, cô sợ chỉ một câu nói của anh nữa thôi, cô sẽ chạy tới, vò lá đơn quăng vào sọt rác. Rồi lại cùng anh đi trên những con đường lúc nhúc, nghén cứng người mà cô thì hầu như không cầm nổi tay lái vì một bí mật vừa rơi vào làm tràn ly nước, vì buồn.

Hôm qua, trong lúc có mặt bà già, Tóc Tém đã để anh cầm tay rất lâu. Tóc Mây hết đứng lại ngồi, một hồi kéo bạn ra phía sau nhà, họ âm thầm cãi nhau, và trong khoảnh khắc giận dữ ngoay ngoắt, Tóc Tém ôm ghì bạn lại, cả hai lả đi với nụ hôn sâu.

Cô lái xe đứng lặng ngoài rào, như bị trảng đông thành pho tượng. Cô không biết làm gì với niềm tin vào tình yêu đang phụt phụt nhóm lửa trong anh.

Sầu Trên Đỉnh Puvan

N

ăm 1887, Colègan, một tu sĩ người Pháp, đã đặt những bước chân đầu tiên thám hiểm đỉnh Puvan. Và lần đầu tiên trong đời, người đầu tiên trong lịch sử vùng đất, ông đã nhìn thấy cây sầu nở hoa. Trong những đoạn ghi chép rời rạc, run rẩy, ông viết: “Những đóa hoa sầu đẹp đến nỗi đáng đánh đổi cả cuộc đời người để được trông thấy chúng dù chỉ một lần”.

Và ông ta đã chết ngay sau đó, chết lặng lẽ trên dãy núi Puvan bí ẩn. Những mẫu xương vụn bị thú rừng tha về hang làm đồ chơi cho bầy thú con, chỉ ít dòng ghi lại gói trong chiếc thùng sắt mãi về sau này lưu lạc trong nhân gian. Nhiều người đã đọc, họ tò mò lên núi mà không biết rằng sầu chỉ trở bông dưới cơn mưa đầu tiên sau mười ba tháng hạn liên tiếp, không một giọt nước trời nào rớt lên đỉnh núi xa xăm. Vài người biết được điều đó, họ đã thấy bông sầu nở nhưng họ không sống sót để trở về.

Đó là tất cả thông tin mà Vĩnh có khi bắt đầu cuộc hành trình lên đỉnh Puvan. Củi, thằng bé chặn dê dưới chân núi mà Vĩnh thuê dẫn đường, thì hăn học: “Đồ quý – cây đó xài không được, dê còn chê, hổng biết mọc làm chi mà vô duyên vô dùng, tui đái vô mấy gốc cây đó hoài cho đỡ tức. Má tui nói cây sầu sống bằng xương dê, xương trâu bò, năm nào bầy dê nhà tui chết nhiều sầu mới trở bông...”. Cui như thằng Củi biết nhiều. Còn Dịu thì chẳng có tí thông tin gì, chỉ biết Vĩnh tới đó thì cô cũng tới đó, nếu có cáp treo thì tốt, không có cũng chẳng sao, Vĩnh leo núi cô sẽ leo núi

cùng anh. Chỉ mong sau chuyến đi này cô được khoản tiền kha khá gửi về quê.

Nơi đó có đứa con nhỏ của cô đang sống với má. Mười tám tuổi cô lấy chồng, chín tháng sau ly dị, bữa ra tòa hai đứa còn nắm tay cười ngỏn ngoèn suốt dọc đường, bà con nhằn: chưa thấy cặp nào bỏ nhau vui vẻ như tụi bây. Họ không biết hai đứa đã ngoéo tay hứa với nhau rồi, đây là ly dị giả đồ thôi, chỉ để làm thủ tục cho Dị đi lao động ở Đài Loan, thương nhau rồi có ly dị một chục lần cũng sẽ nổi lại tình xưa, dễ ợt. Lúc Dị về sẽ cưới thêm lần nữa, không chừng còn rình rang hơn lần đầu.

Lúc Dị về, cô lặng lẽ cắt cái chòi nhỏ ở góc vườn nhà má ruột, bẻ xoài sống nhai rau ráu mà nước mắt ràn rụa, cô có con với một ông chủ Đài Loan vô lại và bà chủ còn vô lại hơn khi đẩy cô tay trắng ra đường. Chồng cô xách móc vót qua nhà, chém vào gốc cột: “Sao kỳ vậy, em hứa với tui là mình chỉ giả đồ ly dị thôi mà, sao kỳ vậy, kỳ quá?”. Dị nuốt nước mắt, nắn cái mặt căng lên, trâng tráo: “Hồi đó khác, bây giờ khác”.

Và cái khác biệt gây đau đớn nhất là cái bụng bình rình sau làn áo. Ọc ạch đi làm cỏ rẫy kiếm ít tiền sinh con, Dị hay bắt gặp chồng (đã cũ) của mình mon men bên kia sông, ngó theo. Tóc anh ta dài ra, người ốm o còm cõi, chắc là nhiều đêm không ngủ được. Một bữa mở cửa ra thấy anh ta say rượu nằm trước nhà. Cũng bữa đó Dị sinh, cô cắn môi bước qua giấc ngủ của chồng, một mình đến trạm y tế. Tối sau, anh ta lợ mọ tới thăm, lúc đầu chỉ đứng đằng xa ngó day diết, một hồi mới lại gần, nói như hụt hơi: “Chắc là thằng nhỏ này biết kêu ba bằng tiếng Việt – ngó thấy Dị

sắp phản ứng, anh ta nói luôn – tui thương nó như con tui, thiệt mà...”.

Vì câu nói đó Dịu gửi con lại cho má, bỏ lên Sài Gòn kiếm sống. Sự bao dung đôi khi gây đau như mũi dao. Và Dịu trở thành gái bao, tự xem đó là một nghề sống được, cô cười cợt câu cửa miệng mà tụi bạn nghề hay thở than: “dòng đời đưa đẩy”. Vĩnh gặp Dịu vào một hôm nào đó mà cả hai đều không nhớ rõ, chỉ biết cái cách cô nhai nước đá lóc cóc giữa bữa tiệc sang trọng làm Vĩnh buồn cười. Và Vĩnh để cô lại bên mình rất lâu, chỉ vì cô luôn nấn ná chờ hết chương trình chiếu phim mới chịu trút áo xống trước mặt anh, đôi nam nữ trong bộ phim Hàn đã đến được với nhau, cô vui, nhưng khi họ gặp trắc trở, nước mắt cô tràn trụa, cô còn buột miệng chửi thề mỗi khi vai ác bắt đầu bày ra âm mưu thâm độc nào đó: “Má nó, ngon ha, ngon thì chui ra đây, tao bẻ lọi cổ...”. Vĩnh để cô ở lại lâu vì lúc gần sáng cô nhớ con, nhớ chồng thường dịch ra mép giường chênh vênh và khóc.

Vĩnh thì chẳng có nỗi nhớ nào sâu sắc đến nỗi phải thức giấc vào giờ đó. Một thằng bé gào khóc ngơ ngác trước căn nhà sập bẹp, cháy rùng rùng sau trận bom, đó là hình ảnh đáng nhớ nhất, đau buồn nhất cũng bị đè lấp bởi những ký ức mờ nhạt, trống rỗng, mù mù những khuôn mặt người, những cuộc chơi cũng na ná giống nhau cũng rượu và những cô gái đẹp. Ngoài nhìn quá khứ nghĩa là tương lai, hiện tại không có gì để làm, anh thì quá bận rộn, anh phải kiếm tiền và dùng tiền đó đi đến những nơi đẹp nhất, sở hữu những thứ đẹp nhất. Nếu giật mình nghe tiếng khóc của cô gái gọi vào những khuya xa, anh chỉ nằm im, nghĩ: sắp sáng rồi, bữa nay làm gì, đi đâu ta?

Và khát vọng được xem sâu nỏ trên đỉnh Puvan luôn luôn chập chờn trong tâm tưởng. Vĩnh chờ cơ hội đó đã mười lăm năm, và trong mười lăm năm đó anh đã đi gần như khắp các châu lục, khám phá những ngọn núi, dòng sông, những vùng đất được xem là đẹp nhất. Sau chuyến đi Hồng Kông xem triển lãm viên kim cương lớn nhất thế giới, Vĩnh về nhà và mơ thấy những cây sâu trên đỉnh Puvan bị mây ngậm vào miệng, ướt đẫm. Vùng đất rộng lớn bao gồm cả núi Puvan đã không mưa suốt mười ba tháng ròng; và cô phát thanh viên điều dàng trong chương trình dự báo thời tiết nói rằng sẽ có mưa, trong vòng một tuần nữa. Vĩnh vùng dậy, bắt đầu cuộc hành trình, gọi Dị đi theo. Dị chẳng hỏi han gì suốt một chặng đường đi, cô không quan tâm anh đi đâu, làm gì. Cô chỉ cần tiền và anh thì cần cô trong đoạn đường này, vậy thôi.

Nhưng đến chân dãy núi Puvan hoang vu, phế tích thì Vĩnh nghĩ cần thêm một người dẫn đường. Thăng Củi lù lù hiện ra, một linh hồn mười lăm tuổi trong cơ thể đứa bé lên chín, ở trần, gầy nhom, lem luốc, hai xương vai bén ngót, nhô lên cao, môi nẻ ra, bong những cái vảy nhỏ. Dị hỏi:

- Ê, nhỏ, làm gì ở đây?

Nó cười, toàn khuôn mặt chỉ long lanh một hàm răng trắng nhớn:

- Tui chăn dê.

- Dê đâu?

Nó lon ton chạy vào hốc núi và lôi ra con dê mỏng dính, một bộ xương xơ xác. Nó chỉ tay mông lưng:

- Hồi trước tui chặn cả bầy mười mấy con. Hạn quá nên tui nó chết hết rồi. Bây giờ chỉ còn con Danh này thôi.

Thử nghĩ có tay máy nào đó chụp ảnh thằng bé còm này với chú thích "chăn dê", người xem hỏi dê đâu, anh ta nói dê chết hết rồi, hạn hán quá lâu, cỏ cây cháy lá hết, nguồn nước cũng kiệt nên chỉ còn một con dê, nhưng con dê đó cũng chui vào hốc đá trốn nắng, nó kiệt sức lắm rồi. Cũng như chụp ảnh cái hồ nước trống không với chú thích "hai con vịt", hỏi vịt đâu anh ta bảo vịt vừa bơi ra khỏi hồ. Vĩnh bỗng buồn cười. Thằng bé chăn dê tinh tế nhận ra ngay cái nhìn thiếu niềm tin của Vĩnh, nó lòi ngay trong cái bị bàng rách rưới một cái đầu lâu dê với những hốc xương trống rỗng, hai sừng nhọn vút ra phía sau: "Tui nói thiệt. Đây là con Chương nè, tui tui thân lắm, nó toàn nằm ngủ chung với tui. Năm ngoái nó dám đánh nhau với chó rừng để cứu tui, nhưng giờ nó chết rồi, tui nhớ nó muốn khùng". Thằng bé mếu máo nhưng hai mắt ráo hoảnh, dường như nước mắt cũng bị cái nắng dai dẳng rút cạn, bay hơi đi.

Và thằng người khô quắt bắt đầu thể hiện uy quyền của người bản địa, nó ngó bọn Vĩnh, mắt trợn tròn trợn trạc, nuốt nước miếng, hắng giọng:

- Mấy người đi đâu đây?

Vĩnh ngó lên đỉnh núi Puvan đã mù mù mây. Thằng bé cười ngạo nghễ: "Coi tướng ông không biết đường lên đó đâu". Vĩnh cười: "Tôi không cần biết, vì cậu sẽ dẫn đường cho tôi. Ba chục ngàn, đủ chớ?".

Thằng bé lăm nhăm, ba chục ngàn hả, ba chục ngàn thì mua được ba chục gói mì tôm. Những gói mì mới tinh từ tay

ông Tàu chủ quán cứ lào xào trong tâm trí của thằng bé khiến đôi mắt khô vàng sáng lên. Không có cuộc trả giá nào, rẻ mạt, Dịu nghĩ thầm, chua xót. Không hiểu sao cô nghĩ tới con mình.

Cô nhìn khuôn mặt đẹp như tạc từ đá của người tình, cô không thấy lạ chút nào nếu anh lạnh lùng, tàn nhẫn thêm chút nữa. Như đã từng bắt cô phải đếm lại tiền công trước mặt anh. Như đã từng lạnh lùng bỏ đi trước dù cô say mềm vấp té ngay thềm khách sạn. Như thường bỏ mặc lúc cô ngấm rượu, da thịt phờ trăn, không đắp giùm một tấm khăn, tấm áo. Cô chỉ ngạc nhiên trước vẻ bồn chồn, háo hức của anh với Puvan, trước sự da diết của anh với Puvan, trong lúc chờ thằng bé "đem con Danh về cất đàng hoàng mới được, lúc này ăn trộm dữ lắm, với lại tui phải cho má tui hay, mắc công má tui lo".

Thằng bé tên Cui, chứng tỏ bà mẹ cũng tự trọng khi đặt tên con, Vĩnh hơi nhếch mép cười khi nghĩ tới điều đó. Đó là cảm giác bình thường cuối cùng trước khi anh bỗng chông chênh, hơi dại đi, cảm giác anh hay có khi sắp đến một kỳ quan nào đó. Vĩnh hơi vấp ở những gờ đá đầu tiên. Không hề có con đường mòn nào.

Vùng núi Puvan nằm sát biên giới, ngày xưa mỗi năm vài lần thổ phỉ tràn sang cướp bóc. Chỉ còn một làng nhỏ đìu hiu hơn hai chục nóc nhà và lời nguyện chết chóc của những bông hoa sầu trên đỉnh núi đã làm vùng đất này càng hoang vắng hơn. Thằng Cui kể người làng nó căm thù những cây sầu trên đỉnh Puvan, người ta gạt đi trước những lời đồn đãi rằng bông sầu đẹp, đẹp gì cái thứ đó, đẹp gì ác hơn ác đức vậy! Năm nào cây trở bông thì cả làng đói nhưng không ai

đốn bỏ chúng được, dường như chúng không phải là cây mà là đá. Chẳng ai, kể cả trẻ con, muốn lên đỉnh núi u buồn đó, người ta dần quên lãng trên Puvan còn có những cây sầu. Năm nay nửa làng đã bỏ vào thành phố làm mướn, ăn xin.

Và những con dê được mang tên đám bạn Củi để lúc gọi lên nó thấy ấm lòng. “Trể lắm là tối nay xóm tui có mưa” – trong cơn hưng phấn, đứa bé khoái chí chỉ về phía làng mình, nhưng ngay lập tức ngón tay nó hơi cong lại, như thể chỉ cần thẳng ra là tay nó hướng ngay vào sự nghèo khó, hắt hiu. Thằng Củi luôn miệng kể lể, nó bò lên trước, trông như con thằn lằn nằm vắt trên những tảng đá dựng, thỉnh thoảng nó dừng lại chờ Vĩnh và Dịu, thỉnh thoảng nó ngậy ra nhìn người đàn ông xa lạ và ngượng ngập cười xòa khi ánh mắt của mình bị Vĩnh bắt gặp: “Hồi nào giờ tui chưa biết mặt ba tui, tui nhìn coi ông có chỗ nào giống tui không?”. Câu nói làm Vĩnh khựng lại một thoáng và Dịu nhớ con đến rã rời. Đỉnh Puvan như lún mãi vào những đám mây đen.

- Tối nay trời chắc mềm mưa – thằng Củi hớn hở – Con Danh chắc khoái lắm, thể nào nó cũng chạy ra sân tắm một bữa đã đời.

Vĩnh còn mong gì hơn, cơn mưa đầu tiên sau hơn bốn trăm ngày nắng như thiêu như rang, và sầu trở những bông hoa đầu tiên. Vĩnh cảm giác mình chờ lâu hơn mười lăm năm, chờ trước cả khi anh đọc được những dòng chữ nguệch ngoạc đồ thảo của vị tu sĩ người Pháp được trưng bày trong viện bảo tàng. Puvan luôn ẩn hiện vào trong những ngày mai của anh, giúp anh ngồi dậy sau trống rỗng sau mỗi cuộc chơi sau mỗi chuyến đi ta bà thế giới. Anh gần như

chạm tay vào tất cả những gì mình muốn, tận mắt nhìn thấy những gì mà người đời ca tụng là tuyệt vời nhất, chỉ những bông sầu trên đỉnh Puvan không tùy thuộc vào tham vọng hay sự giàu có của anh, chỉ những bông hoa sầu trên đỉnh Puvan trong lòng anh cứ mỗi năm một lần tan tác trước những cơn mưa sớm.

Nhưng bây giờ anh đã gần những bông sầu hơn bao giờ hết, ý nghĩ đó làm Vĩnh bươn lên trước một khoảng xa. Dịu bị tụt lại vì mệt, thằng Củi cũng ở cùng cô. Dịu bẻ cành gai viết tên nó lên thân cây chỉ còn thơm chút nhựa: “Củi đang ở đây”, thằng Củi sướng rơn khi vân ve ngón tay dơ ềm quanh chữ Củi, nó nói tên nó sao mà gọn hơ. Lần đầu tiên nó thấy được đường nét của tên mình. Nhưng Củi không chơi lâu, trong lúc chờ chân Dịu đỡ mỏi, nó bứt dây leo xâu những chai nhựa đựng nước mà bọn Vĩnh, Dịu đã trút cạn vào hai cổ họng khát khô, quảy lên vai, xúng xính: “Để dành hạn đi vô suối lấy nước uống. Má tui quý mấy cái chai này lắm, đựng nước mắt, nước màu cũng tiện”. Thằng Củi phân trần, coi bộ nó sợ Dịu đòi lại.

Thằng Củi làm Dịu nhớ con, dù chẳng có liên hệ nào rõ ràng. Củi lớn, con Dịu vẫn còn nhỏ, Củi đen nhẻm, con Dịu lại trắng trẻo, xinh đẹp. Nhưng không có gì chắc chắn thằng Củi không là hình ảnh của con Dịu mười năm nữa. Cô băng quờ:

- Ở với má khổ quá hả?

- Khổ gì đâu... Chăn dê cũng sướng... – thằng Củi ngón ngoén – không được ở với má mới buồn dữ.

Trời ơi, sau câu nói đó thì Dịu muốn về nhà ngay lập tức. Ngó xuống bãi đất lổn nhổn xương khô – cô không phân

biệt được xương của súc vật hay của người – xa vợ dưới kia, cô bỗng ngẩn ngơ không hiểu làm sao mình lại kẹt trên một triền núi xa lạ này. Vĩnh vẫn không ngoái lại, bươn tới đỉnh núi, tới cơn mưa, tới những cây sầu. Dịu cũng đứng lên, bầu vú từng gờ đá vẫn còn nóng rẫy. Cô muốn cùng Vĩnh tàn chuyển đi này, chuyển cuối cùng của một Dịu gió sương. Cô muốn nói một lời từ giã.

Nhưng đến cuối chiều cả ba người mới cùng đứng với nhau, nơi đỉnh núi. Vĩnh ở sẵn đó, không có vẻ gì chờ cô. Trước mặt anh là những cây sầu với những vòm lá đã héo hắt, chực rụng khỏi cành. Mưa lay phay, đỉnh núi Puvan bị buốt trong hơi nước. Trời tối rất nhanh, như thể sau cái chớp mắt màu trời lại thẫm hơn. Thăng Củi lo tối quá không về nhà kịp, nó đứng lóng ngóng như bị nước nóng đổ đít, mà hai vị khách không có vẻ gì muốn quay xuống núi, nghĩa là nó cũng chưa chạm tay tới món tiền công. Đành chờ đợi.

Mưa bắt đầu nặng hạt, thăng Củi quay tròn dưới làn mưa, nó muốn xuống núi để cho má nó hay, mưa rồi, mưa thiệt rồi. Củi sướng như sắp ngất đi, nó lôi cái đầu lâu con dê tên Chương ra nói như khóc, tắm mưa nè mây, tao đã biểu mây ráng chờ, thể nào cũng được tắm mưa, mây không nghe, mây chết. Dịu đứng gần đó, tóc chảy ướt rượt, ứa nước mắt vì thăng nhỏ đã héo tới mức dầm trong mưa càng quắt queo hơn. Vĩnh thì như phát điên, như đang mộng du khi những vòm lá chết của những cây sầu bỗng phát sáng. Chúng cuộn tròn lại như một búp hoa và từ từ rã thành từng cánh từng cánh lấp lánh.

Vĩnh nín thở. Sầu trở bông.

Lần đầu tiên trong đời, thằng Củi thấy bông sầu nở. Nó nghĩ mấy người thành phố này cũng rảnh thiệt, chắc là hết chuyện làm, nên lặn lội biết bao xa chỉ để tới ngó bông sầu. Trong mắt nó bông sầu còn tẻ hơn bông bí vì bông bí ăn được. Thằng Củi bỗng lên tiếng:

- Thôi, tui về, để má tui dầm mình hứng nước mưa tội bà.

Dịu định nói gì đó để giữ nó lại, nhưng khi nhìn vào nó, Dịu đọc được sự căm ghét những kẻ vì bông sầu mà đã cầu mong cơn nắng thật dài, không cần biết nơi này những bầy dê chết cong queo trên đồng cỏ cháy. Dịu giúi ít tiền vào tay thằng Củi, nó không tỏ vẻ mừng, dường như có mưa là có khoai ăn có cơm ăn, nó cũng không cần tiền của những người xa lạ nữa. Và thằng Củi đã biến mất sau màn mưa, chìm lìm vào bóng tối. Chỉ thấy cái đầu nó nhấp nhô ngo nguậy rồi bắt tăm. Còn lại tiếng đất đá tuôn rào rào. Dịu lo cho thằng Củi, bỗng dưng...

Không hạt mưa nào xuyên qua vầng sáng kỳ ảo của những bông sầu. Vĩnh bảo Dịu trốn vào đó, và khi quay nhìn lại cô đã ngủ, tay nắm chặt cái túi xách nhỏ. Vĩnh biết trong đó có cái hình cưới, cô cài cành bông giả màu hường lên đầu, quê òm, cười then thò bên cạnh người con trai hơi đen, cũng quê òm. Cô ta không cần tìm kiếm và chờ đợi bông sầu. Nên cô ta ngủ khi bông sầu vẫn nở và vẫn rạng rỡ những sắc màu, ngủ như khi anh vẫn còn nằm trên người cô. Một cuộc đời hèn mọn với những ước mơ hèn mọn luôn làm Vĩnh khó chịu lẫn một chút ngạc nhiên.

Nhưng những gì anh có, anh hưởng thụ nửa đời qua đã tầm thường nhạt nhẽo trước những bông sầu đang chuyển sang phớt tím, trong vắt, hắt sáng lên vùng trời tối tăm mưa gió.

Bất ngờ anh không nghĩ ra cái gì còn có thể đẹp hơn nữa. Không còn cái gì xứng đáng với những bông sầu để thay thế trong ý nghĩ về ngày mai của anh.

Và anh biết làm sao với ngày mai? Còn gì để mà chờ đợi, mà chinh phục nữa? Anh còn níu được gì để ngồi dậy mỗi ban mai? Vĩnh quì trước vòm bông sầu, rồi bởi vì ý nghĩ đó. Cô gái giang hồ kia sống vì con, vì mối tình ngắc ngoải, bị xé lìa; thằng bé tên Củi thất học kia còn có mẹ; anh thì không vì ai, không vì cái gì hết. Anh thấy sợ hãi ngày mai trống rỗng kia. Hoang mang. Ngơ ngác. Rã rời. Vụn nát. Vĩnh gần như quì xuống khi những bông hoa bắt đầu tím thẫm, như màu môi của Lam, mối tình đầu của anh khi người ta vớt xác cô ở ngã ba sông. Vĩnh chứng kiến cô rời khỏi tàu nhưng Vĩnh chẳng làm gì cả, Vĩnh không biết làm gì trước những xoáy nước, Vĩnh sợ. Như Vĩnh không biết làm gì trước những vụn thịt rơi vãi của những người thân mình trong một buổi bom đạn hôm xưa.

Lúc Dịu thức dậy, người đã ướt đầm mồ hôi vì hình ảnh cái cây khắc tên thằng Củi cứ chập chờn đau đầu, thảm thiết như một tấm bia mộ. Vía cô cứ chạy mãi vào những bụi gai, thịt da bị cào rách bươm, khản tiếng gọi "Củi ơi". Dịu thức dậy, bông sầu đã rụng tả tơi, những bông sầu bám lại như máu khô. Và Vĩnh treo mình lửng lơ trên cành sầu khẳng khiu, trơ trụi. Trên đỉnh núi không có thêm đỉnh núi, và Vĩnh không muốn xuống núi, chẳng có gì chờ đợi anh ở đó.

Đỉnh núi mờ sương xào xạc gió, như đang day diết lại lời nguyện. Chỉ người phụ nữ kia là không tin những cây sầu giết người. Cô xuống núi, một mình.

Ấu Thơ Tươi Đẹp

Đó là chuyến tàu cuối hạ. Người cha bước vào buồng trước, thẳng con có đôi mắt tối và ướt của cha bước theo sau, nó quảy một ba lô nhỏ căng tròn, đầu của một siêu nhân với chiếc mặt nạ lộ ra khỏi dây kéo. Cha na cái vali, dường như cũng nặng. Trong lúc xếp hành lý xuống gầm giường, người cha hơi càu nhàu, "chỉ vài tháng là trở vô rồi, xách đồ theo chi dữ vậy Sói?". Thằng bé tên Sói trèo lên giường phía trên, nó nói, "kiểm bằng khác phát đi cha, tua đi tua lại câu này hoài con nghe chán chết". Người cha cười khì, vai rúc rích, "cái thằng...".

Em nằm sát trần tàu, ở cái giường mà nhiều người bắt đầu dĩ mới chịu lấy vé chui lên. Họ thấy ngộp trong cái khoảng không gian quá hẹp, rui mũi ai cao, đụng trần là cái chắc. Nhưng em quen rồi, em thích giường này, thích cái chỗ không ai nhìn thấy mình, còn em thì nép ở trên cao, vô tư nhìn thiên hạ.

Tàu rời ga đi về phía cha em. Thằng nhỏ Sói chắc vẫn thường ngược xuôi trên những chuyến tàu, nó nằm bẹp, không thèm ngóc đầu nhìn cảnh vật ngoài cửa sổ. Em cũng vậy, có gì mà coi khi đêm đã nhấn chìm mọi thứ, đã nuốt chửng tất cả vào lòng mình. Nhìn thằng Sói này sướng hơn, vì nó có đôi mắt buồn quá, tưởng như té vô đó thì không mong lợi lên. Nó đang nằm gác tay lên trán, con nít mà nằm kiểu đó thì cách gì cũng không hợp. Người cha ở giường dưới nói vọng lên, "Lần này cầu trời tàu chạy đúng giờ. Mẹ Sói khỏi phải cắn năn".

- Con trông tàu càng trể càng tốt. Con ghét mấy con chó quá. Lần nào vô nhà tụi nó cũng sủa nhoi hết. Thằng Sói nói, mặt nó lộ vẻ chán chường.

- Thì tại con mau lớn quá, chó nhìn không ra.

- Con là chủ cái nhà đó mà chó coi thua khách.

- Khách nào?

- Cha hỏi làm chi, khách của mẹ thì mắc mớ gì cha.

Thằng nhỏ sảng giọng. Người tên Cha lại cười trừ. Căn buồng trở lại im lặng, dãy giường bên kia, chỉ một ông già lẳng lẽ đắp khăn ngủ khò. Thằng nhỏ lại gác tay lên trán:

- Về kỳ này con mua thuốc chuột thuốc chết mấy con chó.

- Chơi gì ác vậy?

- Đâu có chơi.

- Tội nghiệp tụi nó.

- Cha rảnh dữ ha, đi tội nghiệp mấy con chó.

Những cuộc trò chuyện đi theo một nhịp điệu đều đặn, chỉ vài ba câu qua lại thì thằng Sói sẽ vật lại cha nó bằng cái giọng gay gắt, vóng cao. Sau đó là sự im lặng của người cha mang tính chất dàn hòa, thua cuộc. Em thò đầu nhìn xuống, và thấy đúng thật thằng nhỏ không nói chơi, mắt nó vẫn lên những tia giận dữ, gương mặt tối sầm.

- Mỏm của mấy con chó sẽ sùi bọt mép.

- Nghĩ đâu ra trò đó ghê vậy Sói? – Người cha nhồm dậy, vói lấy gói thuốc lá. Sói cười cay độc, ai biểu tụi nó sủa con. Điều thuốc trên tay cha bỗng dưng run rẩy, ông kẹp nó giữa

hai ngón tay dường như tê dại đi rồi. Ông day nhìn ra cửa sổ, qua tấm lưới chắn, là màn đêm mù mịt. Thăng nhỏ Sói dường như vẫn mãi mê đuổi theo cái ý nghĩ bóp nghẹt tiếng sủa của những con chó khi nó trở về nhà, nên nằm bất động.

Thăng nhỏ Sói này giống hệt em, hồi trước. Dù nhà của cha em không có chó, nhưng mỗi lần về là thêm một người phụ nữ bước lại vuốt tóc em, hỏi, “Nhiên phải hôn nè? Nhiên năm nay bao nhiêu tuổi? Nhiên thích ăn gì cô chở đi”. Em nhìn chăm chăm vào cái miệng nũng nịu âu yếm của cô ta, tỉnh bơ, “muốn ăn thịt cô quá hà”. Cô nào xấu số nói thêm “con thích gì cô cũng chiều” sẽ nhận được một câu trả lời không chờ đợi, “cô uống thuốc chuột chết đi, con thích vậy”. Người phụ nữ khựng lại, lùi hai ba bước, gượng gạo cười, kêu cha em “anh ơi anh, bé Nhiên nói chuyện dễ thương ghê”. Sau đó, cô bỏ giọng thẽ thọt, ra vẻ lo lắng, “coi bộ bên đó không quan tâm con gái lắm, anh à”. Cha em cười, chuyện của bên đó, mình xen vô làm gì.

Em ở với cha suốt mùa hè. Khi còn một tuần nữa tựu trường, cha lại đưa em đi, đôi khi bằng xe hơi của cha, nhưng thường thì đi tàu. Cha em nói một mình ông lái xe về thì đường dài và cô đơn lắm. Có lần, không gọi điện thoại được cho mẹ, tiễn em tới cổng thì đến giờ cha phải quay lại ga, và trong lúc đoàn tàu chuyển bánh ngoài kia thì em vẫn loay hoay với xâu chìa khóa. Không chìa vào mở được cánh cửa. Em ngồi đợi dưới mưa tháng tám, mẹ về, mẹ la lên, trời đất ơi, mẹ đi suốt, khóa cũ thấy không an toàn nên mẹ thay khóa mới. Em đá cái ổ khóa đó văng xuống cống, sưng vù mấy đầu ngón chân, mẹ giữu cột, “chà, không biết bên

đó dạy làm sao mà mỗi lần về chị lại cộc cằn không chịu nổi”.

Thằng nhỏ Sói này cũng trên đường về với mẹ. Ở đó có những con chó không còn nhớ hơi chủ nhỏ. Và chúng sẽ chết. Nếu mười ba, mười bốn tuổi mà âm mưu dập tắt một hơi thở, dù là của chó thì cũng chẳng hợp chút nào. Đường như người cha cũng đang sắp lại chuỗi suy đoán như em, mặt ông phảng phất lo âu, môi đã máy mấy lần nhưng không cất thành lời. Hồi lâu, hết điều thuốc rồi dụi cái tàn vào miệng chai nước suối, người cha nói:

- Về nhớ điện thoại thường thường nghe. Nhưng đừng điện lúc nửa đêm.

- Sao vậy? Lúc đó cha mắc ôm bà nào hả?

- Cái thằng... – người cha gắt lên – nói bậy riết rồi quen.

Thằng nhỏ Sói cười hề hề, rằng nó nhon hoắc, “nói tầm bậy tầm bạ trúng tùm lum tùm la”. Người cha cũng gượng cười theo, ông nằm xuống, vói tay tắt đèn. Vào cái lúc sắp xa con chín tháng liền, cha bỗng dưng thấy cuộc sống của con như vậy không bình thường, muốn bù đắp cho con. Cha kéo con gần lại bằng những câu chuyện dịu dàng, nhưng con thì đẩy cha ra, bằng mọi giá, bởi con không muốn khóc khi xuống ga của mẹ. Em biết.

Thằng nhỏ Sói kéo tấm ra mỏng của tàu lên cổ, cả gương mặt nó chìm vào ánh sáng lơ mờ. Nhưng thằng nhỏ Sói không ngủ, vẫn còn hai cái hố thẳm sâu biển biệt, mở trơ tráo. Những đêm như thế này em cũng không ngủ. Em sợ khi mở mắt thức dậy đã nhìn thấy mẹ em, mặc cái áo mẹ mua trong lúc vắng em, ra mở cửa. Vào nhà, em thấy một

đôi giày đàn ông xa lạ. Và cái đèn ngủ màu đỏ của em mẹ đã thay bằng thứ ánh sáng xanh tái. Có cái tủ mới trong bếp. Một vài đĩa CD mà em yêu thích thì mất. Em lạc giữa nhà mình và mất một nửa thời gian bên mẹ để làm quen lại.

Mùa hè ở nhà cha thì ngắn hơn, và hầu như em chưa kịp quen gì thì cha đã gọi điện đặt vé tàu tiễn em đi. Thằng nhỏ Sói đang thao thức dưới kia cũng không khác gì em, lúc nhân viên tàu đi bán thức ăn đêm, người cha mua hai tô cháo gà. Thằng nhỏ Sói cười kha kha kha, nói, cha muốn con ăn gà để nổi mề đay cùng mình hả? Người cha hơi bực, “ông con ơi, sao không chịu nói sớm”. Sói thản nhiên, tưởng cha biết lâu rồi.

Người cha cắn môi. Ông trợn trạo húp vài muỗng rồi bỏ ngang, hút thuốc. Chuyển tàu cuối hè bỗng trùng trùng giảm tốc độ, tưởng như cái buồng phổi đang xám lại kia quá nặng nề. Tàu vào ga tỉnh lẻ.

Người cha rủ thằng nhỏ Sói xuống ga. Sói im lặng, như đã ngủ say rồi. Cha xuống một mình, ông phải mua thêm vài gói thuốc lá nữa, trong một đêm quá dài của năm này. Nhưng thằng Sói tụt xuống sàn, dán mắt nhìn qua ô cửa. Những cái đèn neon xanh xao đang soi những hàng quán ngái ngủ, những đứa trẻ bán dạo thoát khỏi cơn mộng du lạnh lạnh rao mời rồi khi tàu lăn bánh, chúng lại tiếp tục lơ dờ vừa đứng tựa vào tường ngủ ngáy ngô. Thằng Sói đứng nhìn cho đến khi người cha quay vào, ông hỏi, “ủa, không ngủ sao?”.

- Chừng này mà ngủ gì?

- Gần mười hai giờ rồi còn sớm sao ông con?

- Con đâu có ngủ giờ này.

- Hèn chi toàn điện thoại lúc giữa đêm. Con thức chi khuya vậy?

- Thức để suy nghĩ... Mà, cha hỏi nhiều quá...

Thằng nhỏ Sói bỏ lửng câu nói, bứt ngang cuộc trò chuyện, trèo lên giường. Nó không bao giờ để người cha nhìn thấy khuôn mặt mình, đôi mắt mình. Nó luôn quay lưng và nói. Cúi mặt và nói. Ngó băng quơ và nói. Người cha ngồi dựa vào vách tàu, xé mở gói thuốc mới. Đốt lửa lại xập xòe trên môi.

Chiếc tàu đi vào vùng gió cát, rừng mình suốt vì những cơn lạnh buốt. Thằng Sói đã ngủ, nằm co như dấu hỏi, như con tôm lộc chơ vơ trên cái đĩa lớn. Cô độc. Người cha cũng ngủ, cái đầu lộc thuốc còn bẹo dính bên mép. Em không còn gì để nhìn, nhưng không chợp mắt được. Em luôn thức trắng trên những chuyến tàu.

Em sợ bỏ lỡ những bình minh, cái khoảnh khắc mà người ta tỉnh dậy, tan chảy theo cơn lười nhác và tuyệt vọng, họ đã vĩnh viễn làm mất ngày hôm qua, và không có cách gì giữ lại ngày mới này. Thằng nhỏ Sói nhìn quanh quất, bất giác nó ứa nước mắt ra. Để che giấu điều đó, nó tụt xuống đi rửa mặt, nó chao đi trên con tàu trùng trùng, tiếng bánh xe sắt nghiền vào đường ray buốt nhức. Người cha ngồi dậy, không thấy Sói đâu thì hơi hoảng, bươn ra cửa, dáo dác. Nhác thấy bóng thằng nhỏ Sói quay vô, người cha kêu lên, "sao không kêu cha dắt đi?". Sói đứng đưng, "mặt ai nấy rửa, cu ai nấy cầm, lâu nay con làm được mà". Người cha

vò tóc, dường như vẫn chưa dứt khỏi cơn mơ, ông khẽ cụng đầu vào thành tàu.

Giữa bữa sáng, người cha nói, “tại chiêm bao thấy con đi lạc nên mới quỳnh”. Thằng nhỏ Sói ngoáy mấy sợi mì quấn vòng quanh chiếc đĩa, nó gật gù, “Cha để lạc thì con mới lạc”. Em ngồi xếp bằng, ngó mấy cái xoáy ngựa trên đầu thằng nhỏ Sói, và nghĩ, thằng nhỏ này đã đi lạc lâu rồi. Điều đó gần như chắc chắn, vì em chính là thằng nhỏ Sói, giây phút này. Thấy ngạc nhiên và kỳ lạ, thấy không chấp nhận được khi người lớn bắt đầu tìm kiếm mình khi đã rời khỏi họ quá chừng xa.

Tàu lại vào ga. Lần này tàu sẽ dừng hẳn hai mươi phút. Hành khách tuôn xuống và đùn lại những hàng dài trước cửa những phòng tắm. Qua tấm lưới chắn, em nhìn thấy người cha chen đẩy thằng nhỏ Sói vô tắm trước. Ba phút sau nó đi ra với cái đầu rỏ nước long tong, cầm cái túi để người cha bước vào. Em vẫn thường xem cảnh chen chúc tắm tấp nập như trò ảo thuật, người ta nhào nhĩ bước vào và tươi mới, phấn khởi khi trở ra. Nhưng bây giờ thì em bận nhìn thằng nhỏ Sói, nó ôm cái ba lô nhỏ rúm vào người vì sợ kẻ cắp, đi rà theo mấy quán hàng. Nó dừng lại trước một gia đình đang ăn cơm không biết sáng hay trưa bên hàng hiên của nhà ga. Một đứa trẻ nằm gối lên đùi người mẹ, đầu đứa trẻ khác lại gối lên bụng đứa kia. Họ sẽ hát vài bài khi chuyển tàu ngược về phía mẹ em ghé lại ga này lúc xế chiều.

Em biết họ. Nhưng em không chắc thằng nhỏ Sói có biết, bởi nó cứ đứng nhìn, em chỉ thấy cái gáy của nó với sợi đuôi rùa im phắt. Cả người Sói thả lỏng, ba lô được xách hờ bằng

mấy ngón tay buông lơ. Hồi lâu, Sói quay lại nhìn về phía tàu, và đôi mắt nó xuyên qua khoảng sân ga rộng, làm vật nằng xanh xao. Hay có cục mây bay ngang đầu mà em không thấy? Rồi Sói quay đi, nhòa vào dòng người. Cái dáng gầy gò với chòm tóc nhuộm vàng rất cuộc chỉ còn trong trí nhớ của em.

Người cha trở ra, ông ngó quanh rồi thông thả lên tàu, giấc mơ kỳ dị lạc mất con đã bị nước dội khuây khỏa. Chỉ khi tới cửa buồng, người cha mới hơi chợt dạ, hỏi thăm ông già, mà giọng đã có phần run “chú Hai có thấy thằng con cháu lên đây không?” Ông già lắc đầu. Người cha quay ngoắt xuống sân ga, gào tên thằng Sói trong khi mấy cái loa thông báo tàu sắp rời đi. Chân người cha gần như không chạm đất, cả người ông lướt đi giữa dòng người. Cầm điện thoại rướn người nhìn vào căn buồng trống trải, người cha lạc giọng, “Thằng Sói mất rồi... A lô. Mất. Không phải hành lý. Thằng Sói... Cô vừa ý chưa? Đẹp đám cưới của cô giùm tôi...”.

Người trong mấy buồng chung quanh cũng túa ra, nháo nhác. Ông già chặn một nhân viên của tàu ngang qua nhờ tìm giúp thằng bé. Rồi ông già bồn chồn ngó xuống sân ga đã nhợt nhạt bóng người, “trời đất ơi, tàu sắp chạy rồi, không biết tìm thằng nhỏ kịp không đây?”.

Em biết là không. Thằng nhỏ Sói sẽ tan biến như chưa từng có trong đời. Nó xuống một ga không có bầy chó sủa khi nó về nhà của chính mình, một ga không có những người phụ nữ biết chính xác cái quần cộc của cha nó nằm ở đâu trong lúc nó tìm loay hoay.

Em thì mãi mãi ở lại con tàu này bằng một vốc thuốc ngủ
vun vén ở mỗi tiệm thuốc tây một chút. Nên em hoàn toàn
tôn trọng sự chọn lựa của Sói.

Núi Lở

Lúc đó, chúng tôi đang hoàn tất học kỳ thứ hai, trong một cơn say, giữa đêm mưa dài, Vĩnh rủ tôi làm phim tốt nghiệp. Một bộ phim buồn khủng khiếp, Vĩnh nói, chắc chắn ông sẽ được vinh danh. Tôi đắp chiếc áo lên thân mình còm cõi của cậu ta, trả lời cho qua chuyện, ừ, thì làm. Vĩnh lại nói, tôi có sẵn ý tưởng rồi, ông muốn nghe không?

Dĩ nhiên là tôi không muốn nghe, tôi cũng say, và buồn ngủ. Ngoài trời, mưa như giũ, như trút, như đổ. Tôi không muốn nghe, vì những ý tưởng mang thương hiệu "Vĩnh" hoặc điên rồ hoặc mờ nhạt, vật vờ như chính cách sống của cậu ta. Nhưng tôi không muốn làm phật lòng một người say, tôi bảo, thì ông nói nghe thử với niềm hy vọng cháy bỏng là chỉ vài ba câu, Vĩnh sẽ ngủ ngoan đầu.

Đó là bộ phim về núi lở, Vĩnh hơi bức khi thấy tôi trốn vào mền, cậu ta giật mặt tôi ra. Ông hình dung đi, đừng nhìn mấy mọt ruồi đang cà nhót trên bản mặt tôi, chỉ nghĩ về ngọn núi. Một ngọn núi già nua, cũ kỹ, đá vôi lở từng mảng mỗi khi đến mùa mưa lũ, để lại những vách núi trắng như xương. Tôi đã chọn cho nó một cái tên, có thể là Ba Bảy Hai Mười Mốt. Không thể gọi bằng cái tên dân gian đơn giản nào khác, ông phải biết, nếu cái tên ấy trùng với tên một ngọn núi thật ngoài đời, nhiều khả năng chúng ta sẽ bị kiện, ai đó sẽ làm một cái đơn dài nhằng, nhưng nội dung tóm lại như vậy, "Ba đời nhà tui sống kề bên núi. Làm gì có chuyện chỉ sau một buổi chiều mà núi lở đến cụt ngọn".

Tôi cười, ngáp một cách khoa trương, đúng, làm gì có chuyện núi lở đến cụt ngọn. Vĩnh hần học, ông học đạo diễn mà trí tưởng tượng dở òm. Câu chuyện của bộ phim chúng ta phải có núi và núi phải lở.

Tôi lại ngáp bồi bồi, cảm giác thèm ngủ trào lên, ứa nước mắt.

Có ngôi nhà trên đỉnh núi, giọng Vĩnh trở nên dè dặt, có lẽ cậu ta đang vẽ ngôi nhà trong trí tưởng của mình. Bỗng Vĩnh đổi giọng, cuồng nhiệt, da diết, như thể cậu ta đang đứng trước nó, và thấy vài cây bằng lăng che rợp khoảng sân. Trời ơi, màu bông bằng lăng tím, ông không tưởng tượng được đâu, nhuộm cả trời chiều. Trên sân, có vài chiếc bàn nước cho khách chơi núi vắng lai. Con nhông nhảy lững lững trong lồng, kêu chói lói, "Má ơi, Ba vô! Má ơi, Ba vô!".

Đó là một buổi chiều nhiều mây đen, nắng len lỏi rọi từng chùm trên những bụi cây dại. Mọi thứ được nguy tạo bằng cái vẻ ngoài yên ả. Thấp thoáng cạnh những triền đá dựng đứng bên con đường mòn, có thằng bé đang bắt cào cào. Đó là vai chính của chúng ta. Nó có thể lên chín, mười, có thể ít tuổi hơn nữa. Quãng tuổi đó, có quá nhiều điều nó chưa hiểu nên sẽ đau lâu, nhớ lâu những biến cố của cuộc đời. Ông không phải tốn công tìm diễn viên đâu xa, đi bất cứ miền quê nào, ông sẽ thấy tụi nó chạy đầy đường, những đứa nhỏ với làn da đen nhẻm, lem luốc nhưng đôi mắt rất sạch, sáng, to tròn. Mắt nhìn vũng nước đục, nước sẽ trong, nhìn vào đêm đen, đêm sẽ sáng. Đôi mắt rất hay nói. Nó ngược lên trời, nơi những đám mây bắt đầu sà xuống, bịu xịu như một cô gái sắp khóc, ánh mắt nói rằng thằng bé rất bồn chồn.

Nhiều hình ảnh chậm rãi đọng lại trong khoảnh khắc trước mưa. Một con gà trống tuyệt vọng tìm mồi trên sân, mổ nó dội vào đá, nghe tê rần. Con chó nằm gần đó, sủa những tiếng rời. Thằng bé hơi ngẩn ra một chút, nó thông hiểu tiếng nói của loài vật – bạn bè nó, nên ngỡ ngợ chuyện gì đó khủng khiếp lắm, con nhông mới nhảy nhót hoang mang, dãi dươi trong lồng.

Chiều ấy gió rất nhiều. Xin lỗi, tôi hơi dài dòng, nhưng vì tôi thuộc lòng như cháo những tình tiết, những hình ảnh, nếu kể, tôi phải kể có đầu đuôi. Ông không biết đâu, đêm nào tôi cũng thấy nó. Những nhánh bằng lăng bị quăng quật làm bông bằng lăng bay tả tơi. Tôi biết ông đang cười trong bụng, nghĩ tại sao tôi không viết văn. Nhưng con chữ nào có thể chuyển tải nổi cái cảnh hoa rơi bởi bởi như những cơn gió tím? Chỗ dây phơi bên hông nhà, mẹ thằng bé cũng bị mở drap trải giường quất vào mặt, phủ cả người. Mẹ nó có đôi mày được tỉa kỹ cong cong ngót màng tang, các mí mắt được viền xanh, đậm. Chúng làm cho ánh mắt chị ta không bao giờ dịu lại. Mẹ nó kêu:

- Đệt, không lo dọn bàn vô, chút nữa mưa ướt hết, bị đòn mười cây ghen. Ăn thì châu đầu lại ăn, tới chừng làm chỉ có con này.

Ngay lúc đó, ba thằng bé xuất hiện trong khung hình với mớ củi khô trong tay. Người anh ta cụt ngắn, túc tắc chạy đi chạy lại. Vài đôi người đã rời khỏi những căn buồng trọ, lúi húi dúm mấy tờ giấy bạc vào tay cha thằng bé, anh ta cũng gấp rãi nhét vào túi mình. Mọi động tác của chủ và khách đều diễn ra trong thứ âm thanh câm lặng, như đã thường lặp đi lặp lại. Chỉ lúc tiễn khách ra tận đầu con đường xuống

núi, cha thằng bé mới mở miệng cầu nài, “ông cố nội trời này mưa hoài, không cho người ta làm ăn gì hết”.

Tôi nhòai người ngồi dậy, tôi tưởng Vĩnh đang cầm tập kịch bản trong tay, và đọc trong cái ánh sáng đỏ lòm của bóng đèn hột vịt. Nhưng Vĩnh vẫn nằm co, tay dường như đang kẹp giữa hai đùi, mắt mắt mắt mở. Vĩnh bỗng ngáp ngừng, hay là ngủ đi, ông. Mai ông còn tới lớp. Tôi cười, không, để tôi coi tới sáng mai thì núi của ông đã kịp lở chưa? Tôi thấy mình ráo hoảnh, không hẳn do câu chuyện có vẻ hoang đường về ngọn núi xa xăm nào đó, mà vì Vĩnh mà tôi từng sống chung căn nhà trọ không phải Vĩnh của đêm nay.

Nghe nói tay Đảng đang nuôi mấy con chuột để làm phim tốt nghiệp, Vĩnh cười khào. Chúng ta chỉ cần ngồi trong ngôi nhà trên núi ấy chờ đợi một cơn mưa lớn như bữa nay, như trút, như giũ, sầm sập như vậy. Và thằng bé của chúng ta bị cơn mưa rượt chạy vào nhà, như thế, không có cơn mưa đó, thằng bé sẽ mãi tha thần ngoài sân. Máy quay của chúng ta hướng theo ánh nhìn hơi tối của thằng bé sẽ thấy dãy hành lang dài chạy dọc theo những cái buồng rất chật và tối dành cho khách. Hầu hết họ đã chạy trốn khỏi cơn mưa để lại những cánh cửa mở toang với chấn chiếu nài nhò. Chỉ còn căn buồng khép chặt, ngang qua đó, theo thói quen, thằng bé bịt tai lại, mặc dầu mưa đang rền rĩ trên mái nhà, hành động ấy là không cần thiết. Đôi mắt thằng bé rất bất an, dường như đây không phải nhà của nó. Nhà của nó là khoảng sân kia, là những con đường đầy hoa cỏ dại kia.

Nên thằng bé lại nòn nả ngó ra ngoài trời, nòn nả nhìn mưa xia xói miết trên xác bông bằng lăng, tái nhợt. Dấu mưa xoi chừng như nhói cả đá. Mẹ nó dọn cơn ra, cái cách dọn cơn

cũng như mọi ngày, trẻ nãi, dẫn dỗi, phản kháng trong tâm lạng, “tôi mà cũng phải làm những chuyện tủn mủn như vậy đây. Ba thằng bé không nhìn vào mâm cơm, chỉ ngó vợ, miệng hềch cười, hít hà khen ngon. Một buổi chiều có vẻ bình thường, cơn mưa ấy cũng là một cơn mưa bình thường. Cả chuyện thằng bé định chạy ra sân thì bị kéo lại, từ vạt áo nó một trứng gà lăn long lóc, cái nhìn trừng trừng của mẹ nó dường như đã thường xảy ra, bởi ba người đều giận dữ một cách thản nhiên. Cái 'dường như' khá nặng về cảm giác. Vì vậy, nhịp điệu của phim sẽ phải chậm rãi, rất chậm rãi. Lừ đừ. Nhát gừng.

Chỉ thằng bé là lung linh, sống động, cả người nó cứ chực lao đi trong khi bàn tay bé nhỏ vẫn bị vùi trong tay cha nó. Thằng bé nói như van, bên nhà nội chắc ướt lắm, cho con qua nội, đi ba. Bỗng đá dưới chân nó bỗng chao như người say rượu, rùng rùng. Tiếng đá rơi rầm rập.

Mọi người như bơi trong không khí rồi té thụp xuống. Họ chụp vịn bất cứ cái gì gần nhất. Núi lở! Đôi khách xô nhau chạy ra khỏi căn buồng, người phụ nữ chỉ kịp gài hai chiếc nút gá hờ hai vạt áo chênh nhau thấp cao. Núi lở! Mẹ thằng bé nhìn thấy vẻ kinh hoàng của khách, bỗng cười, mắt long lanh, “không sao đâu, núi này lở hoài, mà tụi tui vẫn sống phây phây”.

Nụ cười ấy điếng lại khi đá vẫn găm. Sự nứt toác ra làm núi đau đớn, giận dữ điên cuồng. Những bộ ngực lúng liếng, bờ môi hoang đàng, nét mày chải chuốt trở nên thừa thãi. Sự hoảng loạn chỉ biết trào ra bằng ánh mắt. Đá vẫn chuyển mình. Một người khách dường như không còn kiểm chế được, lao ra xe, mặc dù hơi mất thăng bằng, cuối cùng ông

ta rồi máy chạy tan mất vào trong mưa mù mịt. Người khách nữ dường như sững sờ đến không kịp ới lên, môi dưới của cô bị bấm một dấu răng sâu, vẫn còn sưng, thậm chí không thể mấp máy. Đây là cuộc chia tay của mọi ngày, người đàn ông một mình chạy xe máy xuống núi, chị ta cũng đi bộ xuống núi một mình, như vô tình. Chỉ khác là bây giờ, đá đang rơi. Mắt thằng bé ứa ra những giọt lo âu. Bàn tay nó bắt đầu chảy ra như nước, không ai hay biết, ba nó vẫn nghĩ đang nắm nó trong tay mình. Bằng cách đó, đêm đêm nó vẫn đi ra khỏi nhà, sang chơi với người ông, mân mê chỗ da mát lạnh nơi cùi chỏ ông cho đến khi ngủ khò. Thằng bé bước vào mưa, chạy miết về phía triền núi phía Tây, nơi cũng có những cây bằng lăng già đang đảo lắc điên cuồng. Thằng bé gọi, nội ơi, nội ơi nội. Nó thấy ông nội nó đứng trong chái hiên, cây gậy chống vào nền nhà, cả người ông chòng chành, lật bật như con vượn sắp hết trốn quay. Mặt ông tỉnh bơ, thấy thằng bé, ông còn cười. Đoạn này thoại rất gọn, cả hai nhân vật đều hét lên:

- Nội ơi, núi lở rồi.
- Ờ, núi lở rồi, núi cũng giận, chứ sao?
- Chạy đi, nội. Con dẫn nội chạy nhen. Ở đây là chết đó.
- Ờ, chết cũng được, chớ sao?
- Nội chết, con chơi với ai?

Ông già bỗng nhen ngào:

- Con chạy trước. Nội khoá cửa rồi qua liền. Nhanh lên, chạy nhanh, con.

Thằng bé lại lẩn quẩn chạy về, nó liên tục ngoái lại, tiếng chó ăng ăng ở một hốc nào nói cho nó nghe những dự cảm

chia lìa. Nếu tôi viết văn, đoạn này, tôi sẽ để thằng bé nghĩ, “quái lạ, nếu núi lở, nhà nội sập là chắc mềm, cần khoá cửa để làm gì”. Bổng Vĩnh ngưng bật, như đếm từng giọt chờ đợi của tôi, cười lạt lẻo, sao ông không ngáp nữa đi. Tôi không thể nói rằng mình đang sợ, như ai đó mượn miệng Vĩnh để thốt ra lời, cứ như kẻ đó dắt tôi đi, cứ như chúng tôi đứng trước ngọn núi trong buổi chiều tăm tối đó. Người Vĩnh lạnh, nhưng cậu ta không bao giờ chui vào mền, những đêm ẩm ướt như thế này, cậu ta chỉ chịu đắp hờ cái áo gió mua rẻ ở vỉa hè.

Tôi nghĩ bộ phim của chúng ta sẽ bị các nhà phê bình “làm thối” ngay, ông à, Vĩnh cười khan. Làm gì có trái núi nào lở như dao chém ngọt phút hết phần ngọn? Làm gì có chuyện một đôi tình nhân mới vừa ôm ấp nhau lại bỏ nhau chạy trốn chết? Cả chi tiết chủ ngôi nhà trên núi đó chỉ có mỗi một chiếc xe máy cũng “gài” lộ liễu. Nhưng đời là chúa rắc rối, câu mâu...

Trong cái chệnh chao lìa nhau của đá, cha thằng bé loạng choạng đưa chiếc xe máy ra sân. Mẹ thằng bé làm nhiệm vụ vặn sít tay đưa con trước khi trao lại cho ba nó (mà không hay nó đã không còn ở đó). Chị ta cầm cái túi dorr vào đó tất cả những thứ đồ đạc trong tầm tay, tầm mắt. Cái túi há hốc miệng, như đang ói ra. Thằng bé trở lại khi cha mẹ nó nháo nhác tìm những món đồ mà lúc tỉnh táo họ không bao giờ cần đến. Nó trở lại để hỏi một chuyện:

- Ông nội có đi với nhà mình không?

Mọi âm thanh bỗng lặng phắt, ông học đạo diễn, ông rành thủ pháp này hơn tôi, hãy để những ánh mắt nói với nhau điều lơ lảo. Sẽ mất vài giây cho sự lựa chọn. Khách ào chạy

ra mưa, níu chặt lấy chiếc xe, chị ta lơ mờ hiểu ra, thêm một người nữa, chị sẽ không có cơ hội chạy trốn. Ngọn núi trùng trùng sụt xuống, cha thằng bé xốc nó chạy khỏi căn nhà sắp đổ. Nó giãy ra, gào khóc:

- Ông nội. Còn ông nội nữa. Con muốn ở với ông nội.

Cha nó hơi chùng chân, nhìn về triền núi phía Tây, như ước chừng quãng thời gian, quãng đường đến đó và quay lại. Thằng bé quả quyết nhà ông nội nó vẫn còn đấy, mưa và nước mắt làm tầm nhìn mù mịt, nhưng nó vẫn thấy ông đang vẫy tay. Mẹ nó xấp xải lại, ngó người khách sắp ngã trong mưa, mẹ nó rít trong kẽ răng, "Ba già rồi. Còn để con nhỏ đó chết ở đây, anh sẽ ngồi tù".

Cái nhìn lo lắng của người đàn ông chợt tắt. Lúc đá đang tụt xuống từng mảng bạc đầu, con người có quá nhiều chuyện để làm, họ không thể nói, chỉ có hành động và hành động. Chạy trốn và chạy trốn. Họ chất nhau lên chiếc xe, họ điên cuồng chạy trên con đường mòn ngoằn ngoèo đã xuất hiện những vết nứt khá sâu. Mưa bóng rợp. Thằng bé kêu nội ơi rất hòng, cổ nó đau như tẩm máu tươi.

Mắt thằng bé bất động, quánh đặc những tuyệt vọng. Nó thấy lại cảnh mình cùng ông nội lơ tợn đi bắt cào cào. Ông già nói gì đó, và thằng bé cười ngắc nga ngắc ngéo. Đá dưới chân họ xộp, mềm như mây. Nó thấy ông nội tay áo xoắn cao, lằng xằng, chỉ trỏ ngôi nhà nhỏ, bắt nó ngồi vào cái ghế tựa, bắt nó chống nạnh trước hàng ba, tay ông già dang ra, như nói căn nhà này ông cất lên là dành riêng cho nó.

Những cảnh thuộc về ký ức của thằng bé được đan xen với cuộc chạy trốn. Nếu không làm vậy, khán giả sẽ tức tối vô

đùi, “Đang khúc hồi hộp chết mẹ mà nhớ lại hoài vậy trời?”. Chúng ta phải giữ họ ngồi lại, bằng hình ảnh cây cỏ nhoè hai bên đường. Vách núi loang vun vút. Những cành cây gãy rơi sát rạt. Bánh xe nặng nề trườn qua những vết nứt. Cuộc chạy trốn vẫn bời bời trong tiếng rền của núi. Đá đang trượt trên đá, đá vĩnh biệt đá trong thứ âm thanh thống thiết.

Thằng bé càng xa đỉnh núi, ký ức của nó về ông nội càng nhòe nhùng, loang lổ như khúc phim trầy xước. Thằng bé thấy ông nội nó sụp lạy trước miếu thờ thần núi trong khi những người thợ ngấn ngôi nhà thành những căn buồng tối. Ông nội đang bắt chuột rộn ràng cả dãy hành lang, làm những tiếng chút chít hỗn hển bị đứt khúc. Mắt mẹ thằng bé quắc lên.

Thằng bé thấy mình bị mẹ kéo vào phòng ngủ để ăn... chôm chôm. Bà mẹ tỏ ra hồn nhiên ném vỏ qua cửa sổ chỗ ông già ngồi. Rồi nhận ra sự khiếm nhã của mình, mẹ thằng bé nhoài đầu ra cửa, ngọt ngào, “tội con mua chôm chôm bằng đồng tiền dơ bẩn, nên không dám mời ba”. Thằng bé thấy ông nó tựa vào gậy bước từng bước liêu xiêu về phía ngôi nhà mới, nơi mặt trời mọc mỗi sớm mai. Ở đó cũng có nhiều bằng lăng, bông cũng tím rồi lòng rồi dạ. Nó muốn chạy theo nhưng ba nó kéo lại. Anh ta cười hề hề vô nghĩa như bức tượng, mặc người ta muốn xoay thế nào, đập gò má, nắn cầm thế nào cũng được. Trong ký ức của thằng bé, từ khi xuất hiện những đôi người – họ lên xuống núi bằng những ngã khác nhau, lạnh lẽo ngó nhau nếu bất chợt gặp ở chỗ chợ đông, nhưng lại hôn hờ chui vào cùng một căn buồng tối – ông già gần như câm lặng, thằng bé gần như độc thoại, “ba mẹ bắt con ra sân chơi, hể có người lạ đi đông người, hay mấy chú công an thì phải la lên”, đôi vai

ông già rung từng chập. thằng bé lại nói, “con nghe lời nội bịt lỗ tai lại rồi mà cũng nghe người ta la hi hi trong buồng”, đôi vai hóa đá.

Và đôi vai ấy nhoè dần báo hiệu ký ức đã tan. Trên màn ảnh, chiếc xe chở bốn sinh mạng đi vào vùng ánh sáng cách xa chân núi. Họ đâm xe vào bãi cỏ ven đường, họ hướng mặt về núi, sụp xuống. Núi Ba Bảy Hai Mười Một chỉ còn có thể gọi là Hai Bảy Mười Bốn. Thằng bé chôn chân đứng nhìn trái núi trọc lóc, trụi trơ. Không biết nội nó khoá cửa xong chưa.

Sau lưng nó, những người lớn rã rời vì mừng rỡ, kiệt sức, kinh hoàng. Không thấy cái túi xách biết ỏi đâu, trên tay mẹ thằng bé chỉ có lồng chim, dường như trong tiềm thức, lúc sợ hãi đến đông máu lại, chị ta vẫn còn nhớ con nhồng thật sự có ích, nó từng gào lên “Má ơi ba vô! Má ơi, ba vô!” mỗi khi có biến cố, cho những đôi người kịp rời nhau, đi khỏi nhà trọ bằng lối sau, nơi có con đường mòn khác dẫn xuống núi.

Nhưng con nhồng ấy vĩnh viễn không nói nữa. Hình ảnh con nhồng câm lặng sẽ làm nền cho chữ “HẾT”. Riêng thằng bé không có kết thúc.

Vĩnh bỗng hụt hơi, chúng ta tìm đâu ra những diễn viên lột tả được tâm trạng của kẻ đang rú lên mừng thoát nạn mà đã – chết – rồi, hử ông? Lưng Vĩnh lạnh buốt, dường như cậu ta đang run. Chiếc giường cũ ọp ẹp lên cơn sốt. Tôi cuống cuồng trút tấm mền của mình cho Vĩnh, và trong lúc đắp choàng lên tận cổ cậu ta, tôi đau đớn nhận ra, tấm mền không cần thiết. Trời ơi, tôi cần thứ gì đó để lau nước mắt.

Thằng bé ấy đúng là vẫn chưa có kết thúc.

Thổ Sầu

L

úc vào vách một con sông gày gò chảy cắt qua đồng, Thổ Sầu như một đứa trẻ tuyệt vọng nín thở tìm vú mẹ. Dọc triền sông, cỏ kết dày, từ trên bờ thò xuống nước như đất đai gục đầu gội tóc, những cây bần de xa khỏi mé sông, những cây sộp rũ rượi xóa tóc chùm rễ nâu, những thân cau lẻ đâm thẳng lên trời, vài tiếng gà nhói lên xa xa... tất cả những thứ đó làm cho vẻ mặt Thổ Sầu buồn thiu. Những chiều phai, nhìn ra sông thấy lục bình trôi lơ phơ mấy cái bông lục bình quá thì, cũng phai như chiều. Ngó ra sau nhà thấy một cái vạt đồng trũng sâu, ngoi lên mặt nước những bông lúa thưa thớt, xanh xao. Vườn cũ có vài cây vú sữa, mù u rụng trái đầy mặt đất, mấy bụi tre bụi trúc vút lên trời 1 chùm xanh ngắt...

Khi tôi ra đời Thổ Sầu đã buồn thâm căn cố đế. Đến nỗi những người ở đây không còn cảm giác để nhân biết buồn nữa. Chỉ khách phương xa mới ngây ngất trước bộ mặt sầu muộn của quê tôi. Họ lặng đi. Bàng hoàng. Ngây dại. Và cơn choáng váng đó đã bật lên một ý nghĩ lạ lùng, Thổ Sầu sẽ làm du lịch.

Tía tôi trở tỉnh lằm lù ngay từ khi Thổ Sầu đón lượt khách đầu tiên. Họ sắm soi cái nôi méo mó cháy đen và chụp hình chúng tôi ăn cơm chiều bên ơ kho quẹt mặn chát. Tía tôi nói, giọng nẫu nê, tao muốn chết quá, Đậu ơi. Tôi cũng ngọt ngọt cứng mình, nên chỉ biết lúng búng nói, thôi kệ họ... Không giải thích được. tại sao khách lại hớn hở và háo hức khi nhìn thấy những căn nhà cột găm gió thổi lá mục rơi

là tả, chiếc tivi đen trắng xài bình ắc quy làm thót tim bọn trẻ con khi vở cái lương vẫn còn dài mà khung hình còn chút xíu vì thiếu điện. Những cột xay bột bằng đá xám. Những vách buồng được đan bằng sậy đập giập...

Nhà tôi xiêu vẹo đã lâu. Nhánh khế de trên nóc nhà có bữa rụng xuống mâm cơm của chúng tôi mấy trái chín rục. Về hieu hắt, cũ kỹ của ngôi nhà thường cuốn hút khách dừng chân, ghé vào. Tía tôi tạt vào họ một bộ mặt lạnh tanh, te te bỏ ra vườn, cây gậy dấm dứ trên tay như chực phang vào ai đó. Tôi cũng khó chịu khi người ta hời hợt nín vai nhau coi tôi lột da chuột dưới cầu ao. Tôi thấy hình ảnh mình – một thằng con trai tàn bạo, man rợ trong mắt họ. Tôi ngo ngoáy, giãy giụa một cách tuyệt vọng. Bởi suốt một mùa nắng đó, hai tía con tôi chỉ sống nhờ vào tiền bán chuột đồng nên tôi không làm sao cải thiện được hình ảnh của mình.

Khi trời trở gió Nam, mùa mưa kéo theo một bầu sấm chớp ập tới, bộ dạng tôi đã bớt tàn nhẫn nhưng vẫn lem luốc vì bận cầm cật, đặt trúm, soi nhái. Điều đó làm tôi bị thâm một cái tật là tắm lâu, bùn đất sạch rồi nhưng những ánh mắt vừa thương cảm vừa ghê sợ của những người xa lạ cứ rát trên da tôi. Giữa mùa mưa nắng dằng dai. Tưởng khách chán Thổ Sầu rồi, không dè khách tới đây ngày càng đông. Thổ Sầu quá quyến rũ, khiến người ta mù mị đi bởi cái nghèo, giản dị đến mức nguyên thủy. Nhiều người khách mô tả, họ như rơi tõm vào một vũng buồn, và chìm trong thứ bùn mát rượi và thơm ngọt mùi đồng bãi.

Những bữa mưa nhiều, khách mừng húm, khoái chí sì sụp lội ra đường. Họ xách dép lội trật vuột trên con đường ọp ẹp

bùn sinh, người này nhờ người kia chụp cho kiểu hình ngoi ngóp. Người nào người nấy hớn hở hết biết.

Tía nhìn cảnh đó ngao ngán lắc đầu. Lại nói tao chết à, Đậu. Với tía tôi, chỉ ở Thổ Sầu hoặc chết, phải tía kêu, mình dời đi chỗ khác, Đậu ơi. Ngay lập tức tôi sẽ đốt phứt cái nhà và dắt tía xuống đò. Chưa biết đi đâu, về đâu nhưng rời bỏ chỗ này trước đã. Nhưng đó không phải lựa chọn của tía, tôi chỉ biết cười buồn, “sức mấy mà tía chết. Từ từ rồi quen thôi, tía”.

Quen, như hầu hết bà con ở Thổ Sầu bắt đầu quen làm du lịch. Họ thôi núp trốn mà để mặc khách chụp hình mình đang nấu cơm trong gian bếp thấp chật chội, củi ướt sủi tăm, mù mịt khói, hay đang hứng nước dột xuống từ mái nhà, hay đang khâu chiếc mền bằng vải vụn... Khách có quá nhiều thứ để giới thiệu Thổ Sầu với bạn bè, một chiếc mùng chi chít những miếng vá nhiều màu, mấy cái đèn cóc lùm tim, chiếc giường ngủ ghép bằng thân tre chẻ hai, mắt tre dù đã chuốt kỹ vẫn gù lên lông chông.

Nhưng ngộ, người đông đúc, lượn lờ khắp Thổ Sầu những xóm vắng buồn. Vài nhà định mở quán phở những rất cuộc, để giữ nét hoang sơ cho xóm, họ lại chỉ bán bánh dứa, bánh khọt, cốm gạo... Chái bếp nhà tôi sập do mỗi ăn, nhưng không lợp được, phải chờ mưa nắng cho mớ lá mới ngả màu cũ kỹ một chút. Tía tôi hay kêu trời, bất chợt. Thoảng thốt như trong lòng có những ý nghĩ nào đó bị xáo trộn, bốp ngẹt vọt ra ba tiếng trời ơi trời. Có bữa, tía với tôi ngồi vót tre đan thúng trên tấm đệm rách te tua ngoài hàng ba, vài người khách xằng xái xà vào, kinh ngạc hết hồn khi biết cái thúng kia chỉ bán được chừng mười ngàn, mà trật vuột lắm,

lúc bán được, lúc không. Một chị nọ bỗng ngó tôi, cất giọng thoảng thoắt, không hiểu tại sao người ở đây ai cũng thấy buồn buồn hết. Làm du lịch thì phải vui chứ. Tía tôi cầm phập cây mác xuống đất, cười khan, "Vui. Nhưng mà nhục...". Khách cun cút bỏ đi.

Vì thái độ đó mà tía tôi bị ông trưởng xóm phê bình dữ dội. Chòm tóc thưa của ông chỉ phơ phất ngang vai tôi, tay chém vào không khí liên tục, trưởng xóm nói, "Xóm mình không tài nguyên đất cát gì hết, chỉ sống nhờ du lịch, không kéo khách tới thì thôi, sao anh Hai lại đuổi khách đi". Tía tôi ngồi im re, không thưa thốt, phân bua gì, nhưng ánh mắt lăm lì, khinh khỉnh.

Khi nắng trở lại ủ Thổ Sầu trong màu vàng úa hoang hoải, sự thù ghét người lạ trong lòng tía tôi lại càng chất chứa. Tánh tía tôi rất cố chấp. Mà cũng do khách không thềm giầu che những ý nghĩ của mình. Những người có quá khứ nghèo thì phơ phớn thấy mình đã thoát được cái nơi (tương tự) như Thổ Sầu. Những người chưa từng nếm trải cảm giác cuộc sống quê mùa thì trầm trồ, thắc mác nhiều chuyện không đâu, thí dụ như chỉ ăn cơm sông, chừng nào hết cơm mới đựng đến mớ đồ ăn ít ỏi. Người thấy cuộc sống chật chội, nặng nề đến đây, bỗng thấy mình ham sống, thấy tràn trề sức lực trong cuộc chen chúc mưu sinh. Phụ nữ luôn có nụ cười kỳ lạ, như thể không ngậm miệng được, nụ cười biết nói, "vậy mình quá giàu so với đám người này". Đám đàn ông ánh mắt cũng mãi nguyện không kém, "dám chắc là trong ba tháng nữa bà vợ mình không than vãn chuyện lương thấp lương cao".

Chỉ mấy đứa trẻ là dễ thương. Tôi thích nhìn vẻ thất vọng náo nức của chúng khi tới xóm tôi. Tôi bỏ rất nhiều thời gian la cà ngoài bến, ngó mấy đứa nhỏ giầy náy, kêu khóc bên đôi giày leo núi và bộ đồ tắm biển thừa thãi. Tôi cười ngất. Nhất là khi ra về, nhiều đứa ầm ức cắn nhả:

- Hồng vui gì hết... Nhìn người ta nghèo hồng vui gì hết.

Nghe câu đó tôi vừa thích, vừa thương. Ông trời mà cho tôi thằng con như vậy, dám tôi đội lên đầu lắm.

Tôi nói điều đó với Huệ, đứa con gái bên xóm chuyên thắt cào cào bằng lá dừa bán cho khách du lịch. Nó cười buồn, biểu tôi, muốn có con thì rủ con Mận hay con Đèo. Mai một nhà Huệ đã dời ra chợ huyện. Má nó ao ước trước lúc chết rong nhà có cái ti vi màu.

Khách sẽ bức lắm, thất vọng lắm nếu giữa Thổ Sầu điều hiu lại có ti vi màu.

Huệ nhìn tôi một cách vô vọng, "Dậu đi với Huệ ghen?". Tôi cúi mặt nhìn đôi bàn chân đang ngập trong bùn, không, tôi không bỏ Thổ Sầu được, vì tía tôi không đời nào chịu dời đi. Vì sau vườn cỏ lại mon men bò lên mộ má tôi, ông bà tôi...

Của Ngày Đã Mất



ủa ngày đã mất

Vào giữa mùa khô, chúng tôi thực hiện chuyến du khảo đồng bằng châu thổ. Hai tuần cuối cùng của cuộc điền dã, chúng tôi ở lại Thổ Sầu. Những khúc hát của các bà má ở xứ này đã giữ chân chúng tôi lại quá lâu.

Chúng tôi thuê một chiếc ghe nhỏ, len lỏi vào những con kinh, rạch chằng chích của Thổ Sầu. Sáng, cậu lái ghe là một người ít học, hoang dã và mạnh mẽ. Sáng cùng mẹ đi bán hàng bông từ năm mười hai tuổi, cậu ta rành rẽ đường ngang lối tắt, thuộc lòng con nước lớn ròng. Hôm gặp Sáng ở bến sông, tôi nói tôi cần tìm những bà già biết hát, cậu ta cười, “Nhóc luôn. Chú muốn đi tui chở”.

Và Sáng không quá lời, hôm nào chúng tôi ra đi cũng gặp khúc hát mới từ một bà già trầu đỏ trên môi. Em có vẻ phần khích với những giai điệu mà chúng tôi chưa từng biết, chưa ai sưu tầm bao giờ, “Phụ mẫu đánh em quật què quặt quại. Treo em lên tại nhánh bần. Rủi mà đứt dây rớt xuống em cũng lần theo anh...i a...”(1). Em làm việc luôn trên ghe, nghe lại những đoạn băng ghi âm, đánh những mẫu ghi chú vào và viết lời, ký âm vào giấy. Cuối ngày, tôi sẽ nghe băng và đối chiếu với bản ký âm. Em ngồi gần đó, dõi theo nét mặt tôi, và thường nhoẻn cười khi thấy tôi cau mày khi phát hiện vài sơ sót nhỏ.

Em theo tôi làm công trình sưu tầm, khảo cứu dân ca hơn một năm, không vì niềm đam mê nào rõ ràng ngoài việc em

thích tôi, “vì thầy giống ông Ba”. Đó là ông già hàng xóm đã làm bạn với em suốt một tuổi thơ thui thủi, cha ở tù vì biển thủ của công, mẹ mãi mê lao vào những cuộc hẹn hò. Em cắt tóc bên cao bên thấp tới trường, trông khá quái dị. Và tôi đã xoa đầu em một cách băng quơ, trong một cơn phần khích mà tôi không thể nhớ. Em nhắc lại rất chi tiết, “hôm đó tay thầy thơm mùi cỏ cú. Em biết cỏ này, vườn ông Ba nhiều lắm”. Ngừng một chút, em dụi mặt vào ngực áo tôi, giữa cái sánh đông người, “thầy cũng dịu dàng, như ông Ba”.

Tôi cười, em ngây thơ tới mức ngay cả sự tàn tạ, khô kiệt của sự sống và dịu dàng cũng không phân biệt được. Nên việc cho phép em tham gia nhóm nghiên cứu cũng vì một cái gật đầu băng quơ. Khi hoạch định chuyển đi, em nín tôi đòi theo, tôi ngó em từ đầu tới chân, giọng hơi mỉa mai, “vụ này cực khổ lắm, cô nhắm chịu nổi không?”. Em cười, “Dạ, không sao đâu. Miễn là em được ở bên thầy...”. Câu cuối cùng em hạ giọng, nghe nhẹ như một lọn gió bắc buốt qua lớp áo, tôi lấy kính ra lau.

Khi ấy tôi đã sáu mươi chín tuổi. Em mới hai mươi hai. Tôi không bao giờ muốn nhớ điều đó, nhưng đôi kính lão, dáng người héo như chỉ là da bọc lấy những đốt xương rời, mái tóc đã ngã màu bông lau chín... tất cả những gì thuộc về tôi đều nhắc nhở, tôi đã quá già. Tôi từ chối thẳng, “thôi, cô ở lại. Tôi sẽ đi với Trâm”. Cái tên của một đàn chị khá giỏi giang không làm em thất vọng mấy may, em tỉnh bơ quay đi.

Hôm ra xe thì em đã cồng ba lô chờ sẵn ở đó, thấy tôi đi một mình em không có vẻ gì ngạc nhiên, chỉ cười chòng

chọc, ý như “em biết mà, thầy nói gạt em”. Tôi ngần ngợ không biết làm gì với một cô gái thông minh và quá hiểu mình thì em đã kéo tôi lên xe. Em ngủ suốt đường đi, ngủ ngon lành như đứa trẻ con. Nhiều lần đầu em dục dặc mắt điểm tựa, tôi đã lén kéo vào mình, nhưng bàng hoàng nhận ra vai tôi đã cứng khoèo.

Những ngón tay cũng khô khi tôi lần vào ngực em trong tối đầu tiên. Em giấu nụ cười trong chiếc mền, “được nằm kế bên thầy, thích lắm”. Cái cảm giác mình đang khô đi khiến tôi rã rời, hầu như không có một cơn rạo rực nào khiến tôi có thể ôm lấy em. Lờn bồng rớt trên môi, lục cục lòn hòn, xằng lè, “tôi không thể ngủ được khi có người lạ”. Em vẫn cười và nhích ra mép giường, suốt đêm không chạm vào tôi. Tôi thì không sao chớp mắt, phấp phồng sợ em mê ngủ, lăn độp xuống đất.

Vẻ mặt hốc hác của tôi sáng sau đã khiến em áy náy. Những ngày rong ruổi tiếp nối, luôn có hai giường riêng biệt, cho tôi và em. Giấc ngủ không vì vậy mà đến với tôi dễ dàng.

Không biết có phải vì vậy mà tôi cáu kỉnh suốt, chỉ vì một nốt nhạc sai, tôi cũng có thể càu nhàu, giận dữ. Nhưng mỗi lần tôi nhăn trán thì em chỉ rụt cổ cười. Có lần tôi giận đến xé phăng bản ký âm đi, em lại gần và cắn vào tay tôi, nheo mắt, “thầy tính đuổi em đi bằng mấy cái lỗi nhỏ xíu này hả?”. Tôi ngó cái dấu răng trên da thịt mình, cảm giác em gần gũi tới mức như đang ở trong tôi. Bản ký âm em làm lại không hề có một sai sót nào. Dường như em sung sướng cố ý mắc một vài lỗi để buộc tôi sưng sía, rầy rà. Tôi biết điều

đó, nhưng không hiểu sao tôi lại chờ đợi được cuốn vào vở kịch của em bày sẵn.

Thị tứ đã lùi xa sau lưng, chúng tôi đi sâu vào những xóm làng heo hút. Cái túi chứa những cuộn băng cassette ngày càng đầy, giữa đêm em mở lại tiếng gà trưa, hay ai đó ới lên “ăn cơm...” trong một khu vườn thăm thẳm. Bờ lau xào xạc gió. Nước chảy vào họng đĩa. Con chim nào đó kêu ánh ỏi. Một ngày đã qua với em là ngày không bao giờ mất. Tôi thì mất trắng, đôi khi nằm giường bên này, mở cuộn băng ký ức của riêng mình, nghe lại tiếng khóc ngất của em khi bị đĩa đeo, tự hỏi, sao lúc đó tôi không ôm em vào lòng mà chấp tay sau đít cầu cạu, “chán không chịu nổi. cô còn tính khóc tới chừng nào nữa?”.

Vài lần lội tắt qua những cánh đồng tàn rạ để đến cái xóm nhỏ vắng vẻ giữa đồng khơi, nơi có bà già nào đó đang cất giữ trong ký ức một câu hò, điệu lý mà chúng tôi chưa biết, tôi đã tưởng cái ngày hôm đó không bao giờ mất. Giữa trời và đất lồng lộng, bỗng dưng tôi cười xòa, nói đùa mấy câu ý nhị. Cái cảm giác chỉ có em và tôi và cây cỏ đại trên đồng làm tôi thấy dễ chịu. Thậm chí tôi chủ động nắm tay em, và bàn tay nhỏ nhắn đó thoáng lạnh đi vì bất ngờ. Em giả vờ ngó băng quơ mây lên trời, lâng lâng vui. Nhưng tôi đã không giữ tay em được lâu, vì khi rình bắt con chuồn chuồn gần cái ao nhỏ sắp cạn nước bên bờ ruộng, tôi đã thấy lại mái tóc trắng xóa của mình. Và cơn nắng khô khốc trùm phủ lên tôi, khi bước vào cái xóm nhỏ đó, nghe mời, “hai chú cháu uống ly nước dừa cho mát rồi hăng đi”. Tôi ngồi rũ ra, thở dốc, không hoàn toàn vì điệu hò mà chúng tôi cần tìm đã bị chôn vùi tuyệt tích xuống đất cùng với một người già, bảy tháng trước.

Cuộc đi của chúng tôi bỗng dừng chậm lại. Em hay than mỗi chân, ngồi ì ra dưới một gốc ô môi bên con đường xóm vắng người. Tôi cần nhắc "kiểu này thì biết chừng nào mới tới chỗ đây. Tôi đã nói là cô chịu không nổi mà. Thiệt là... chỉ làm vướng chân tôi". Em cười hình hích, kéo tay tôi ngồi ngồi xuống cạnh mình, nói "thầy ơi, thầy mỗi chân đi". Sau câu nói ấy thì tôi thấy mình bỗng mỗi thật, vì chỉ cần đi chút nữa, gặp người đời, tôi sẽ thấy lại tuổi sáu mươi chín của mình trong mắt họ. Sẽ phải nghe câu nói hồn nhiên của một người hồn nhiên, "Ông anh có con gái ngộ quá, phải ở gần tui hỏi cưới cho thẳng út tui, mình làm sui gia chơi". Và em bỏ chén cơm ăn dở xuống, rồi bởi nắm lấy tay tôi, "không phải đâu, chú ơi, không phải...". Cái khoảnh khắc rồi bởi này sẽ lặp đi lặp lại, chừng nào em còn ở bên tôi.

Tôi muốn ngồi mãi ở cái dưới vòm bông ô môi đỏ, vì chút nữa thôi, trong khi em đặt máy ghi âm một câu hát dân gian, tôi chụp hình gương mặt già quéo của bà cụ và máy ảnh bỗng run, tôi thấy chính mình trong ống kính, lụ khụ, hom hem, miệng phập phều đôi môi trống. Tôi sẽ ở bên em như thế này sao, như một bộ xương đang khô đi, rơi ra từng lóng một. Bà cụ vẫn đang say sưa trệu trạo hát, "Nước chảy lách lách chảy ra Vàm Cú. Thấy dạng em chèo cặp vú muốn hun", em cười ngặt nghèo, "trời đất ơi, ngoại làm con đau bụng rồi nè".

Tôi gần như không dám nhìn vào cái cười trong trẻo đó vì sợ mình sẽ nhớ lâu. Chuyến khảo cứu đã bước vào những ngày cuối, và khi tới Thổ Sầu, tôi đã giữ được thái độ lạnh lùng với em. Một sự xa cách cần thiết cho tôi thanh thản về lại phòng làm việc trong Viện Âm nhạc, hoàn tất công trình

nghiên cứu của mình cho đến cuối đời. Và cho em đủ tỉnh táo để thấy rằng những thanh niên cùng khoa xứng đáng hơn tôi.

Nên thời gian ở Thổ Sầu tôi thường cau có, Sáng thấy đôi khi tôi găm gừ em chỉ vì những lỗi nhỏ, cậu ta cắn nhai, “chú ý lớn rồi ăn hiếp cổ...”. Tôi nạt lại “cậu thì biết gì...” rồi bỏ đi chỗ khác. Sáng day qua em, an ủi, “thầy kệ ổng, mấy ông già hay khó tánh...” rồi ngẩn ra khi thấy em cười tỉnh bơ, chẳng có vẻ gì buồn bã. Tôi hoang mang, cái giận cũng là một cách quan tâm. Nhưng dừng dừng thì có tác dụng không?

Chiếc ghe đưa chúng tôi đi từ khúc hát này đến khúc hát khác, vì sông rạch chằng chịt, chúng tôi không thể quay lại thị xã trong ngày. Đêm chúng tôi ở lại nhà bà con, ngủ trên những chiếc vạc cau gỗ ghề, cột kệt hay bộ ván đã bị một đục nham nhở. Ngày lại, chúng tôi đi dọc những triền sông mãi miết những hàng dừa nước, những lùm chùm gọng, những bụi ráng, ô rô... Giữa những câu hát phều phào đứt quãng vì thiếu hơi “em đi tìm anh nước mắt nhỏ úa cọng cỏ vàng. Anh không tin đi trở lại mấy nẻo đường em qua” đôi khi tôi được nghe lại tiếng bìm bịp kêu chen lẫn trong nước chân khóa vào nước, và giọng của Sáng ngập ngừng, “chân của đó trắng quá chừng...”. Tôi ngồi nghe mớ âm thanh đó với vẻ mặt điềm nhiên, vì tôi biết, em đang dối theo mình.

Không phải vô tình mà những cuối ngày, khi ngồi đối chiếu lại bằng và bản ký âm, tôi thường được nghe những cuộc chuyện trò. Tiếng tu hú gọi bầy tao tác, sau đó là giọng Sáng, bữa nào nghe tu hú kêu tui mệt muốn chết. Em hỏi, “sao vậy?”. Sáng cười khà khà, “vì tui mắc kêu theo nó, cứ

tui nín nó kêu, tui kêu nó nín, một hồi muốn đứt hơi”. Em cười giòn. Sau đó là tiếng gió xào xạc, tôi đoán là em và Sáng đang ngồi dưới một bờ tre. Rồi Sáng thở dài, “mai một đó về chắc tui buồn ác liệt...”. Tôi nhấn nút stop, như một động thái vô tình, sau khi sửa lại bản ký âm. Tôi thờ ơ vắn mình cho đỡ mỏi, rồi nằm dài khoan khoái trên sạp ghe. Ở đằng mũi, em làm sao thấy tôi đang tái nhợt đi.

Thời gian ở Thổ Sầu vì thế mà hiện diện một cách bất thường. Ngập ngừng, dằng dặc với tôi và em nhưng quá mau với Sáng. Chạng vạng nào Sáng cũng chép miệng than, trời ơi, mới đây mà hết một ngày rồi. Thích em không giấu giếm, có bữa Sáng táo tợn hôn lên mặt em rồi nháy ào xuống nước. Em ngó về phía tôi, và tôi thì cố gấn lên môi nụ cười bình thản.

Em cúi đầu, nhìn sông trôi xơ rơ.

Buổi chiều của ngày cuối cùng trước khi Sáng chạy chiếc ghe trở lại thị xã, em cho tôi nghe một đoạn băng thừa, Sáng nói, “tối nay tui lấy ghe chở đó lại đặng xã uống nước chơi, cũng gần đây thôi”. Em ngập ngừng, ừ, cũng được. Tôi chuyên chú nghe lại điệu Lý tình tan, “Có con chim nhạn bỏ đàn. Qua đây nhớ bầu bò càng khóc thương”, rồi tôi xóa xóa trên tờ giấy trước mặt. Cây viết tuôn mực như đang khóc. Để kìm lòng lại, tôi bỏ chúng qua một bên, soi mình xuống sông, để thấy tóc mình, gương mặt gãy khúc trên mặt sóng, mầy già rồi, mầy già rồi, mầy già rồi.

Lúc em xin phép đi với Sáng thì mặt tôi đã ửng phảng, trán tôi không nhú lại, mày tôi không cau, nụ cười tôi an nhiên, dặn dò mấy câu như chính con gái mình hẹn hò. Tôi mà chớp mắt, em sẽ trở lên bờ. Buổi tối trong căn nhà mà

chúng tôi nghỉ lại, tôi ngồi đập muỗi lép bép đến khuya, bà cụ già đã hát điệu hò huê tình lúc chiều hỏi tôi sao buồn vậy, tôi cười, đâu có, tại trà đậm quá. Bà gật đầu, “Ừ, tội nhỏ chậm thiệt, tới giờ vẫn chưa về”. Tôi không tin bà lằng tai, dù có lúc, tôi hỏi bà đi lại có khó không, bà trả lời, ăn thịt chó tội chết.

Nửa đêm. Tiếng dây xích buộc ghe xúng xém dưới bến làm tôi chui vào mùng và ngủ say, thanh thản. Tôi tin rằng chưa bao giờ mình lại ngủ một giấc sâu, đến mức cảm giác như mình đang chìm từ từ vào chết. Em bước lặng qua chỗ bộ vạc tôi nằm ngáy. Dưới bến, Sáng chắc là không ngủ được, tiếng dây xích mũi ghe cứ lao xao suốt.

Sớm sau, lúc chạy chiếc ghe cũ chậm chạp ạch đui đưa chúng tôi ra thị xã, Sáng nói, mai mốt tui lên Sài Gòn làm mướn, thể nào cũng kiếm hai người chơi”. Em hoảng, “Anh không bao giờ tìm được tội tôi đâu. Đừng đi”. Nhưng chẳng có dấu hiệu nào Sáng sẽ nghe lời em, bắt đầu từ ý nghĩ bỏ Thổ Sầu, chiếc ghe và những dòng sông, cậu ta bước vào cuộc theo đuổi biên biệt.

Cái ý nghĩ chính chúng tôi đã làm thay đổi số phận của Sáng khiến chuyển xe ngọt ngạt. Tôi và em vẫy tay cho đến khi Sáng chỉ còn dấu chấm than nhỏ nhoi, tuyệt vọng. Em day lại, quệt nước mắt và suốt chặng đường dài, không hề nhìn tôi. Cái cảm giác mất em bắt đầu ăn lan trên từng thớ thịt. Chuyển xe cập bến vào một buổi chiều tàn lụi, nhưng chúng tôi mãi mãi không trở về được cái nơi mình ra đi. Đời vốn không buồn, nhưng người ta cứ làm cho nó buồn.

Chiếc taxi đưa tôi đi một quãng, thì cái trống trải đã thấu buốt tận đỉnh đầu. Tôi riu giọng nhờ người tài xế quay lại

chỗ em đã buông lời từ giã dừng đứng. Chỉ còn nhao nhác những khuôn mặt lạ, em đã mất trước khi ngày mất. Sẽ còn gặp nhau, nhưng em không là em cũ. Tôi gần như nói ra bằng lời, may quá, cuối cùng thì cô ta cũng chịu rời khỏi mình. Thật may.

May quá, mai kia khi trút hơi thở cuối cùng, tôi chẳng phải nặng lo cho em, lúc đó ngồi cạnh tôi với gương mặt ướn.

Chú thích

1. Mượn từ “Bộ hành với ca dao” của nhà thơ Lê Giang

Một Chuyện Hẹn Hò

Mưa rồi. Không phải là thứ mưa nhão, ướt, dầm nước, dịu dàng mà Cóc từng quen thuộc, có cảm giác mưa hơi rát, trơ như một tiếng cười khan. Gió cũng lạ lắm, chúng rào rào đuổi nhau trên cao, trên ngọn cây, mái nhà. Gần mặt đất là một khoảng không lặng phắt, cả cái lá bìm bìm đeo trên vách chòi cũng không thềm ve vầy. Cóc hơi lo lắng, sáng này nghe người ta bơi xuống rôm rả đua nhau đi mua mì gói, họ nói bão tới rồi. Có thùng mì dẫn trong tủ, người Thổ Sầu chẳng cần chẳng chống, ràng rịt nhà cửa, cũng bình thản qua bão cấp Mười. Nghĩ tới đó, Cóc mỉm cười.

Cóc ra cửa, ngó nghiêng. Mưa tạt ướt mặt. Đầm Sầu lặng ngắt. Trong màn mưa đục ngầu ngầu, những cái chòi lá nằm rải rác, thưa thớt, đờ đẫn. Bình thường, Đầm Sầu đã vắng người, vì đã qua mùa tôm cá, bây giờ lại thêm tin bão, đầm nước hoàn toàn hoang vu. Cóc thấy bão đã đến, thật gần.

Nhưng đôi người vẫn nằm kia, tỉnh bơ, lơ ngơ ngủ. Họ ra đây lúc xế chiều, khi trời vẫn còn một chùm nắng héo. Như thể họ tình cờ đi ngang qua căn chòi hoang này, tình cờ thấy người quen, và ghé lại. Người đàn ông chạy xuống máy đến trước, phất áo quét sơ những bụi bặm, chửi cha mấy cái mạng nhện mắc trên tóc, sau đó nằm dài, nhịp chân, ca lừng tưng. Một hồi thì người phụ nữ tới, những nhát dầm của chị rất dè dặt, chần chừ. Và ngập ngừng, chị vẫn ngồi dưới xuống, ngó xuống ngón chân:

- Ra đây để nói với anh, em... không thể... Có bão...

Anh cười, không nói gì, cầm tay chị, mơn man.

- Ừ, thì bão...

- Em sợ anh chờ nên mới ra nói anh hay. Có bão thiệt mà, anh.

Chị hụt hơi, bởi bàn tay nhỏ nhắn nhiều vết chai của mình vẫn bị nắm lấy, nâng niu. Từ đấy, không rời. Cóc ngó chị, nghĩ ngay, chị ta đã thua rồi, thua ngay từ ở trong bờ lá xa thẳm kia, khi quyết định hướng mũi xuống ra đầm. Chắc mềm, chị sẽ bước lên chồi. Cóc đếm một... hai... hai rưỡi... và cười, thấy chưa, thua rõ ràng.

Cóc cũng đã từng hẹn hò, nên Cóc biết. Nó bao gồm một chuỗi thua cuộc liên tục, mới đầu là sự choáng váng khi gặp gỡ, ra về, cảm giác thất bại sẽ đau nhói lòng người ta, mắc mớ gì mình lại xao động dữ vậy cà, mình đâu có được xao động, mình đã không còn quyền xao động. Những lần gặp sau, thương nhớ sẽ thít chặt hơn. Đến một bữa, đàn ông bỏ nhỏ, "anh nhớ em quá, mình gặp riêng chỗ nào ghen", ngay lập tức, người ta lắc đầu. Đàn ông vẫn cười, anh chờ em ở chỗ đó, chỗ đó, em không tới, chắc anh chết... Người ta thảng thốt, thôi, đừng chờ. Nhưng chính người ta lại chờ, đau đầu nghĩ về cuộc hẹn, lòng bảo không đi, không thể đi. Nhưng người ta bước xuống xuống, bơi đến chỗ đó chỗ đó, nhưng đi một quãng khắp khùng, lại muốn quay về, cắn môi nghĩ, thôi ra nói một câu để mắc công người ta kia chờ. Và sập bẫy. Trên đường về, cảm giác thua cuộc ấy rõ ràng hơn, người ta đay nghiến mình, tại sao mình lại đi, đã

nói không gặp sao lại gặp... Đi, rồi sao nữa, ngày mai, tương lai...

Cóc đã từng hẹn hò, nên Cóc biết. Nặng nề. Thương tổn. Ngồi trong cái hốc nhà tối, nhìn ra, Cóc thấy ngậm ngùi, cho chị. Cóc biết chị, biết cả chồng chị, một người hay say, hay đứng phắt dậy giữa lúc nhậu, hỏi mấy thằng bạn, ê, đi với tao không... Đám kia hí hửng hỏi đi đâu, anh ta cười phô hàm rằng xối xáo ra, "Đi đái!" rồi cười hơ hơ hơ, vô duyên dễ sợ. Chị thì ngồi đâu đó, chơi với thằng con mà dỏng lơ tai lên nghe xem chồng có gọi gì không, nướng con cá khô, hay gọt thêm mấy trái cóc, trái ổi. Chị héo hắt, lam lũ, lúc nào cũng khô quắt, cả lúc chồng không đánh, chị cũng gồng lên như gánh một gánh vô hình. Cóc không biết là chị cũng dịu dàng, sạch sẽ và đầy sức sống như bây giờ, như đang ngồi kia, bối rối gật đầu, lắc đầu, buộc phải nói thì chỉ hai tiếng: "Dạ" và "Thôi", mặc cho người yêu nói tuôn tuôn, những nhớ thương liên tu bất tận. Rồi miệng không nói bằng âm thanh nhưng lời vẫn ngọt ngào. Sau đó, thì ánh nhìn cũng nói, vòng tay cũng nói...

Cóc không thể kể tiếp, bởi vì nó phải lấy tay che mắt. Không thể kể, bởi kể ra người ta sẽ phát hiện ra nó đang dòm lén qua kẻ tay, sẽ phát hiện ra Cóc cũng là giống như những kẻ tầm thường, miệng nói đạo đức, chê mấy chuyện trai gái là hạ tiện, tục tĩu nhưng với bạn tình vẫn háo hức. Cóc đổ thừa tại bàn tay không khép lại được, nhưng nhờ nhìn lén, nó phát hiện ra chuyện không may. Xuồng trôi. Cả hai chiếc đều tuột dây, bởi những bàn tay buộc chúng đều bồng chồn. Cứ như xuồng cũng thực hiện cuộc hẹn hò khác, chúng dừng đỉnh rồi nhau, trôi hấp háy xa xa, như chẳng hề quen biết. Cóc hoảng hồn, nháy chồm lên, kêu "Xuồng trôi

kìa! Xuồng trôi mất tiêu kia!”. Chỉ nghe chị yếu ớt nói, “Đừng anh... Có con cóc...”. Cóc thở dài, bây giờ có con voi ở đây thì cũng vậy thôi. Nên xuồng cứ trôi, chậm rãi, nhờ nhờ, đến khi không còn nhìn thấy trong tầm mắt nữa.

Lúc người phụ nữ giật mình thức dậy, thảng thốt quờ kiếm tấm áo thì hai chiếc xuồng đã gặp nhau ở một bờ lá nào. Cũng có thể chúng bị gió xô dạt về hai hướng khác. Như lúc này, mưa cũng bị gió giật, xé bừa ra, tơi tả, tạt ướt cả bắp chân chị, dẫn cái lạnh chạy buốt sống lưng. Chị hoảng hồn, kêu lên từng tiếng ròi:

- Trời ơi! Anh! Ai lấy xuồng mình rồi. Mất hết rồi.

Cóc mỉm cười, mưa bão như vây ai mà mò ra giữa đầm lấy xuồng. Nó trôi rồi, bà chị ơi. Tui kêu rã họng, mấy người không nghe, ráng chịu. Người đàn ông mệt phờ ngồi dậy, thò đầu ra mưa, ngó quanh quất, giọng mệt phờ, ờ ha, mất tiêu. Trôi mất tiêu rồi. Giọng chị bỗng nghẹn lại, em làm sao về nhà được đây... Anh cười cười, chụp lấy tay chị, về làm gì, ở lại với anh. Mắt chị lạc đi, em làm sao về nhà được, bão tới sát bên rồi. Anh cũng là bão vậy, thêm cơn bão nữa ghen, anh vẫn mơn trớn. Cóc hơi bực, hãy nhìn chị ta đi, chị đang lo lắng sắp té xỉu rồi kìa. Chốc nữa cơn bão tới, căn chòi này chắc chắn bay mất, may lắm thì còn trơ lại cái sàn đóng bằng vạc cau. Sau đó thì sao... Nếu sống qua bão, thì cũng bị lạnh teo, đói meo, bởi ở đây hoàn toàn không mì gói. Cóc cũng đang đói, bày muối dự cảm được bão, chúng nấp sâu vào bẹ những đám lá quanh đầm. Anh đã nhận ra sự bất an của chị qua bàn tay mướt mồ hôi, anh cười, sau bão thì người ta sẽ thấy mình ở đây, họ sẽ ra

rước mình, em lo gì. Câu nói đó đã chìm chị sâu hơn vào vô vọng, chị rút nước mắt.

- Người ta sẽ thấy hai đứa mình ...

Chị thắng thốt. Những ý nghĩ bỗng bời bời, xấp xải chạy trên gương mặt tròn, tái ngắt. Cóc thấy chị ngó nó, mà không ngó nó. Trống rỗng, tuyệt vọng.

- Bà con sẽ nghĩ này nghĩ nọ...

- Thôi mà, em. Mình sẽ nói là dọc đường bị bão, tình cờ gặp.

- Người ta đồn rùm lên...

- Thôi đi, em.

- Em biết nói sao với con em bây giờ... Chị kêu lên, rúm lại, hức một tiếng, như ý nghĩ kia đã xuyên thẳng qua người. Anh nằm ngoẻo xuống, nửa như thật sự rã rời, nửa lại giống đang giấu cho vui. Nhưng chị không cười, chị vạch vách lá nhìn ra, như chiếc xuống đang trốn ở đó, trêu cợt chị. Không có gì cả. Cóc ngó theo, nó cũng mong có một phép thần kỳ. Chị day vào, bắt gặp anh đang nhìn mình, giận dữ, xa lạ. Cảm thấy mình hơi vô lý, chị cười, như ai đơm sẵn nụ cười, và chị gằn hờ lên miệng. Trời ơi, Cóc kêu lên, không vui mắc gì phải cười để chiều chuộng lòng nhau...

- Tại em sợ... Hồi xưa, em có nhỏ bạn. Đời nó buồn lắm, mẹ nó bị tù...

Anh cười khào, ứ hự, bất chấp mạng sống lặn lội hện hò trong mưa gió gầm gào, anh không chờ đợi để nghe câu chuyện lằng xẹt, chẳng dính gì tới chuyện tình mình. Nhưng chị vẫn kể, giọng thản nhiên, như thể câu chuyện đã làm chị bình tâm lại, như chuyện đó thì phải thì phải nói bằng

ngữ điệu dừng dưng đó, bởi có phải chuyện của chị đâu, có phải nỗi đau của chị đâu.

- Mẹ nó làm giám đốc, nhưng thích cái lương, thích nghệ sỹ, xài nhiều tiền của công ty vô mấy chuyện hát hò. Có bữa, nghe Minh về hát bên Thổ Cường, bà chạy xe hơi gần hai trăm cây số để đem cho ông Minh mặc dịch đó ơ cá dứa kho tộ. Nhà báo người ta viết về vụ đó quá trời.

Anh lại mơn man cổ chân chị, bây giờ nó đã lạnh, cứng đờ như nước đá. Việc của anh là làm cho da thịt chị ấm lại, mềm ra, anh không đếm xỉa gì câu chuyện xa xôi đó, chỉ mỗi Cóc lắng nghe bi kịch của cuộc đời, bi kịch của đứa con bỏ nhà đi, vì xấu hổ, buồn tủi, không phải vì người mẹ ở tù mà vì ơ cá kho, không phải là ơ cá kho bình thường trên mỗi mâm cơm người ta hay mút mút, quẹt quẹt, mà ý nghĩ, ngoài ơ cái kho, phải còn cái gì nữa. Cái - gì đó thì ai cũng biết là cái - gì.

Cóc bỗng liên tưởng tới đứa con chị đang trốn bão trong căn nhà chỉ có mì gói, không dây chì, không bao cát. Nó sẽ qua khỏi cơn bão này, dù mái nhà có bay vèo, có đổ sập. Có gì đâu, bão lần nào cũng tan hoang, nhưng rồi sau bão, cả nhà nó sẽ bò ra từ gầm bộ ván ngựa, thu dọn, sắp xếp, cất lại cái nhà khác, nhỏ hơn, te tua, tuềnh toàng hơn. Đứa con sẽ đi qua cơn bão này gọn ơ vì mì gói đang có sẵn. Nhưng có một cơn bão khác mà cả đời nó cũng không đi khỏi, nó sẽ nhớ hoài chuyện mẹ nó cùng một người đàn ông xa lạ ở trong căn chòi giữa Đầm Sầu, khi ai nấy đều về nhà, về chỉ để nhìn nhau chứ không ngăn được cây đổ, nhà sập. Nhưng hai người đó không về, họ ở ngoài đầm, để làm gì thì không nói ra cũng biết làm gì.

Cóc muốn khóc, tội cho cái cảnh tận cùng tuyệt vọng của chị. Và tận cùng cô đơn, dù người đàn ông kia có (lại) siết chị vào lòng. Cóc mà là anh ta, Cóc chỉ ngồi im lặng, nghe câu chuyện của người bạn nào đó, nghe cái giọng dửng dưng, nhưng che tiếng tim người đang nhói. Đàn ông, trong máu có pha chất vô tâm, mà thằng cha này vô tâm hết chỗ nói, tới mức bi kịch “ơ cá kho” là của chị (ví dụ vậy, nghi nghi vậy) thì thằng cha cũng không biết cách nào để an ủi một tấm lòng đau.

Ngay cả tình yêu trong chị vừa giãy chết, anh ta cũng không biết, nên tay cứ miết mãi trên da chị, giờ đã lạnh như đồng. Mắt chị đã tắt ánh nhìn lấp lánh, còn lên một chút thất vọng, một chút náo nức. Đúng cái kiểu của Cóc khi người yêu bỏ về trước sau cuộc hẹn hò mây mưa. Lúc Cóc vẫn còn say ngủ. Cóc thức dậy, bạn tình đã nhảy xuống xuống theo người ta vào trong xóm. Cóc chưa chát, trời sanh nó có bộ da nhạy cảm, cái phổi nhạy cảm. Nó không trở về đất nữa. Căn chòi có bậc thang cũ, đuôi lá lật phật, che kín, con nước lên xuống đủ độ ẩm ướt, Cóc lấy làm nhà. Nó dần quên đời đau.

Để bữa nay chị lại là Cóc của một bữa xưa nào. Có thể thấy chị đang khóc lặng. Cóc ngó theo ánh nhìn của chị đang mông lung ngoài trời, cả Đầm Sầu là một khoảng mưa mờ và tối. Xa xa, đằng sau bờ lá, nhà chị ở đó, chữ nhà không bao gồm người chồng cười hơ hơ hơ, nhà - chị là đứa con đang ôm mền gối chui xuống dưới bộ ván một ăn lỗ chỗ như cái rổ, nằm chèo queo. Nhà - chị đang hỏi, không biết làm sao mà mẹ chưa về, rốt cuộc mẹ đi đâu... Nhà - chị không

hề nghĩ, nếu biết mẹ đi đâu, làm gì nó sẽ bị bão quăng quật, hành hạ suốt đời.

Cóc lại gần chị hơn. Nó có thể nghe được tim chị bỗng đập rộn lên, tung phá những bức tường đang vây nhốt chị, ngạo nghễ trước cơn bão đang khoái trá lồng lên, hú hét. Cóc nghe thoáng một lời giã biệt, rất khẽ, hay là chị chẳng nói gì hết, chị nháy ào xuống nước, nhanh như một cái nháy mắt, nhanh hơn cả khoảnh khắc Cóc đớp một con muỗi đói. Anh chồm theo, chẳng kịp ới lên, bàn tay chìa ra, chới với nhìn chị bươn bả vệt sóng, nôn nả về phía bờ lá xa xăm. Cóc vói ngó theo, màn mưa che khuất tầm nhìn, thấy cái đầu chị rướn cao, nhấp nhô như con rùa đang bơi, đầm thì xa, rộng, sóng đang cồn lên, giận dữ. Không biết chị có đủ sức để chạm tay vào bờ đất...

Gió Lẻ

Tại sao người ta không nhìn thấy mình khi mình còn sống?

- Lời của một con ma

Trận mưa ban trưa đã vẽ lên kính trước chiếc xe tải Landu một mùa gió lẻ. Lá me rơi tầm tã trên mặt kính. Cái gạt nước không làm sao khỏa sạch được những chiếc lá nhỏ mong manh. Người lái xe chồm người đu đưa bên cửa, gạt lá rơi theo tiếng chửi thề lóc cóc. Cái khăn úa màu dầu nhớt trên tay ông ta mở ra trước mắt em bức tranh chợ Cỏ giầy giữa trong buổi xế tàn ngày.

Hai dãy nhà bên đường chạy chưa ngút tầm mắt thì nín bật vì quăng đồng bỏ hoang. Chợ chiều gì cũng héo, nắng sau mưa héo chiếu xiên trên rau củ héo, và những mảnh thịt cũng héo tái tê dưới tiếng vo ve no say của lũ ruồi. Những người đàn bà đang ngồi bên sạp hàng của mình ngáp ời hời qua môi khô. Trong tiếng thở dài của chợ Cỏ, em không nghe được hơi nước bay lên.

Một người thanh niên khác trên chiếc xe tải đã chuyển những hủ dưa cải cuối cùng xuống chợ. Anh ta mở cửa xe, ủa vào em cái mùi chua khẳm, anh lay tay em, tới chợ Cỏ rồi, giùm ơn thức dậy, xuống xe.

Em lặng lẽ thò tay vào túi lấy ra thêm một ít tiền. Tim anh ta đập mạnh. Lần này không phải vì tiền, mà vì ngạc nhiên. Thực ra cô muốn đi đâu, anh ta hỏi. Em nhìn anh một chút rồi nhắm mắt, em cũng không biết mình đi đâu hay sau đây anh ta sẽ đi đâu. Em thích ngồi đây, trên cái nệm ghế dường như đã rách, đùi em chạm vào khung thép, một khối

mùi hỗn độn chên chao chung quanh, nhưng em thấy dễ chịu vì không buồn nôn.

Hôm qua từ Xuyên Mỹ tới thành phố, trên chiếc xe khách nhỏ và chật, em lại bị nôn, khi người lơ xe yêu cầu hành khách xuống một cái chợ xã hiu hắt, "bà con an tâm, tụi này chạy đi vá vỏ chút rồi quay lại đón". Những cọng mì từ miệng em tuôn ra, lộn trái dạ dày. Trong đám hành khách nhếch nhác bị bán rẻ dọc đường, có bà cụ kêu mền đét ơi rồi xoa dầu vào thái dương em, bùi ngùi, "con nhỏ say xe thiệt tội", mùi cốt trầu từ hai túi áo bà ấm sức. Em thấy cổ họng mình không cong lên nữa.

o O o

Họ không còn nhớ màu của nắng, hay phía của mặt trời rơi, vào buổi chiều chiếc xe tải rời một cái quán ăn bên ngã ba đường đi chợ Cỏ. Chẳng biết được hôm đó có điểm báo nào không, nhện sa trước mặt, hay con chim nhỏ bay lạc vào cabin, hay họ đã làm vỡ một cái tách trong quán nhỏ... trước khoảnh khắc cô gái xuất hiện trước đầu xe, áo cũ nhàu, tóc xõa trên cái cổ mảnh khảnh trắng nhợt.

Cô đứng chặn ở đó, gãi nóng nảy nhẩn còi. Cô vẫy một tờ giấy bạc xanh. Tiền lưng liêng cất tiếng, nó nói rằng con nhỏ này có tôi, và nó muốn đi cùng, trên chiếc xe tải cũ nát, chở những hủ dưa cải từ thành phố đi chợ Cỏ.

Hôm ấy gió lè bắt đầu ướm chân vào mùa. Khi mở cửa cho khách vào xe, gió vẽ một vệt lạnh lên gương mặt đen đúa của Dự. Cậu ta làu bàu, "lạnh thấy mẹ...". Cậu ta lân la hỏi, em quen ai ở chợ Cỏ, nhưng cô gái đã ngủ rồi. Có thể cô không ngủ, nhưng cô nhắm mắt để khỏi trả lời, cái ba lô

nhỏ màu lông chuột ghi chặt trong lòng. Gương mặt, bàn tay, và tất cả chi tiết trên người cô toát ra một vẻ câm lặng.

o O o

Có vài câu hỏi bình thường mà người ta hay dùng để minh họa cho trò ảo thuật, thí dụ như nhà em ở đâu, sao lại đi lang thang bụi đời như vậy? Bộ không còn người thân nào? Em bệnh gì mà người em xanh rờn vậy? Em muốn đi đâu? Ai chờ em ở đó? Em tên gì?

Những dấu hỏi bầu bĩnh trườn lên mũi dao, và người ta chỉ cảm nhận sự sắc nhọn của dao khi nó bắt đầu chạm vào da thịt.

o O o

Gã gọi cô là Á. Cái tên sinh ra từ vụ tai nạn nhỏ, gã đã lơ đãng dập cửa trong lúc hỏi cô tên gì, tay cô bị kẹt trong đó, và cô thét lên “Á!”. Đầu ngón tay trỏ của cô bẹp dúm và chỉ năm phút sau, nó sưng phù. Cô gái không khóc, dù đau lắm. Gã áy náy định xoa dầu, nhưng cô lắc đầu, cô ngậm ngón tay đau cho đến khi nó cũng ướm đầm đìa, tê dại.

Cô vẫn câm lặng. Mà cô thì đi với họ đã hai ngày, và cuộc đi này có lẽ còn dài. Cô cần có một cái tên, để lúc gọi ăn cơm, lên xe hay xuống xe. Nhưng sau vài ngày, gã thấy tên cô có gì không ổn, nghe như tiếng kêu thét đau đớn, như một nỗi bàng hoàng, và nó gợi nhớ cái lỗi bất cẩn của gã, trong khi vết thương đã gần như lành lặn. Chiều đó ăn cơm xong, gã bất ngờ gọi:

- Mỹ Ái, lên xe!

Quà tặng đầu tiên làm cô mỉm cười.

o O o

Em có nhiều tên, ở rẫy bắp trong Mai Lâm, người ta gọi em là Lạc, trên những nẻo đường em đã đi qua, trẻ con gọi Cẩm ơi còn người lớn hỏi, “Em Cường, đi đâu anh chở?”. Tối hôm kia, trong một nhà chờ xe buýt bên đường, tên em là Lam. Người thẳng thốt Lam ơi là một thanh niên mềm nhừ vì say. Cả tiếng kêu cũng xiêu vẹo, rã rời. Trong cái chuỗi lấp bắp trên môi là nỗi nhớ. Xe đạp. Chuyển đi. Đèo Mụ Mị. Gác chân nhau ngủ trong sương. Em nghĩ anh ta đang nói nhảm, anh ta không nói về mình, nên thản nhiên lấy mắt buộc những sợi mưa mỏng và dai ngoài kia. Rượu đã thấm tới lưng, nên lưng cũng không giữ gã trai đang ngày càng cong khằm.

- Bữa ở trên đèo, tụi nó có tới sáu thằng. Mình đâu có bỏ chạy, mình chỉ tìm người tới giúp.

Gần như anh ta không giữ được cái đầu mình nữa, nó sắp rụng khỏi cổ. Cả người anh ta ngấm nước mưa, rượu và nỗi buồn, tất cả đã ướt đẫm tới xương. Chúng pha loãng máu, và trái tim mệt mỏi kia phải đẩy đưa từng dòng trong vắt. Em quấy túi lên vai, em sợ cái cách chảy trôi tuột, trơn lầy của những dòng máu loãng.

Em bỏ đi, chân sau đạp chân trước xước cả giày. Cảm thấy từ gót chân này một cơn đau nhói chầm chậm dâng lên. Như em chính là người tên Lam.

Mỹ Ái dường như chỉ là cái tên bất chợt. Em thích vì với em, nó không có quá khứ, không có nỗi buồn.

o O o

Cô gái ở lại cabin, bắt đầu từ hôm nôn trong một quán ăn, khi Dự bả là nắm một cánh tay chi chít sẹo ghẻ và đăm đuổi bảo một cô phục vụ là đêm qua anh đã chiêm bao thấy em, và chập chờn cả đêm, ướt đẫm cả đêm, “Anh thấy nhớ em khủng khiếp...”. Cô rơi đũa, cong người bỏ chạy ra sau quán rồi loay hoay lên xe, không xuống nữa. Cô dường như chọn cái khoảng không chưa đầy hai mét vuông đó làm nhà.

Dự hơi sững sốt, “đại ca, con nhỏ đó không bình thường...”. Gã tọng một đũa rau vào miệng, ngốn cả lời của chính mình, “nó không chịu được chú mày nói dóc”.

- Vậy mắc mớ gì nó ói?

- Đi hỏi nó.

- Đại ca giỡn, nó câm mà.

- Thì thôi.

Bằng cách dựng chuyện tầm phào, đồn đoán và bịa đặt, mỗi ngày họ bỏ ra một vài ý nghĩ, nói một vài câu về cô. Điều đó làm gã hơi ngạc nhiên, cuối cùng thì gã và Dự cũng có mối quan tâm chung.

Gã mua chiếc Landu này năm năm trước, với giá bảy mươi ba triệu, số tiền của hai mươi một năm làm bốc vác trong một nhà máy nước đá, lơ xe, phụ xế, và ôm vô lăng ăn gửi nằm nhờ trên những con đường. Chủ cũ tặng kèm một phụ xế tóc dài phủ mắt, đen quắt vì nắng và vì ngại tắm, già trước tuổi, tên Dự. Gã không cần Dự, nhưng chiếc xe tải thì cần, cậu ta thuộc cái tiếng xùng xèng kia phát ra từ đâu và mùi khét đó sẽ buộc họ dừng lại bao lâu, để sửa. Nếu nửa đường chiếc xe bỗng nghẹn ngào và chết máy, Dự ngó

quanh hoang mang, trời ơi chắc muỗi xé xác tui quá, gã phải hiểu là đêm nay sẽ ngủ ở đây.

Năm năm đi với nhau, gã vẫn coi Dự là một hạt cơm nguội rồi. Gã không cần gia đình nên không bao giờ xây dựng một gia đình. Đôi lúc tắm chung cũng không thèm nhìn vào cơ thể nhau. Gã có cuộc sống riêng, giấc mơ riêng và người đàn bà của mình vào những tối.

Nhưng cô gái mang lên xe gã quá nhiều bí ẩn và bất thường. Cứ nhìn cô gái xanh mét sau trận nôn mà không nén lòng được cứ phải buộc miệng, "nhìn con nhỏ ma quái quá...".

o O o

Em luôn có cảm giác mình nôn ra máu. Cứ sau mỗi trận nôn, người em rã ra, kiệt sức, không nghe tiếng tiếng máu chảy, tim thì cứ co bóp khan. Em thấy mình rất gần bờ chết, chỉ cách một gót chân thôi, em sẽ rơi vào dòng nước đen ngòm, rồi thì chìm xuống, mãi mãi. Hôm gặp lại cha, từ trường quay của chương trình "Giã từ lưu lạc", cha đưa em ghé qua nhà bác sỹ Lanh. Ông lật đặt khám soi với đầy đủ những xét nghiệm quan trọng. Ông hỏi em nôn gì khi nãy, cha cười héo hắt, nhắc lại một bãi nôn khoai lang chua ngoét trước mặt bao nhiêu khách mời. Ông bác sỹ cười, chắc là ăn nhiều khoai chướng bụng không tiêu hóa được. Mà, cũng có thể do quá căng thẳng, xúc động, thất lạc nhau bảy tám năm chớ đâu có ít. Rồi ông xoa đầu em, chú mà xúc động, là chú ngứa mũi, nháy mũi liên tục.

Hôm đó dường như ông cũng xúc động, cha em nói cha vừa ký quyết định nào đó cho bệnh viện nào đó, gương mặt bác

sỹ rạng ngời. Ông âu yếm dúi vào tay em đơn thuốc, “Chịu khó truyền đậm, cháu nó coi bộ suy nhược lắm. Anh nói nó đã từng ở đâu, trong Mai Lâm hả? Trời, hồi đi thanh niên xung phong tôi có ở đó, rừng thiêng nước độc lắm. Tôi nghiệp cháu nó...”

Cái đơn thuốc làm cha tươi tỉnh và nhẹ nhõm. Cha không biết đó chỉ là tờ giấy vô vọng, với những nét chữ đồ tháo vô vọng.

o O o

Gió lè làm gã phải quan tâm nhiều tới chỗ ngủ. Bây giờ không thể bạ đâu nằm đó, trên sạp hàng hay sàn xe. Không thể ngủ trong cơn đùa nghịch dằng dai của những cơn gió bị xé nhỏ bởi một bàn tay vô hình. Và từ khi lìa nhau, gió dẫn dắt con người bởi nỗi ly tan của chính nó. Những cơn buốt lạnh chợt tới, chợt đi, thảng thốt. Đắp một tấm mền cũng là một cuộc tranh đấu nhỏ, bởi không biết bao giờ gió sẽ tới, trong thời gian đó, người ướt đầm mồ hôi. Sự đùa cợt không bao giờ mệt mỏi. Đến mức người ta mòn mỏi thiếp đi thì gió lại dựng họ dậy theo cái kiểu lướt thật chậm từ chân lên đầu, như có một linh hồn, một bóng ma vừa đi qua âu yếm.

Để trốn gió, gã nhận chở bất cứ loại hàng nào, với cái giá rẻ nhất đi tới những người đàn bà của mình ở những điểm đến quen thuộc. Bằng cách đó, từng mùa gió lè đã đi qua đời gã êm đềm. “Khỏi tốn tiền trọ...”, Dự cười hình hích, cậu ta nghĩ vậy. Dự xa xôi với gã bởi những điều như thế. Dự trẻ, và ngơ ngác giữa cuộc đời ngơ ngác.

Nên dù nằm trong căn phòng ấm sức, cậu ta vẫn trần trọc với cái kiểu gió đêm nay, “con nhỏ cầm đó sao không chịu

vô nhà...". Sáng sau gặp lại, không biết cô gái có bị gió làm xanh đi chút nữa. Hai chân có thể sẽ không duỗi thẳng ra được, vì gió vào cabin và cô gái bị đông cứng queo.

o O o

Rầy bắp ở Mai Lâm đón gió lẻ bằng những luống cây nghiêng ngửa. Vài ngọn gió cô độc đã nghênh ngang đi qua rầy tạo ra một cảnh tượng buồn cười, chỗ thẳng chỗ xiên, rồi bời. Buổi sáng thức dậy, gió làm những cây bắp đã trở cờ ngã rạp tạo một tầm nhìn thấu vô nhà ông Tám Nhơn Đạo. Em thấy ông đang gội tóc cho bà vợ tật nguyên của mình. Bà nằm trên một cái ghế dài, một tay ông đỡ cái đầu nặng trĩu của bà, tay kia làm dội nước, rót dầu gội, rồi thì bàn tay to bè đó cũng chìm mất trong đồng bột trắng xóa.

Buổi gió làm cho việc gội đầu diễn ra nhanh hơn. Ông Tám ẳm vợ vô nhà, họ mất hút sau cái cửa tối. Em chậm rãi xoay người về phía cây bằng lăng. Những chòm sao tím thắp trên cây đã bị gió lùa rụng đầy đất. Từ lưu lạc, bầu sao bắt đầu nhuộm màu lam lũ, tả tơi.

Con Cò từ trong nhà ông Tám bằng xăng bái xái chạy ra, mớ lông trên mép còn dính chút mỡ cháy. Nó vừa đi vừa sữa sừng sốt, dù đã sữa suốt đêm qua, dưới ánh sáng ban mai, cảnh vật trên rầy trở nên xa lạ. Nó căn chòi em ở xù lên phơ phất, như tóc của một người vừa ngủ dậy.

Trong mớ âm thanh quen thuộc của lũ kiến chạm chân trên đường rời tổ, của muôn vạn cái lá dập xao xác, những giọt sương sẽ sàng rụng xuống, tu hú kêu vang trong bờ sậy, có lẫn tiếng cây đang ứa nhựa hàn gắn vết thương, nơi nụ hoa lìa.

o O o

Dự hay dậy sớm, lúc ngồi dậy với cái lưng đau ê ẩm, cậu tung cửa chạy ngay tới chiếc Landu xem cô gái có còn... sống. Dù cô đang ngủ cậu vẫn gọi cô dậy, xác nhận cô còn có thể mở mắt, Dự nhoẻn cười, nói một câu vô nghĩa, "hên đã man...".

Nhìn cô sống, Dự cảm giác mình cũng sống, với những tia hy vọng ngập ngựa trong lòng. Sự sống tồn tại trong mùa gió lẻ khắc nghiệt, ở nơi nào đó, chắc bà nội cậu cũng đang thức dậy, hé mắt ứ hự chào ngày mới. Trong cơn cao hứng, đôi lúc Dự đã đu lên vai gã, thân thiết như đứa em nghịch với anh trai. Gã cau có, gã không thích những va chạm này.

Vì Dự căm ghét những con đường. Những lúc dừng xe lại, chạy lại giở nón của một người hành khất để tìm khuôn mặt già nua quen thuộc, Dự nguyên rửa con đường đã mang bà nội cậu đi, bảy năm trước. Gã ngồi im lặng trên xe, nhìn cái lưng trĩu thất vọng của Dự, và nghĩ, lựa chọn yêu thương con người đồng nghĩa với việc mất mát những niềm vui. Đồng nghĩa với cái chết, sự lìa bỏ, sự phản trắc, tan vỡ...

Gã thì yêu thương say đắm những con đường. Chúng luôn tồn tại, sinh sôi tươi mới. Một con đường không có cái chết. Một con đường luôn biết chờ đợi.

o O o

Em thích nhìn gương mặt người chủ xe sau buổi cà phê sáng. Mỗi ông ngâm một điệu thuốc lơ đãng, lên ngồi sau tay lái và im lặng một thoáng, trước khi vào cuộc hành trình. Khói thuốc cùng những giọt cafe còn đọng trên bộ râu tua tủa làm vẻ mặt của ông lung linh. Sau đó thì khuôn mặt

chỉ còn một sự trầm mặc quánh lại, và trên người ông chỉ còn nhịp điệu của nỗi buồn.

Một con người buồn bã.

Mỗi lần qua một khúc quanh, hay khi phải phóng tầm mắt xa về phía trước, em nhận ra nhịp tim của ông giống hệt em, máu chảy về đó rất ơ hờ, lãnh đạm, tựa như không máu cũng chẳng sao, tim vẫn lay đúng nhịp. Không có gì sau ngã rẽ này hay phía trước kia, chờ đợi.

Người còn lại ngồi cạnh em thì ngược lại, hơi thở của anh ta luôn rộn ràng. Anh háo hức chăm chú từng khoảnh khắc, từng biến đổi cảnh sắc trên từng đoạn đường mà chiếc Landu cũ kỹ đi qua.

o O o

Cô gái không còn tiền, buổi chiều mua cho cô hộp cơm, gã nghĩ tới chuyện để cô xuống chợ Mỹ Đức, nơi chút nữa xe dừng lại giao những bó lác trói cua. Tối chợ thì trời tối, chủ hàng bảo chờ sớm mai sẽ thanh toán tiền công. Gã lặng lẽ quăng đôi giày cô gái xuống xe, tiếp theo là túi xách và sau cùng là cô gái, bờ vai u nhã lọt thỏm trong bàn tay gân guốc, chai sạn. Dự nhìn thấy hơi có chút bất nhẫn, 'tội nghiệp con nhỏ...".

Cô gái như biết trước kết cuộc này, nên dạt đi nằm bên thềm chợ. Cô co lại trong gió lẻ, vẫn cái vẻ nín nhịn câm lặng nhưng vì chợ rộng quá nên ngó nhỏ nhoi, tha thui. Gã cố không nhìn về đó dù Dự cứ liên tục chặc lưỡi hít hà. Chuyển hết hàng thì gần nửa đêm, Dự nói, "làm một giấc tại chỗ, lấy được tiền là dột luôn, khỏi mất công kiếm chỗ

ngủ, đại ca...". Cậu ta muốn nấn ná thêm, biết đâu ông chủ sẽ nghĩ lại, vớt cô gái theo cùng.

Khoanh tròn trên một sạp hàng tạp hóa, Dự thiếp đi trong hy vọng mong manh. Gã ngồi quanh đó, hút thuốc đến mòn mòi. Mới thiu thiu, vẫn nghe gió lẻ rờn trên mặt thì cô gái hét lên, nghe như một cái tách rơi vỡ xuống nền nhà:

- Lửa!

Gã và Dự tốc chạy qua cánh cửa khói quặn đen ngòm. Dự không quên kéo cô gái theo. Đi khỏi con đường hẹp bên hông chợ, một đám cháy đã nhói lên trong kính chiếu hậu. Đêm ngưng đọng trên đường về. Gã thấy mòng mị, tiếng thét của cô gái, đám cháy... Những tàn thuốc của mình đã gây tai họa, gã giấu ý nghĩ đó vào lòng.

Sáng hôm sau, ti vi nói rằng chợ Mỹ Đức cháy rụi, chỉ còn cái khung bê tông ám khói, hàng tỉ đồng hóa thành tro bụi, họ đang tìm nguyên nhân. Gã gần như úp mặt vào tô hủ tiếu, cắn cú ắn. Dự hớn hở thấy mình thoát chết, cứ chống đũa thắc mắc:

- Ủa, tưởng đâu con nhỏ cam thiết. Tự dưng phát lên nói là sao, trời?!

Người có thể trả lời thì ngồi ngoài xe. Gã ngờ ngợ, không biết số phận đã làm nên đám cháy đó hay chính cô gái muốn vậy. Giờ bỏ cô lại, biết đâu cô sẽ kể cho ai đó nghe vụ cháy ở chợ Mỹ Đức. Cô có cam đâu.

o O o

Hồi sáu tuổi, có lần em lén lấy dao cạo râu của cha để tỉa lông cho con chó Lu Lu, không ngờ vì chuyện đó mà cha mẹ

cãi nhau, cha chỉ vào em, hỏi mẹ, từng từ khít như máu rỉ qua kẽ răng, “cô lấy thẳng nào mà đẻ ra cái thứ này?”. Mẹ em không trả lời, lẳng lặng vào phòng, khóa cửa trong. Ba giờ sau cha tìm thấy mẹ em treo mình đung đưa trên xà nhà. Lưỡi trả lại cho cuộc đời, bởi người không chấp nhận sự vô dụng của nó, nói mà chẳng người nghe.

Em đứng nhìn mẹ, đái dầm vì sợ. Bà Chín ở bên cạnh bịt mắt em, tay bà khô quéo không khép chặt được, trước khi vào phòng thay quần áo, em vẫn thấy gương mặt bị biến dạng của mẹ. Khi em quay lại với cái áo đầm mới màu vàng chanh, bà Chín bắt đầu khóc hức lên, chua xót, “trời đất ơi, kiếp người sao mau như nấu gói mì tôm vậy...?”.

Suốt hai ngày lễ tang của người đàn bà tuyệt vọng vì phát hiện mình bị ung thư dạ dày, như cha em buồn bã kể, em ngồi dựa vách chỗ đặt quan tài của mẹ, lẳng thình đốt giấy vàng mã, từ tay em lửa nổi vào lửa, không bao giờ tắt. Mặt em, tay em nóng rực như sắp tươm máu ra. Cuối ngày, bỗng bà Chín níu cha em, hốt hải:

- Sao mấy ngày nay con nhỏ không nói năng gì?

Cha quay lại nhìn em, thoáng nhẹ nhõm. Sự câm lặng cần thiết cho những bí mật.

o O o

Câu hỏi đầu tiên mà Dự chuẩn bị sẵn, rất đơn giản, “nhà cửa ở đâu mà đi bụi, hả em cưng?” nhưng cô gái không trả lời. Cô vẫn không có vẻ gì muốn nói. Giống như tiếng thét ở Mỹ Đức chỉ là một giấc mơ.

Gã nghe trong cái im lìm của cô là sự nhẹ nhõm của chính mình. Gã không bao giờ hỏi ai một câu tương tự, bởi người

ta sau khi trả lời luôn muốn hỏi lại, “còn anh?”. Gã chưa bao giờ trả lời, kể cả với những người đàn bà gã ôm trong lòng. Đó là câu trả lời mặn sẵn, làm rộp bóng môi, như nước biển.

o O o

Từ Thổ Sầu qua thành phố, tránh kẹt xe, nên ông Buồn (là em tự gọi vậy) đã lái chiếc Landu đi tắt qua những con đường ven đô. Em sức nhớ em vừa ngang qua nhà. Cổng cao và nhiều hoa giấy đỏ. Nó đã tinh tươm trước khi em trở về. Và sau đó thì vương vãi những bãi nôn.

Nhiều người mang quà tới chúc mừng cha và em, họ nói một cuộc sum họp được truyền hình trực tiếp trên ti vi làm họ khóc muốn chết. Họ không ngờ cuộc đời của chủ tịch lại nhiều bi kịch vậy, vợ đầu chết, con gái thất lạc gần mười năm trời. Phải có ý chí cao lắm, nghị lực khủng khiếp lắm mới vượt qua những nỗi đau riêng mà lo cho chuyện chung. Em nghe những điều đó với một chút ngẩn ngơ, rồi nôn, muốn chạy tới phòng vệ sinh nhưng chẳng nhớ nó nằm đâu, nên thức ăn lộn ngược ra thảm. Ngày khách nhiều em nôn nhiều lần. Chị Băng nói vậy thì cứ nằm trong phòng.

Thật ra khách cũng không cần gặp em, khách chỉ muốn chị Băng nhớ là họ đã đến, và con chó xù nhồi bông ngoại nhập kia, chiếc vòng bạch kim kia, cái túi xách đắt tiền kia... là của họ tặng cho em. Chị Băng nhớ thì chị sẽ nói lại, khi cha về. Công việc của chị Băng, là làm cha em nhớ tới họ.

Chị còn chuyện quan trọng mỗi buổi sáng, là đi mua thức ăn cho bầy cá sấu trong chuồng. Chị chạy xe máy đằng sau máng hai cái giỏ lặc lè. Người ở chợ quen với cảnh tượng này, ai cũng khen vợ lãnh đạo mà chịu cực giỏi, chớ vợ mấy

ông kia, giờ này còn ngoài sân quần vợt. Chị Bằng cười, ngồi không trông vào đồng lương của ông, thì chịu không nổi.

Chuyện chị Bằng nuôi cá sấu xây biệt thự ai cũng biết. Ai cũng nuôi cá sấu mà rồi không ai xây biệt thự.

o O o

Dự sốt cao, nằm lại một chỗ quen ở Lạc Mai, chuyển hàng đi Đập Đá chiếc Landu trống chỗ. Gã không thấy chênh chao may mắn nào. Gã quen với sự tạm bợ và vô định, ngày mai thức dậy, có thể Dự đã vĩnh viễn về nhà, vì đã tìm được bà nội dù còn sống hay chỉ nằm xương tàn rã. Cô gái đang ngồi đây cũng vậy, cô lên xe bằng cái ý nghĩ bất chợt nào rồi một ngày, vì ý nghĩ bất chợt, cô sẽ lặng lẽ xuống xe. Chỉ còn gã và những con đường. Gã không muốn từ bỏ cái cuộc sống này, khước từ mọi cơ hội trở lại như người bình thường, cạo râu cắt tóc, ăn mặc thẳng thớm chỉnh tề, sáng sớm thức dậy uống cà phê, ăn phở rồi chạy xe tới sở làm, yêu một người và lấy làm vợ.

Xe đi một qua một cánh rừng cao su đang thay lá thì mưa nhỏ. Mắt ngó qua cửa kính nhòe nước, cô gái thốt nhiên nói "Biết nước khóc chừng nào rồi?

Giọng cô đầy ngượng nghịu. Gã buồn cười, chắc đã lâu lắm ngôn ngữ rời bỏ cô gái này, và khi chúng ủa trở lại trong một cơn lốc, cô phải xóc xổ khối hỗn độn đó, nhặt lấy từng từ chắp nối thành câu.

- Để đào cho.

Buổi cơm tối, sau khi chuyển hàng xuống xe xong, cô giành bởi cơm. Gã suýt mắc xương vì chữ "đào". Gió thổi ngoài kia

cồn cào, vẫn là cái thứ gió xé nhỏ đau đớn buốt lạnh. Gã lái xe chậm rãi tìm nhà trọ, cái thị trấn nhỏ bắt đầu đóng cửa tắt đèn.

o O o

Nằm nhìn trăng trôi trong rẫy bắp, em từng nghĩ, khi mình nói trở lại, câu đầu tiên là gì?

- Mày đừng liếm chân tao, nhột lắm!

Câu đó em sẽ nói với con Cò. Nó hay làm em tỉnh giấc bởi sự hí hửng vô chừng, chỉ là bóng trắng, lá rơi hay mùi một con chó cái xa xa... Cái lưỡi ướt lạnh của nó bắt đầu lượn lờ lên gót chân rồi lên đến bắp chân, đầu gối em. Những cơn rùng mình từ đó chạy lên đỉnh đầu, làm nên một vòng sóng ran cả người.

Em ghét cảm giác đó, nên em định nói với con chó. Nhưng rồi em lại nói câu khác:

- Đi.

Đó là buổi sáng em bỏ lại rẫy bắp sau lưng, đi dọc theo con đường chập chờn lau lách, xập xòe bướm bay. Em tới một ngã ba, gặp một cái quán nước thưa người. Con Cò lẻo đẻo đi theo, thật ra cái từ "đi" nó chẳng hiểu, vì em chưa từng nói, nhưng nó biết có cơn đau nào đó đang xảy ra, bằng những tia máu vẫn trong mắt, bằng chuyển động của ngón tay, của cái hất mặt, nhú mày, của bước chân oằn trĩu...

o O o

Ba ngày nằm bệnh với Dự như bằng ba năm. Nằm trong chăn, cậu hình dung chiếc xe tải sáng nay đi ngang qua một ngôi miếu nhỏ, bà nội Dự đang nằm ngủ trong đó, nón lá

rách úp mặt, đầu gối trên chiếc bị bàng cũng rách. Bảy năm lưu lạc rách nát thân già. Mình đã bỏ qua cơ hội tìm thấy bà, ý nghĩ đó làm Dự không yên. Ngày mai, cũng qua cung đường đó, cái miếu đó, nhưng bà nội không còn ở đó nữa. Những con đường đã cuốn bà trôi cùng chúng.

Dự cầm tấm hình của bà nội, nó đã quăn queo, nhàu nát. Hàng trăm bàn tay đã cầm nó lên, khi trả lại kèm theo những cái lắc đầu. Ngày Dự đi khỏi nhà với cái đầu cạo trọc bóng, như một lời thề, "không tìm được bà nội con không về...". Mẹ Dự sụt sùi, "thiên hạ mệnh mông, biết đâu mà kiếm hả con?"

Dự không tin thiên hạ lại rộng hơn cái thành phố này. Lòng cậu bị một cái dằm thép cháy đỏ trong đó, cháy từ buổi trưa Dự bỏ cuộc bi-a với bạn để chạy về nhà coi chừng bà.

- Bà nội báo hại con quá. Phải bà chết sớm con khỏe.

Dự ngờ rằng, vì câu nói trong lúc dẫn dỗi này mà bà nội bỏ đi. Dự phải tìm bà, quỳ dưới chân xin lỗi... Bây giờ thì cũng chẳng nhớ sẽ nói với bà những gì, khi gặp lại. Tất cả đã mờ mịt, Dự tìm bà chỉ vì muốn tìm, vậy thôi.

Nằm quần quanh hết giường tới võng, không lái xe, không khâu vá, không lau dọn, trêu ghẹo cô giúp việc của chủ nhà rồi cũng chán, Dự thấy rã rời, ừ thì mai đây tìm được bà nội, rồi sau đó? "Sau đó" là một cái một khoảng trong veo vô tận.

Buổi chiều chiếc Landu quay lại, Dự nhảy ào ra cửa, mừng húm, cảm giác xa lâu lắm rồi. Một phần là do cô gái, khi trở lại, cô đã biết ngọng ngịu nói vài câu ngớ ngẩn, "có mắc rảnh không?" hay "nút áo rời kìa". Dự mắc cười quên cơn ớn

lạnh, lúc lau dọn chỗ sàn xe thùng, cô gái ngậm ngùi “chỗ đây rách rồi...”.

o O o

Em chẳng nhớ là mình đã nói câu gì khiến ông Buồn mỉm cười, hôm đó. Bắt đầu từ miệng, nụ cười bùng ra, gương mặt ông rạng rỡ, như có một hòn than sẽ sàng cháy, làm rụng hồng lên những tro lạnh chung quanh.

Lúc lời bật ra khỏi môi, thì em đang nghĩ tới tổ chim sâu trên nóc căn chòi cuối rẫy. Chẳng biết chuyện ở đâu mà chúng nói ríu ran cả ngày. Em hình dung vậy, con chim chổng nói:

- Anh vừa gặp một con voi chết trong rừng.

Vợ nó hỏi ngay, trời sao con voi đó chết? Vậy là giả thuyết được đặt ra, và câu chuyện trở nên bất tận, hết con voi thì tới đàn kiến đang bò đi, chắc là bò tới chỗ con voi, rồi nước suối chảy vòng qua xác con voi, rồi cái tán cây phía trên con voi. Hôm sau thì tới chuyện một cành hoa rụng. Câu chuyện trong trẻo và vui nhộn không bao giờ chấm dứt, bất chấp mưa, nắng, bất chấp gió lẻ gió bầy. Em luôn nghĩ, không biết trên thế gian này có con chim nào tìm tới cái chết vì tiếng hót của con chim khác? Có con chó nào bỗng dưng đâm đầu vào đá vì tiếng sủa của con chó khác? Có con bò nào nhảy xuống sông tự chìm chỉ vì tiếng kêu của con bò khác?

Tiếng nói của con vật không dùng để làm tổn thương nhau, em nghĩ. Cho đến bây giờ em cũng nghĩ vậy. Nên khi em nói theo kiểu – của – chim, đã làm hai người họ phì cười. Có

lần em đã học nói giống con người, chỉ vài từ ngắn ngủi thôi, nhưng em đuối mồ hôi, kiệt sức:

- Sao ông buồn vậy?

Và người được hỏi cau mặt, phun một bãi nước bọt. Có vẻ ông không thích tiếng người.

o O o

Những lúc cạo râu, gã mới nhìn lại mình. Trong gương là khuôn mặt của cha gã, đôi mắt sâu của mẹ và đôi mày rậm ngang tàng của anh trai. Tất cả họ đã chìm, hoặc trong biển sâu hoặc trong lòng nước Mỹ.

Gã còn lại những con đường. Gã đi làm lơ xe khi chỉ mới mười ba tuổi. Với vài ba bộ đồ, gã đi khắp, đi theo kiểu con vắt trong vườn chuối mùa mưa, chỉ cần một điểm tựa, con vắt búng mình đến một nơi và từ nơi đó, nó lại vươn ra đi tiếp. Chỉ khác là vắt cần máu để sống, gã chỉ cần được đi.

Dự gặp gã lần đầu thì gọi đại ca, bởi "em nhìn là biết dân giang hồ liền...". Với vẻ lì lợm cố hữu, vong gia thất thổ, lấy xe làm nhà, lấy những con đường làm bầu bạn, lâu lâu ghé qua ngẫu nhiên đàn bà, lơ đãng những món tiền kiếm được... gã giang hồ hơn mọi giang hồ.

Giờ dù quanh quẩn đi lại ở mấy chợ quen, nhưng gã vẫn không lấy làm buồn. Những con đường đó vẫn biến đổi mỗi ngày: cô chủ quán đã cắt tóc cao, cây me tây thay lá, thêm cái tủ thuốc lá được đặt bên vỉa hè, những thùng rác được thay mới, một bảng hiệu đã sơn lại, vài cái đèn đường tắt, panô giảng ngang đầu "Giải quần vợt mở rộng" hôm nay đã bị mưa làm rơi mất chữ t...

Chẳng bao giờ những con đường lại biến mất sau giấc ngủ quên trên gác xép, như cả nhà biến mất, khi gã lên tám tuổi.

o O o

Đôi lúc em quên là em-có-buồn. Đó là hồi em ở Mai Lâm. Công việc của em là không cho đàn bò bên xóm ghé qua rẫy ông Tám Nhơn Đạo. Vừa ngó chừng, vừa làm cỏ rẫy, bón phân. Tới mùa thì đánh lá mía, hay thu hái bắp, đặt hom khoai mì. Khi nào đói thì vô nhà sau ông Tám, lục cơm ăn, có khi gặp ông đang chẻ củi, làm thơ, có khi nhìn thấy bà ngồi trên xe lăn, coi phim Hồng Kông. Sau đó thì thấy buồn ngủ, lẫn ra chiêm bao thấy mình nói chuyện với con Cò, nghe con Cò than, con Vện lúc này chắc thay lòng, không thương nó nữa, nên lảng tránh nó. Việc nói chuyện với con này con kia làm giấc ngủ trở nên hấp dẫn và dễ chịu.

Em ngủ bất cứ lúc nào và dậy bất cứ lúc nào, không ngày không đêm, không một nỗi nhớ nào rõ ràng, và đủ sâu để cho em ngồi nhìn vào. Gió bầy đi rồi gió lẻ tới, mỗi mùa gió có một tiếng nói riêng, nên âm thanh chung quanh em lúc nào cũng thanh thoai và trong trẻo.

Lâu ngày, không còn giật mình vì tiếng người nữa. Nên cái bữa ông Tám ra chòi, em không hay. Bỗng dưng thấy mình bị ép chặt xuống tấm ván mỗi ăn lấm tấm, và một bàn tay lằn vào áo em, thì em giật mình. Em gào lên, nhưng giọng tắt trong bàn tay khảm mùi rượu, thịt và nước tiểu. Cũng không chắc cái âm thanh bỗng rất trong cổ họng em là tiếng người, và nếu cố hết sức, thì từ chòi rẫy chơi loi này,

chỉ người đàn bà đang ngồi xe lăn nghe thấy. Có thể bà cũng không biết đó là tiếng kêu của em, vì nghe như tiếng chó tru, tiếng chim đêm thảng thốt, tiếng mèo gào trong bụi cỏ...

Em lặng lẽ làm đám tang cho ông Tám Nhơn Đạo. Những gì em giữ cho ông đều biến mất, vệt tắt, năm xôi ông trao cho em ở góc chợ Mai Lâm, tấm vải ông xé áo mình để bó tay em hôm bị dao cắt, cái góc thức ăn mặn sẵn ông để dành cho em trong tủ chén, giọng ngâm Vân Tiên sáng khoải vẳng từ trong nhà những sớm mai, dáng ông ngồi nhẩn nại gội tóc cho vợ những ngày nắng ầm...

Giờ một người đàn ông xa lạ đang cúi húi trên em, như con Cò thường lè lưỡi liếm để gọi em than thở chuyện đời nó. Lạ lùng, em không còn cái cảm giác ran khắp người. Giống như cảm giác đó đã chết. Từ khi nghe lại tiếng người, mùi người.

Đó là lần đầu tiên em phát hiện ra, vài thứ ở đây tên gọi đều không đúng với bản chất, thí dụ như con Cò thật ra là con chó, con Beo chỉ là một ả mèo mập ú và lưỡi, rầy bấp nhưng mùa này tàn bấp, chỉ cỏ và gió tươi bởi...

o O o

Không ngờ bà nội Dự lại ở trên con đường mà phải trên mười lần, chiếc Landu chở hàng xuôi ngược qua đó. Một con đường chạy giữa bờ biển và những ngọn núi đá vôi, nhiều chùa trên núi và nhiều sương khói trong chùa. Dự luôn lặng lẽ khi đi trên con đường này, mà trước đây, cậu ta nghĩ, "chỉ vì thấy nó đẹp, mà buồn...".

Cho đến trưa nay thì Dự cũng nghĩ do con đường ít người, hiu hắt nên đi qua đây cậu ta thấy bồn chồn. Khi dừng lại,

vào quán nhỏ uống thứ cafe pha bột bắp lạt nhách, nội Dự sai một người đàn bà bưng con hải sâm ngang qua, Dự thấy lạ quá gọi vào nhìn cái con vật lơ đãng vật vờ trong nước như một tảng rêu sẫm màu. Nội Dự kêu chị này nói một câu cũng bằng quơ:

- Thấy mặt cậu giống một bà già hồi trước lang thang khúc này.

Dự nhìn chị trăn trăn, đồng tử như sắp lặn ra ngoài, cậu ta rút tấm hình từ trong áo ra, ngập ngừng, chị ơi có phải người này. Nội Dự đã dặn trước, nên chị bán hải sâm gặt đầu liền, thì bà này nè.

Chị dẫn mọi người đến chỗ bà nội Dự. Một ụ đất bên đường, được đắp bằng tấm áo cỏ chen lẫn hoa mười giờ đỏ. Hoa là do chị trồng. Rồi người trong xóm kéo ra, họ gặt gù nói đúng rồi.

Dự phục xuống mồi, hoa nát trên tóc, khóc rống lên. Gã lặng lẽ ngồi nhổ cỏ. Cô gái chạy về xe và lấy một chiếc khăn tay cũ, đã phai màu, dúi vào tay Dự, "cái đây để khô..."

o O o

Có thứ âm thanh của con người vẫn còn đẹp, đó là tiếng khóc. Có bữa em vào nhà ông Tám Nhơn Đạo kiểm cơm, em nghe bà Tám khóc. Ông đi đám giỗ.

Tiếng khóc của bà óng suốt, đen nhưc nổi buồn, nó không lẫn màu chua xót, màu tức giận, màu tủi hờn... Thăm thẳm. Như một cái biển sâu và tối mà bà ngụp lặn chỉ với đôi tay. Em lặng lẽ bưng tô cơm ngồi ngoài hè, chỗ gộc cây ông Tám kê bữa củi đã bị băm nát, uống tiếng khóc ròn ròn.

Rồi một bữa, lặng lẽ tìm phần cơm của mình, em lại nghe tiếng khóc, đã đục ngầu nhàu nát, sau khi bà nghiêng rằng:

- Con đi! Sao mầy còn lảng vảng ở đây?

Em vỗ đầu con Cò. Đi. Và nó theo em tới cái quán ở ngã ba. Vài người biết em là con nhỏ cầm đang giữ rầy cho ông Tám. Họ ngạc nhiên thấy em định đi đâu đó mà không có tiền. Một người có giọng nói rất dịu dàng cầm tay em nắn mãi, trời đất ơi, thiệt là tội, lạc cha lạc mẹ, về với chị đi, không làm gì nhiều, mà chị lại trả công.

Em bỗng thấy ngẹt thở, bởi đọc được điều gì đó không thật. Em cảm thấy mùi mồ hôi, hơi thở trớn lảng, nhịp tim trôi tuột, những thớ thịt rùng rùng nháy nhót trên gương mặt bén lẹm của chị, bụng em quặn lên, cổ họng cong oằn, em nôn. Cơn nôn đầu tiên bắt đầu ở đó, quán nhỏ ngã ba đường, nhiều bụi và ruồi. Lúc đó em không biết nó sẽ lặp lại dai dẳng sau này, ở những nơi có người, đông người, nơi người ta vẫn hay nói dối.

Con Cò quỳ dưới chân em, từ tốn liếm láp đồng nôn, cơm khô và cá khô. Cái lưỡi dài và mềm của nó như thấu vào lòng em đang khô rốc. Em thấy mát rượi từng vệt. Vài chiếc xe dừng lại mời gọi, cánh cửa mở ra lố nhố những người. Cái cảm giác trào ngược lảng vảng làm em đứng yên, tuyệt vọng.

Em quay lại căn chòi, với con Cò. Đốt củi nướng khoai cho qua cơn đói, đêm nằm nghe những sợi nước ngầm chảy re rắt trong lòng đất, tiếng đuôi thằn lằn rụng từ vách xuống, tiếng con chuột ngựa răng cắn nỉ non vào gốc cây, tiếng lá khô lay lắt rơi đậu trên một chiếc lá khô khác... Em đã đi

quá xa trong việc lắng nghe những âm thanh sâu thẳm của bóng đêm, đến nỗi giờ em cũng cảm giác được máu chảy trong con người. Em không biết phải làm gì với khả năng kỳ dị của mình.

Ba ngày sau một người tìm đến, anh nói anh người của chương trình truyền hình "Giã từ lưu lạc", "cha em nhờ tôi tìm em..."

o O o

Về nhà. Dự đã rời khỏi chiếc Landu trong một sáng nhiều mây ở chân trời, có vẻ cả ngày sẽ mưa. Không phải tiễn xa, chỉ cần mở cửa xe tải và đu qua, chui vào chiếc xe khách, vậy là thành một cuộc đi. Nhẹ nhõm. Bình thường. Gã hầu như không vấy tay. Cô gái ngó Dự, vẻ mặt vẫn lãnh đạm và có chút ngơ ngác. Xe đi rồi cô nhắm mắt ngay, có vẻ cô mệt mỏi vì phải mở mắt nhìn lâu như vậy.

Mưa nhanh chóng phủ lên chiếc xe tải một cái bạt trắng xóa. Gã hút thuốc chậm rãi, thoáng nghĩ về thằng nhỏ phụ xế cũng đang chung một cơn mưa, thoáng nghĩ từ điển cuộc đời mình quá giản dị, nó không có chữ "về nhà". Cũng như "gửi thư", "mua quà", "nhà bếp", "sinh nhật"...

Dường như từ trang đầu tới cuối, chỉ vài cụm từ như "ra đi", "lên đường", và "trôi".

o O o

Xe dừng trước một cái cổng cao, kín bưng, cha nói, vô đi con, đây là nhà mình. Em có chút không tin. Bức vách, mái nhà, cái hàng ba, những viên gạch... tất cả đã thay đổi. Cái hộp giấy đựng sáp đèn cầy em đã giữ lại từ quan tài của mẹ

cũng không còn ở trong góc phòng, giữa hai tủ áo. Sáp đèn cầy nham nhở đỏ như máu đông lại, hơ trên lửa, nó sẽ chảy thành dòng. Hồi nhỏ, em đã từng hình dung, nếu đem mẹ ra làm cho ấm, máu mẹ sẽ lại chảy trong người.

Không tìm được hộp sáp, em đã tin thật sự đây không phải là nhà của em. Nơi này thuộc về hai đứa trẻ con của cha và chị Băng, vì chúng biết giữ cho thảm sạch sẽ, biết xoay vòi về phía nào để nước ấm áp, bật nút nào thì ti vi sẽ có những người đàn ông mình trần đánh nhau trong một cái chuồng bằng dây.

Thật may em thấy thích chỗ của những con cá sấu. Ngồi nghe xương của những con cá nhỏ, rạn như trong những cái hàm đầy răng nhọn, và nhìn từng giọt nước mắt chảy ra. Cá sấu không khóc cho những con mồi, dù chúng vẫn chảy nước mắt. Thật kỳ lạ, em không nôn vì điều đó, có lẽ do cá không nhiều máu và không có tim, không mồ hôi không nước bọt, nên em không bị khối hỗn độn đó giày vò. Như hôm ở trường quay, khi người ta mời ông Tám Nhơn Đạo vào, và ông nói ông tìm thấy em ngồi đói rách trong chợ như thế nào, ông đã nuôi nấng, yêu thương và che chở em ra sao:

- Vợ chồng tui đơn chiếc, nên tui cưng con nhỏ như con đẻ của mình vậy.

Ông nói. Và một cái vòi đẳng nghét từ miệng em phụt ra. Cả trường quay nhốn nháo.

Rất cuộc, nếu như có gặp những con chim hót dỗi rằng mùa xuân đã về, những con chó nhìn bóng trắng sữa dỗi rằng kẻ trộm tới... thì em sẽ không sao.

o O o

Hay là đuổi con nhỏ đó đi đi. Trong lúc xoay nhau trên giường, người đàn bà ghen ngào bảo vậy. Gã với lấy áo, hỏi, ghen à? Chị bảo không, tại nó ma quái kỳ cục quá. Nhưng gã thấy mình đã xong. Gã ngồi dậy đốt thuốc, chậm rãi nhìn chị, nhìn lại một lượt căn phòng đã che chở cho gã khỏi gió lẻ đêm nay. Những mạng nhện rồi tung đồng đưa theo cọng dây điện nối chụp đèn, trên những tờ báo dán vách là những khuôn mặt nhìn đăm đăm vào gã. Mỗi khi vào lại căn phòng này, gã không nghĩ là mình đã đi hàng chục ngàn cây số, trong hai năm quen chị. Những người trên vách vẫn râu vẫn tóc, vẫn một ánh nhìn, một nụ cười, một vẻ đăm chiêu.

Nhưng giờ gã sẽ không còn gặp lại họ, cũng như chị. Chị đã bước qua giao ước, chị yêu. Những ghen hờn bắt đầu giống như xảy ra trong một gia đình, mà gã thì không có phần trong gia đình đó.

Gã ra xe. Cô gái ngơ ngác mở mắt ra thấy trời vẫn tối mịt mù, cô xuống xe vào nhà rửa mặt. Chị chủ nhà ngồi chải tóc, nói vọng ra:

- Ăn ngủ đầm đề với tụi lái xe tải đường dài, thứ con gái tệ hơn giẻ rách...

Cô gái lặng lẽ dập nước trên mắt, rồi đi. Chiếc Landu sẽ không bao giờ de dít đậu lại ở khoảng vỉa hè lờm chờm gạch vỡ. Người đàn bà kia cũng biết điều đó, nên quăng cây lược xé vào bức vách thắm suốt những mặt người.

o O o

Đôi khi những lời vô tình khiến em nhớ tới một vài thứ em bị mất. Đôi khi nhìn vài người mẫu áo tắm đứng nằm sóng xõa trong mấy tờ lịch phai úa, em điềm nhiên nghĩ, mình đã từng có những da thịt như họ. Giờ thì không còn.

Chỉ nhớ là mất. Không tiếc nuôi, không có ý định tìm lại. Giữa em và cơ thể em tồn tại vài mối liên hệ ít ỏi, lúc đói, hay những cơn đau lúc em nôn. Một cơ thể bất động thì đi cùng ai cũng không quan trọng.

Và điều đó làm ông Buồn cho em ở lại trên xe ông, bởi khi em nhắm mắt lại, thì em đã không tồn tại nữa. Em biến mất trong tiếng nước sánh ra khỏi những thùng cá phía sau, cái mũi vài lồng gió phần phật, một mảnh thép bị đứt mối hàn va lập cập vào thân xe... Nhưng em thấy vui vì ông không nhìn thấy em, nghĩa là em có thể cùng ông Buồn đi hết đời này, trời này, đất này. Để lâu lâu em lại giở giọng của muông thú ra, và ông phì cười.

Một hừng đông xe tới Lạc Mai, anh Tầm Nội đang đứng đó vẫy tay rồi rít, anh nói anh đã chờ ở đây mấy ngày rồi. Ngồi vào cái chỗ ngồi quen thuộc, anh vỗ vai em, bằng điệu bộ hết sức tự nhiên, "phải dạy con nhỏ này ăn nói tử tế cho giống người ta mới được...".

Anh Tầm Nội luôn nhìn thấy em. Nói giống như người... có lần em cũng nghĩ tới. Đó là lúc em nhớ lại giọng nói của bà cụ có hai túi áo ấm mùi trà. Nhớ anh Tầm Nội gọi em mỗi sáng, "nè thức dậy đi, đừng có chết à ghen...". Có bữa nấn ná nhắm mắt thêm chút nữa, anh này bỗng thảng thốt, "ê, bộ chết thiệt hả?". Nhớ người đàn ông bán báo dạo không quen biết, một bữa ghé mắt qua cửa kính, tần ngần, "năm vậy tề chân sao chịu nổi...?"

Những gì em đã mất, chỉ tiếng nói em còn nghĩ tới, đôi khi. Ban trưa, nghe tiếng rao chè ơi hời ơi hời, hay tiếng gọi nhau vời vời, em bỗng thèm nói-giống-người. Để khi anh Tím Nội sụp khóc bên mộ nội, em sẽ vỗ về, bảo “anh cứ khóc, tôi ngồi cạnh đây, tôi chờ”. Em cũng muốn nói với ông Buồn, em thích ông cười, những lúc đó máu chảy trong ông thật sự giống như người sống.

Nhưng nói-giống-người thì em cũng phải nói những lời dối, gây đau, nói để giày vò nhau... Biết đâu, em sẽ vừa nói vừa nôn thốc tháo. Biết đâu em vừa nói vừa khóc.

Có buổi chiều ngồi ở cabin, em nghe trong nhà, chị đàn bà bảo ông Buồn:

- Tâm ăn nhiều đi, cá rô mùa này béo lắm. Hồi sáng tôi kiểm mấy chợ mới mua được mớ bông so đũa này để nấu chua. Biết chiều nay cậu ghé...

Chị còn kể nữa, những chuyện bình thường đã xảy ra sau lần gặp gần nhất, cái cầu thang gãy, nhà đằng kia bị trộm, chị bị sổ mũi mấy hôm... Tiếng đĩa khua vào chén. Tiếng muỗng chạm vào đáy tô. Hai con chó húc hặc giành xương. Một gia đình đầm ấm luôn có những âm thanh đó, cả những câu chuyện bình thường vợ vẫn được kể bằng kiểu-của-người.

Em bỗng cuộn lại vì một cơn gió lẻ đi qua, buốt tận xương. Nhưng chỉ khoảnh khắc thôi, sau đó thì ông Buồn ra xe. Tối nay ông không ngủ lại với chị, chỉ vì bữa cơm quá đổi đầm ấm, như một gia đình.

Ông không thích kiểu-của-người, điều đó gần như chắc chắn. Em không còn băn khoăn gì nữa, em sẽ vĩnh viễn nói

kiểu của chim, hay của những con bò...

o O o

Dự khoe, “em dọn dẹp lại cuộc đời...”, hôm đó cậu ta leo lên chiếc xe tải với một mái tóc được gọt cao, lộ ra cái gáy trắng kỳ dị trên cái nền đen đúa. Cậu ta trở nên siêng tắm, ăn mặc cũng chỉnh chu hơn. Khi quay trở lại với đời du mục, Dự chỉ nói, “ở nhà cà nhổng không biết làm gì ra tiền, nên theo đại ca thêm ít lâu...”. Dự không kể về cái đêm về nhà đầu tiên, trần trọc trước một ngày mai trong vắt vô tận, bỗng cậu ta thấy cô gái ẩn hiện phía mặt mù.

Dự nhớ cô, nhớ một cách kỳ lạ, làn da xanh tái, những cơn nôn vô cớ, những câu nói tức cười lộn ruột, nửa ngày ngủ nửa ngày mơ màng... Nỗi nhớ làm đêm thật dài.

Sáng sau Dự lên Thổ Sầu, hỏi thăm cánh chạy xe tải đường dài, họ nói chiếc Landu LT1257 đậu ở ngã tư Xuyên Mỹ hôm qua, nhưng sáng nay đi đâu chẳng rõ. Một ông tài xế quen vỗ lưng Dự, “tao tính rủ đại ca mày lên biên giới chở mấy chuyến điện máy Trung Quốc. Gặp nó thì nhắn tao muốn gặp bàn chuyện mần ăn...”. Dự gật gật, biết là chạy tới chạy lui thì không tìm được, người Nam kẻ Bắc. Dự nằm chờ ở Lạc Mai.

Ngày dài nối ngày dài, cậu ta bỗng bồn thần, có khi nào họ sẽ không quay trở lại, có khi nào trong phút bốc đồng không cơn cớ, đại ca chạy chiếc Landu vào rừng thăm mãi mãi, với cô gái. Chuyện gì đã xảy ra vào những ngày Dự về nhà? Dự tưởng tượng ra vài tình huống bình thường nhất giữa người đàn ông giang hồ sành sỏi và cô gái lưu lạc, và

những vớ vẩn đó bện lại, thành một sợi dây thòng lọng rất dai, từ từ siết nghẹt họng cậu ta.

o O o

Có rất nhiều trạng thái tình cảm mà em không nghe thấy, hoặc có thể nghe mà không hiểu đó là gì. Em cũng chẳng muốn mình biết hết vì không chắc em nôn ít đi hay sẽ nhiều hơn. Một bữa xe dừng ở ngã tư chợ, em rời khỏi cabin lau kính xe trong lúc anh Tầm Nội và ông Buồn bốc dỡ những thùng hàng. Chợ trưa đông ruồi, ít người. Thưa thốt vài người đàn ông để trần đánh bài, gần đó có mấy chị bỏ sạp tùm lại tĩa chân mày, nhổ tóc. Một người thanh niên dáng vẻ u ám, gầy nhom ghé lại, thì thầm:

- Em tưởng bỏ tôi dễ dàng như bỏ một con chó sao?

Và một chị gục xuống, trong âm thanh róng riết kinh hoàng. Máu chị phun ra thành vòi từ mũi dao xuyên qua ngực.

Em ghen đi trong nỗi ân hận, em đã nghe nhịp tim người đó, hơi thở người đó khi anh ta tiến lại gần. Em nghe trong anh ta đang sôi lên, máu ập vào tim như sóng, và trái tim đó như sắp bực ra. Em cảm giác được nhưng em không biết tên của những biểu hiện đó là Giết Chóc.

Rất nhiều thứ thuộc về con người mà em không biết. Như anh Tầm Nội khi từ nhà quay trở lại, nhịp thở trong anh rất khác, như hoang mang, như thất thểu, và trái tim đôi khi lay lắt, lúc lại bồn chồn. Em muốn hỏi đó là gì, nhưng rồi cứ nói kiểu-của-chim:

- Bị lạ lắm.

o O o

Dự nạt:

- Biết chừng nào mới chịu ăn nói tử tế hả trời. Phải nói vậy nè, "lúc gần sáng mưa lớn quá".

Cái câu mà cô nói lúc Dự gọi cô dậy là "hồi chút xíu nữa là sáng mưa trôi lảm". Dự rầy rà suốt. Cậu ta thấy mình hạnh phúc khi rầy rà, cái cảm giác được che chở chăm sóc cho ai đó đã mất từ khi bà nội bỏ đi, giờ trở lại tràn đầy.

Và giờ thì Dự có nhiều thời gian cho việc đó. Chiếc Landu đã bị rã ra ở một tiệm sửa xe, gã muốn nó được sửa sang trước khi lên biên giới, với những con đường núi quanh co. Cô gái buộc phải rời cabin, sống như người, ngủ trong căn phòng kín bưng bốn phía.

Dự hay quanh quẩn chỗ cô gái, nằm dài trên sàn nhà, chông chân lên vách, cười tủm tỉm vì thấy mọi thứ gần giống một gia đình, ừ, chỉ thiếu bếp, và tiếng khóc của trẻ con... Cậu ta mong mấy ông thợ sửa xe càng lâu càng tốt.

Nhưng cái cảm giác dễ chịu đó không phải ai cũng có, những cái vách bọc quanh làm gã thấy khó ngủ. Đêm đêm, gã ngồi đu bên cửa sổ phòng trọ, lắng lẽ nghe Dự ngáy vang. Cái ý định trở lại những ngọn núi làm gã bồn chồn. Gã nhớ những con đường như kẻ chỉ bên bờ vực, chạy ngoằn ngoèo trên những triền núi đá vôi. Đôi tay người lái xe như múa. Gã nhớ tiếng còi xe cứ nấc lên theo từng dốc đá, loang mãi ra thành một vòng sóng buồn hiu mông dãn lên đỉnh núi. Rồi chúng rơi từng chùm từng chùm nặng trĩu xuống đáy vực sâu thẳm.

Hồi lái xe khách xuôi ngược cung đường đó, gã thích bấm còi xe, như những tiếng gọi chơi vơi. Gã không phải người

gọi, mà cũng chẳng gọi bất cứ ai. Chỉ treo tiếng kêu vời vời ở lơ lửng tầng trời. Ở đây một tiếng động nhỏ cũng được hồi đáp, hắt một viên đá rơi xuống, tiếng đá lăn cũng tinh tang rất lâu. Nhiều khi dừng bên mé vực, gã cất tiếng kêu: “Quyên ơi!” và đá núi vọng lại “ơi...ơi...” rợn ngợp.

Ở trong cái bệnh viện bì bõm nước rong, gã cũng gọi Quyên ơi hàng trăm lần, nhưng người đàn bà vẫn im phắc, trái tim ngưng lặng và cái bụng đã gò lên tròn tròn sau áo không còn chút xao động nào. Gã đã không ngủ suốt hai ngày đêm trước đó nhưng chỉ cần quay lưng lại, họ cũng bỏ đi. Chỉ còn lại những con đường.

Nỗi nhớ không cơn cứ, cứ gặm nhấm giấc ngủ. Khi sắp thiếp đi, bỗng nghe âm thanh của những bánh xe xé những vũng nước trên đường trong khi vút qua, và còn lại tiếng ì ì rất xa. Gã nhớ ra mình đã xa chiếc Landu hơn tuần.

Gã đột nổi thêm điều thuốc. Cuối dãy là phòng cô gái, cô đang nôn, cái vách phòng trọ bằng ván ép mỏng tang làm cô quá gần với con người. Gã hình dung về mặt xanh lợt và bất động của cô. Gã đẩy cửa bước vào.

o O o

Âm thanh của những cái cửa khép lại không bao giờ giống hết nhau. Bởi nó không đơn giản chỉ là tiếng gỗ nghiêng vào nhau, hay cú cọ sát của kim loại gỉ sét, mỗi cánh cửa khép là một ám ảnh.

Em nhớ cánh cổng nhà, hôm em khép lại và đi. Nó không một tiếng động, êm ái như một cú lướt. Nhưng em nghe tiếng thì thầm của chị Băng trong phòng hai đứa con mình

- Con nhỏ đó thể nào cũng chết sớm. Tội con buồn làm gì.

Dường như những đứa trẻ bán khoán vì những món trang sức đắt tiền mà em đang treo trên người, và vài phút cha ghé qua lặng lẽ xoa đầu em mỗi khi ăn tối xong. Bàn tay cha rất mềm, có lần vì bận bắt tay với vài người quen mà ông để tay em trôi tuột trong một hội chợ đông người, và cuộc đi bắt đầu.

Giờ thì em tự xé tay mình khỏi tay cha, bằng một lần khép cửa.

Ở cái chòi trong rẫy gió Mai Lâm thì không có cửa, chỉ là một cái màn may bằng baoximăng, cứng và sột soạt suốt đêm, không phân biệt được âm thanh đó do con Cò, gió hay của con người. Nó trở khốc như nhau.

Rồi khi ông Buồn bước vào căn phòng trọ hẹp và ngột thở, em bỗng phát hiện ra âm thanh cửa cũng liên quan nhiều tới bàn tay khép cửa. Nghe vẫn gọn ghẽ, nhẹ nhàng như khi ông dập cửa xe.

Ông lại gần em, bàn tay đặt lên cổ em làm ấm ran chỗ đó, rồi ngồi bệt ở cạnh giường, hút thuốc. Nhịp thở sâu và tối của ông rất gần làm khỏa đi khối hỗn độn của đôi người đang thề thốt, hẹn hò ở phòng bên. Mọi thứ đã lắng lại, và dần một êm đềm, em nhìn gương mặt lóe lên theo đốm lửa trên môi ông, cho đến khi mỏi mê, em gập mình lại thành ba khúc, như trên chiếc Landu, và ngủ. Khi khép mắt vẫn là đốm lửa lập lòe.

Sáng sau em dậy rất trễ. Anh Tầm Nội không gọi.

Con đường chỉ dài chừng ba mươi bước chân. Đi hết quãng đó lại hiện ra con đường khác cũng ngắn ngủi. Sương vầy bủa, mịt mù. Lâu lâu nghe tiếng xe máy chạy lướt qua, ma quái, chỉ nghe âm thanh rồi một khối đen xé sương lao tới, sau đó vẫn còn cảm giác lơ lơ quanh thắt lưng, nhưng sương đã phủ mất người.

Gã đi đằng trước dẫn đường, cái đèn pin trong tay loang loáng. Đoạn đèo từ đây lên đỉnh Puvan nhiều cua khúc khuỷu, thắt ngặt. Gã đã lái xe đi qua đoạn khó khăn nhất, giờ thì trao tay lái cho Dự. Gã nhớ con đường này, nhớ từng tảng đá, từng khúc quanh. Mười năm gã múa đôi tay mình trên tuyến đường này, dù sương cổ tình lấp đi bằng cái áo đục ngầu của mình, gã vẫn nhận ra, dưới chân mình là mé vực. Gã huơ huơ đèn. Dự lơ lơ trôi theo.

Tay Dự tê cóng, vì lạnh và vì các búi cơ căng ra lần dò theo ánh đèn hiệu phía trước. Cậu ta thấy mệt mỏi rã rời. Không biết bao lâu thì mới ra khỏi sương mù, ra khỏi con đường rồi bởi này. Bên kia núi có mặt trời, có lửa hơ ấm lại người, có quán cơm với những thức ăn quen. Qua khỏi ải sương này, có ai đang đợi Dự?

Không ai cả. Bên kia núi, với Dự còn mịt mù hơn, óng ả một nỗi tuyệt vọng, không một bóng người. Bảy năm Dự cầm lái đi trên đường vì tin có bà nội chờ mình ở đâu đó. Rồi bà nội mất, Dự có cô gái đưa tay vẫy đằng xa. Nhưng một sáng thức dậy Dự thấy ruột gan mình bị bứt lìa bởi người đàn ông đang vun vai khoan khoái bước ra khỏi phòng cô. Và những tối sau tiếng cửa khép mở cọt kẹt tiếp nối, Dự chong sự mất mát ghen ứ lên đỉnh đầu.

Cô sẽ không bao giờ ở trong ngày mai của Dự, dù vẫn ở bên Dự phút này, nằm thiu thiu. Trên người cô đắp tấm áo của gã đàn ông đang huơ đèn đi trước chừng mười bước. Dự bỗng nghĩ, nếu mình cho xe lao vào anh ta, nếu mình lao vào như một tai nạn trong lúc mình không kiểm soát, trong lúc sương mù rình rập, trong cái lạnh cóng tay. Mình chỉ cần trôi nhanh hơn, và anh ta thì nằm xuống mãi mãi với những con đường, như anh ta đã nói, một chiều nào đi qua đám tang, Dự hỏi, tới hồi đại ca chết, đại ca chôn ở đâu? Anh ta thản nhiên, bên đường.

Dự mím môi, nếu xốc tới thật dài, bên kia núi biết đâu có người đang đợi.

o O o

Em nghe một đoạn âm thanh rất nhanh bên mình, và em kịp nhớ nó giống hệt của người thanh niên xoáy ngọn dao vào tim chị đàn bà giữa chợ. Lòng em cồn lên, và cơn đầy ứ bắt đầu tràn ngược lên cổ họng. Cách một khoảng sương, ông Buồn đang chậm rãi làm tín hiệu mở đường.

Ông không biết xe đang lao vào ông. Trong cơn buồn nôn đẳng đót, em ngã người giằng tay anh Tầm Nội và kiệt sức níu chiếc xe trôi nghiêng về phía mình, phía không ông, không ánh sáng. Cây cỏ ngã rạp vẽ nên một con đường chông chênh sâu hút. Và em thấy mình thực sự trôi, bỗng bênh và mộng mị trong một không gian tối dần, tối dần và rồi, bóng tối bắt đầu vô tận.

Trong đen thẳm, em nghe Tầm Nội nói:

Thật ra anh bây giờ đã là một con ma ám ức, “con nhỏ này... tôi chỉ định giỡn thôi mà...”.

Sao người ta có thể đem chuyện giết nhau làm trò đùa? Em, cũng là con ma, hoang mang với một điều thuộc về con người mà em vừa biết. Một niềm tuyệt vọng chậm rãi kéo cái kén bọc lấy em, từ đây vĩnh viễn ông Buồn không bao giờ nghe em cất tiếng, bằng kiểu của chuột, của chim, của những con bướm, con kiến, của những sợi nước dưới suối, của những cái lá trên cành... Nụ cười sẽ tắt lịm mãi trên môi ông, ý nghĩ đó vắt máu em ròng ròng như người ta vắt một chiếc áo ướt.

o O o

Sương khép dần, tự vớ vớ cái khoảng trống mà chiếc xe tải để lại trên khúc đường trơn ướt. Gã chết điếng bên bờ cỏ, mặt ướt đầm đìa. Gã đã không ngủ quên, không quay lưng lại, thậm chí không chớp mắt, cũng không sao ngăn lại một cuộc đi. Lần thứ ba gã bị từ chối, bị bỏ lại với những con đường, chúng không bao giờ thẳng thốt hỏi "Sao ông lại buồn?", chúng cũng không biết âu yếm ôm choàng vai gã để chia sẻ nỗi vui bất chợt.

Gã lần ra mép vực, trong cơn thèm muốn yêu thương người, trong nỗi mất mát tê dại, gã cất tiếng gọi chơi vơi, rã rời trong gió lẻ, sương mù, đá và cây...